



**BỘ TƯ PHÁP
VIỆT NAM**



LIÊN MINH CHÂU ÂU



**CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN
LIÊN HỢP QUỐC**

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIẢNG VIÊN NGUỒN VỀ
KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN, HỖ TRỢ
NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI THỰC HIỆN THỦ TỤC
YÊU CẦU BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC
(TÀI LIỆU DÀNH CHO HỌC VIÊN)**



Nhóm chuyên gia dự án

*Tài liệu này là sản phẩm thuộc chương trình “**Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE)**” do Liên minh Châu Âu tài trợ, với đóng góp tài chính từ UNDP và UNICEF. Chương trình do hai cơ quan này của Liên Hiệp Quốc phối hợp với Bộ Tư pháp Việt Nam thực hiện.*

NHÓM CHUYÊN GIA:

1. TS. Bùi Tiến Đạt – Giảng viên khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia
2. TS. Hoàng Thị Loan – Giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội

HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN: Cục Bồi thường nhà nước – Bộ Tư pháp

1. TS. Nguyễn Văn Bốn – Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước
2. ThS. Nguyễn Thị Tố Hằng – Phó Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước
3. ThS. Nguyễn Thị Tươi – Trưởng phòng, Cục Bồi thường nhà nước
4. ThS. Nguyễn Mai Hạnh – Trưởng phòng, Cục Bồi thường nhà nước
5. ThS. Nguyễn Thị Oanh – Chuyên viên, Cục Bồi thường nhà nước
6. ThS. Phùng Trung Thắng – Chuyên viên, Cục Bồi thường nhà nước

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI LIỆU	
I. Mục đích	05
II. Đối tượng và tài liệu sử dụng trong tập huấn	05
PHẦN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HƯỚNG DẪN, HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI THỰC HIỆN THỦ TỤC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG	09
I. Quy định pháp luật về hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	11
II. Vai trò và một số vấn đề chung về hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	15
III. Cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	17
IV. Nội dung hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	23
V. Căn cứ và hình thức hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	25
VI. Quy trình hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	27
1. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	27
2. Nghiên cứu yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ và hồ sơ vụ việc	41
3. Xây dựng báo cáo và phương án hướng dẫn, hỗ trợ	44

4. Thực hiện việc hướng dẫn, hỗ trợ	49
PHẦN 2. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC	60
I. Quy định chung	60
II. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của nhà nước	66
III. Cơ quan giải quyết bồi thường	68
IV. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	70
1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường và tiếp nhận, xử lý hồ sơ yêu cầu bồi thường	71
2. Thụ lý và cử người giải quyết yêu cầu bồi thường	73
3. Xác minh thiệt hại	75
4. Thương lượng việc bồi thường	76
5. Kinh phí bồi thường và thủ tục chi trả	77
6. Phục hồi danh dự	78
V. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	80
PHẦN 3. NGUYÊN TẮC VÀ KỸ NĂNG HƯỚNG DẪN, HỖ TRỢ	90
I. Nguyên tắc khi thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ	91
II. Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ	94
III. Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ dành cho đối tượng yếu thế	103
PHẦN 4. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THỰC TIỄN – BÀI TẬP THỰC HÀNH	107

A. GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU

Mục đích

Để góp phần nâng cao kiến thức cơ bản của pháp luật về quyền yêu cầu bồi thường và kỹ năng thực hiện công tác hỗ trợ, hướng dẫn cá nhân, tổ chức bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, Cục Bồi thường nhà nước đã nghiên cứu, xây dựng tài liệu với mong muốn hỗ trợ thêm cho người thực hiện công tác này và những đối tượng khác có quan tâm tới lĩnh vực bồi thường nhà nước một số kiến thức cơ bản về quyền yêu cầu bồi thường và kỹ năng thực hiện công tác hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục yêu cầu bồi thường.

Đối tượng sử dụng

Học viên là những cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

Sự cần thiết

Trong quá trình thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường được hình thành và phát triển với mục tiêu bảo đảm sự bình đẳng thực sự giữa cơ quan giải quyết bồi thường với người bị thiệt hại, đồng thời, góp phần giúp cho người bị thiệt hại nâng cao nhận thức pháp luật, ổn định tâm lý, tin tưởng vào sự công bằng của pháp luật cũng như bảo đảm thực hiện đầy đủ được các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình tiến hành thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước. Công tác hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện quyền yêu cầu bồi thường cũng là một trong những biện pháp để góp phần thực hiện quyền con người theo Hiến pháp năm 2013 cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã kí kết và tham gia hội nhập với quốc tế, đồng thời thể hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta luôn hướng tới mục tiêu để tất cả công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể được hưởng đầy đủ quyền con người trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Do vậy, việc xây dựng bộ tài liệu nhằm cung cấp cho các cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường những kiến thức cơ bản, trọng tâm cũng như những kinh nghiệm thực tiễn được tổng hợp để khắc phục, hạn chế những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

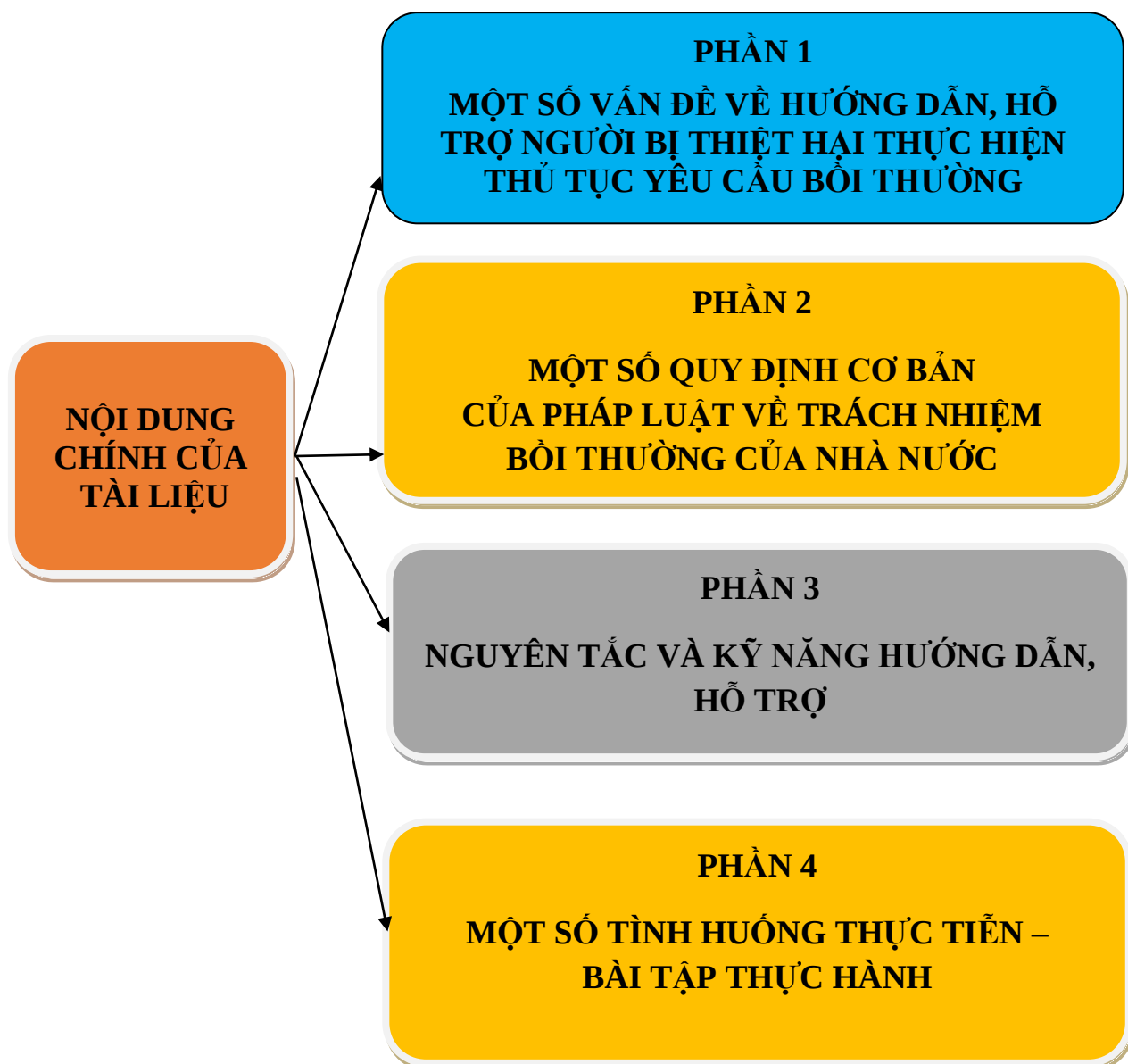
Tác giả

Trong khuôn khổ chương trình tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE), Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tổ chức soạn thảo tài liệu tập huấn ***Kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước*** nhằm cung cấp thông tin, kiến thức hướng dẫn, hỗ trợ cho học viên là những cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

Do thời gian hạn chế nên tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót. Nhóm tác giả mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của độc giả để tài liệu ngày càng hoàn thiện hơn.

Chương trình học

Tài liệu được biên soạn gồm 04 phần để học viên sử dụng trong các buổi tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong thời gian là 02 ngày.



PHẦN 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HƯỚNG DẪN, HỖ TRỢ NGƯỜI
BỊ THIẾT HẠI THỰC HIỆN THỦ TỤC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Mục tiêu

bài học

1. Những kiến thức cơ bản của pháp luật về nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

2. Kỹ năng cần thiết trong thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

Kế hoạch bài học

1. Yêu cầu học viên bám sát bài giảng theo slide trình chiếu trực tiếp trên màn hình và Phần 1 của tài liệu đã cấp phát.

2. Học viên cần nghiên cứu các quy định của pháp luật về công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại

1. Quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

2. Vai trò và một số vấn đề chung về công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

3. Cơ quan có nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

4. Nội dung hướng dẫn và hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

5. Căn cứ, hình thức hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

6. Quy trình hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

**Nội
dung
bài
học**

I. Quy định của pháp luật về công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

1. Các quy định của pháp luật quốc tế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

1.1. Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người năm 1948 của Đại hội đồng Liên hợp quốc

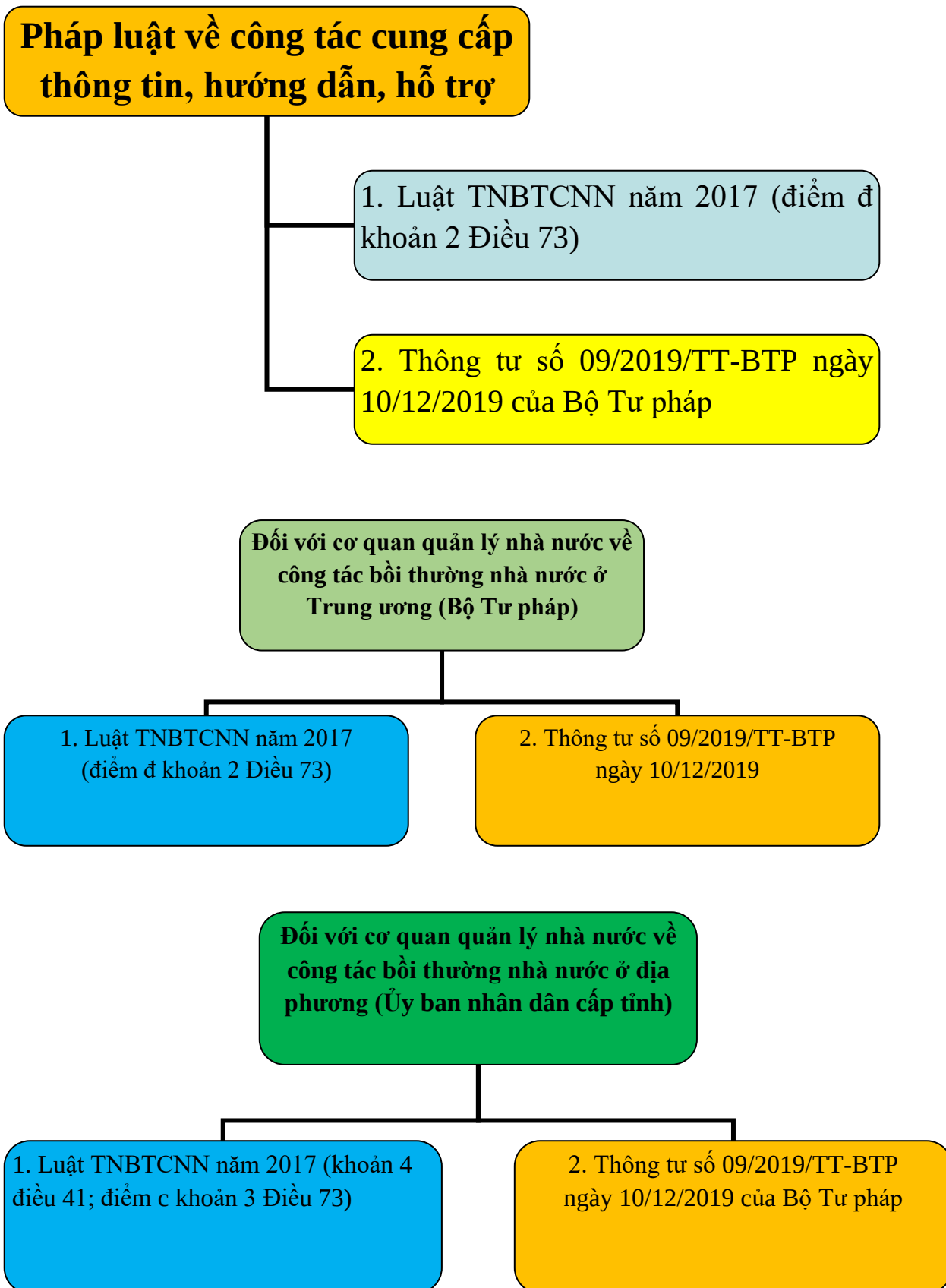
Mọi người đều có quyền được các tòa án có thẩm quyền khắc phục một cách hữu hiệu đối với những hành vi vi phạm các quyền cơ bản được hiến pháp hoặc pháp luật trao cho mình (Điều 8).

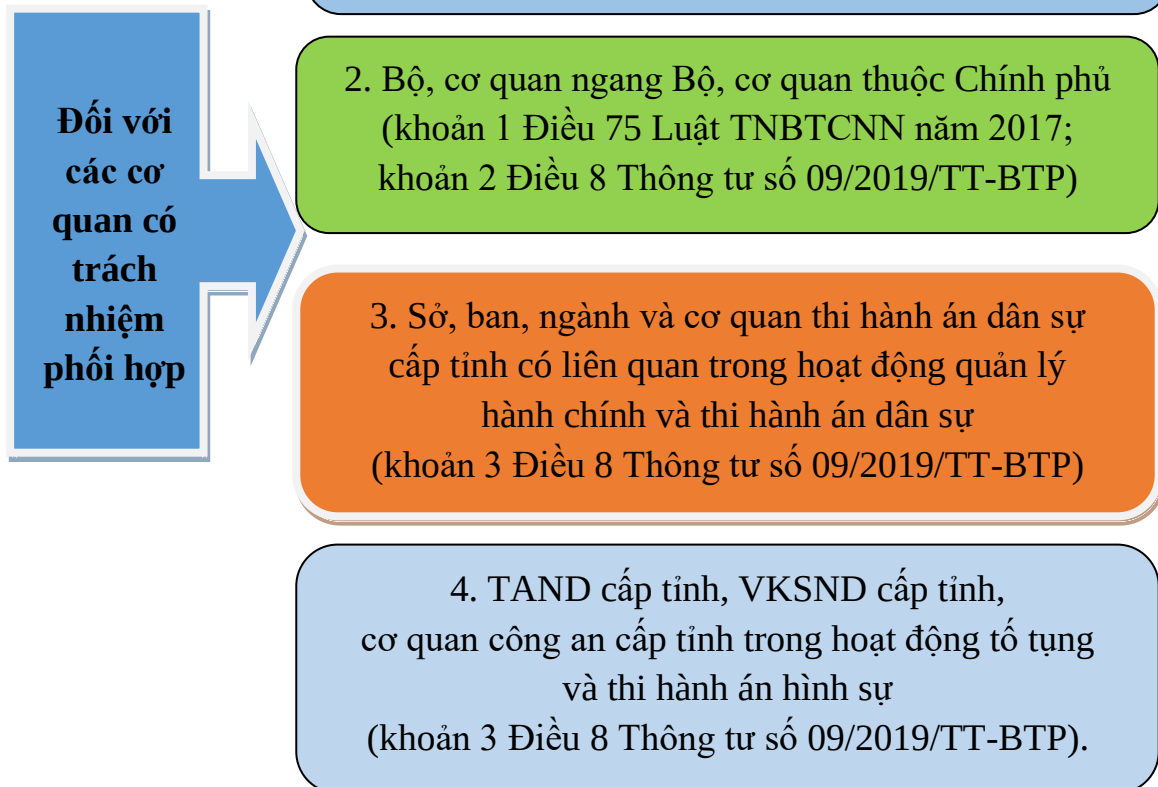
1.2. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) của Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1966, Việt Nam phê chuẩn năm 1982

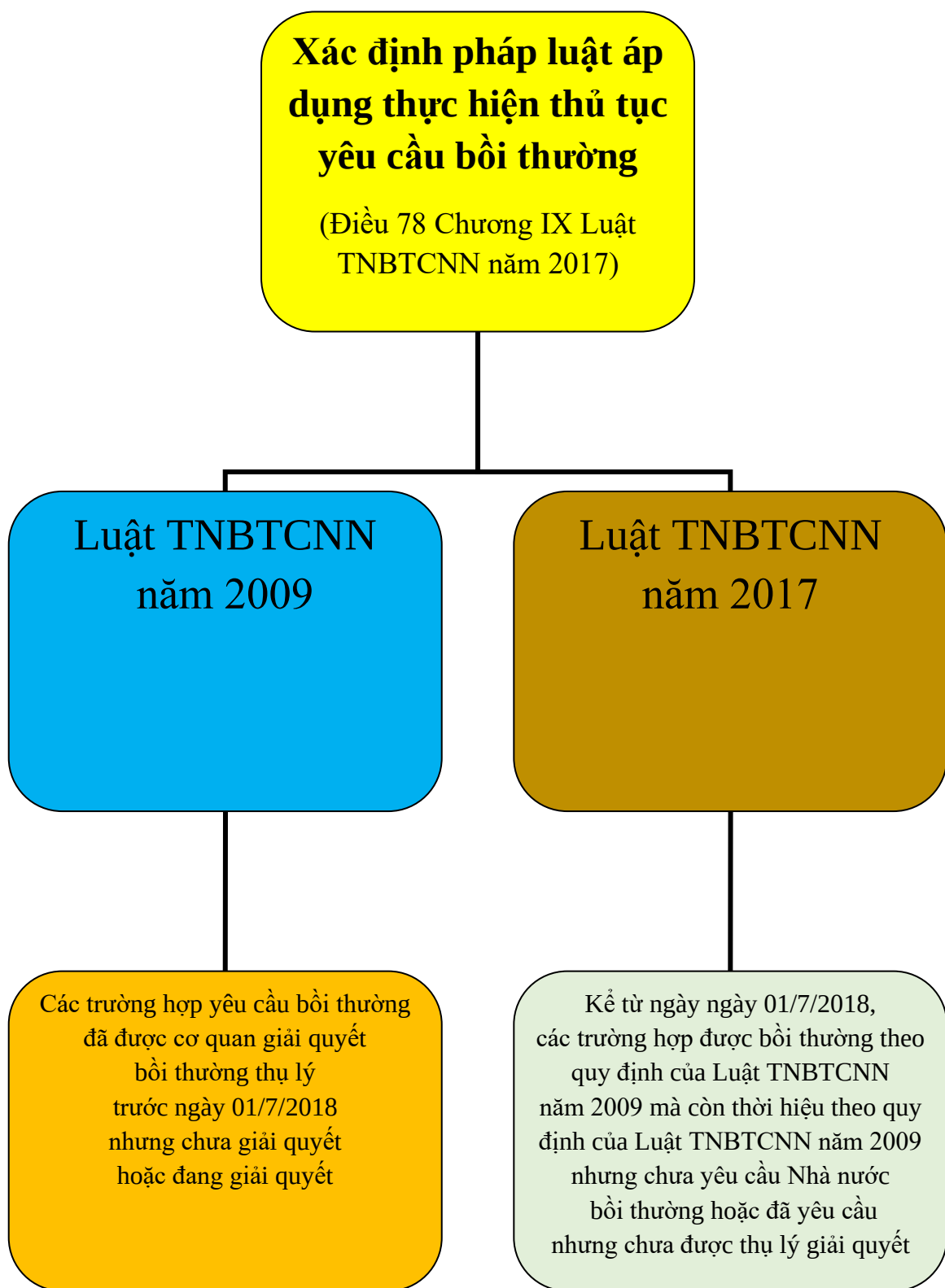
- Bất cứ người nào trở thành nạn nhân của việc bị bắt hoặc bị giam giữ bất hợp pháp đều có quyền được yêu cầu bồi thường (khoản 5 Điều 9)

- Khi một người bị kết án về một tội hình sự bởi một quyết định chung thẩm và sau đó bản án bị huỷ bỏ, hoặc người đó được tha trên cơ sở tình tiết mới hoặc phát hiện mới cho thấy rõ ràng có sự xét xử oan, thì người đã phải chịu hình phạt theo bản án trên, theo luật, có quyền yêu cầu được bồi thường, trừ trường hợp cơ quan tố tụng chứng minh rằng việc sự thật không được làm sáng tỏ tại thời điểm đó hoàn toàn hoặc một phần là do lỗi của người bị kết án gây ra (khoản 6 Điều 14).

2. Các quy định của pháp luật Việt Nam quy định về hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường





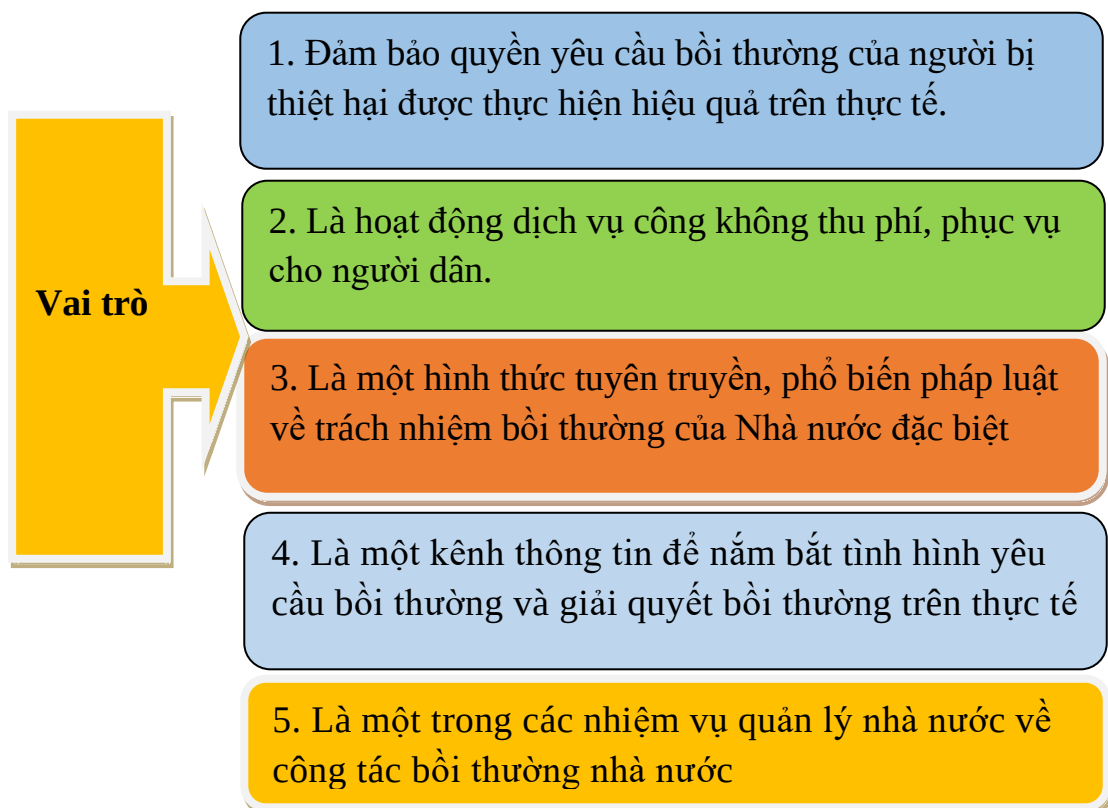


Câu hỏi ôn tập

Theo pháp luật Việt Nam, ngoài Luật TNBTCNN quy định trực tiếp về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước thì các văn bản pháp luật khác có quy định vấn đề này không? Liệt kê (nếu có)?

II. Vai trò và một số vấn đề chung về hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

1. Vai trò của công tác hỗ trợ, hướng dẫn



THUẬN LỢI

Công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường giúp cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước thực hiện kịp thời các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại trong quá trình giải quyết bồi thường.

Thực tiễn

KHÓ KHĂN

Công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường chưa được thực hiện đồng bộ mà chủ yếu do Bộ Tư pháp và một số ít địa phương thực hiện khi có vụ việc phát sinh yêu cầu bồi thường.

2. Đối tượng được hỗ trợ, hướng dẫn

Theo Điều 2 Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước quy định đối tượng được hỗ trợ, hướng dẫn bao gồm: Người bị thiệt hại; người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết; tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại; người đại diện theo pháp luật của người bị thiệt hại thuộc trường hợp phải có người đại diện theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự; Cá nhân, pháp nhân được những người quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 09 ủy quyền thực hiện việc yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

Một số câu hỏi ôn tập	
1	Liệt kê các đối tượng được hướng dẫn, hỗ trợ theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017?
2	Vai trò của công tác hướng dẫn, hỗ trợ đối với Nhà nước và người bị thiệt hại?

Tình huống số 01 (Thời gian: 10 phút)

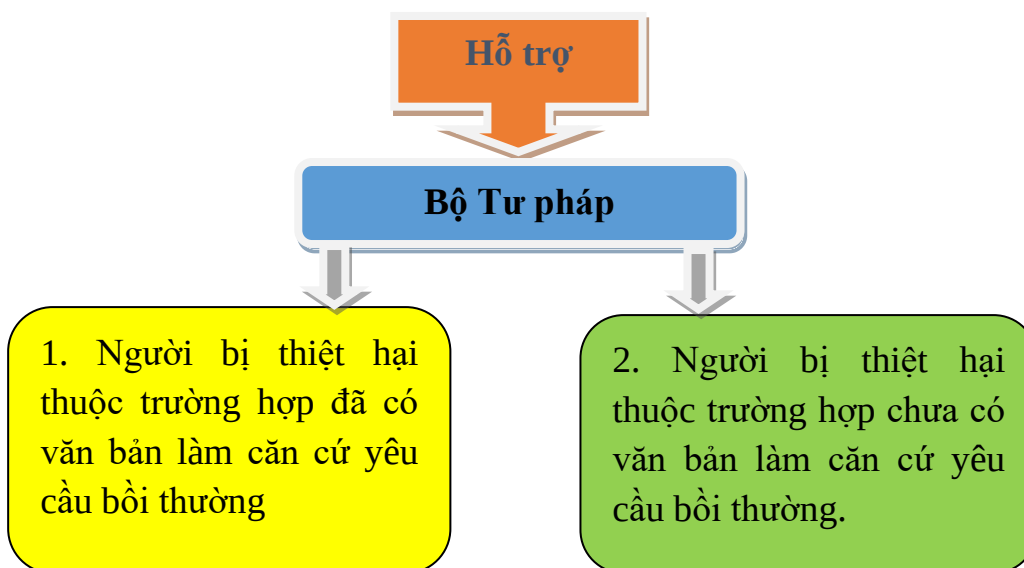
Xác định đối tượng được hướng dẫn, hỗ trợ

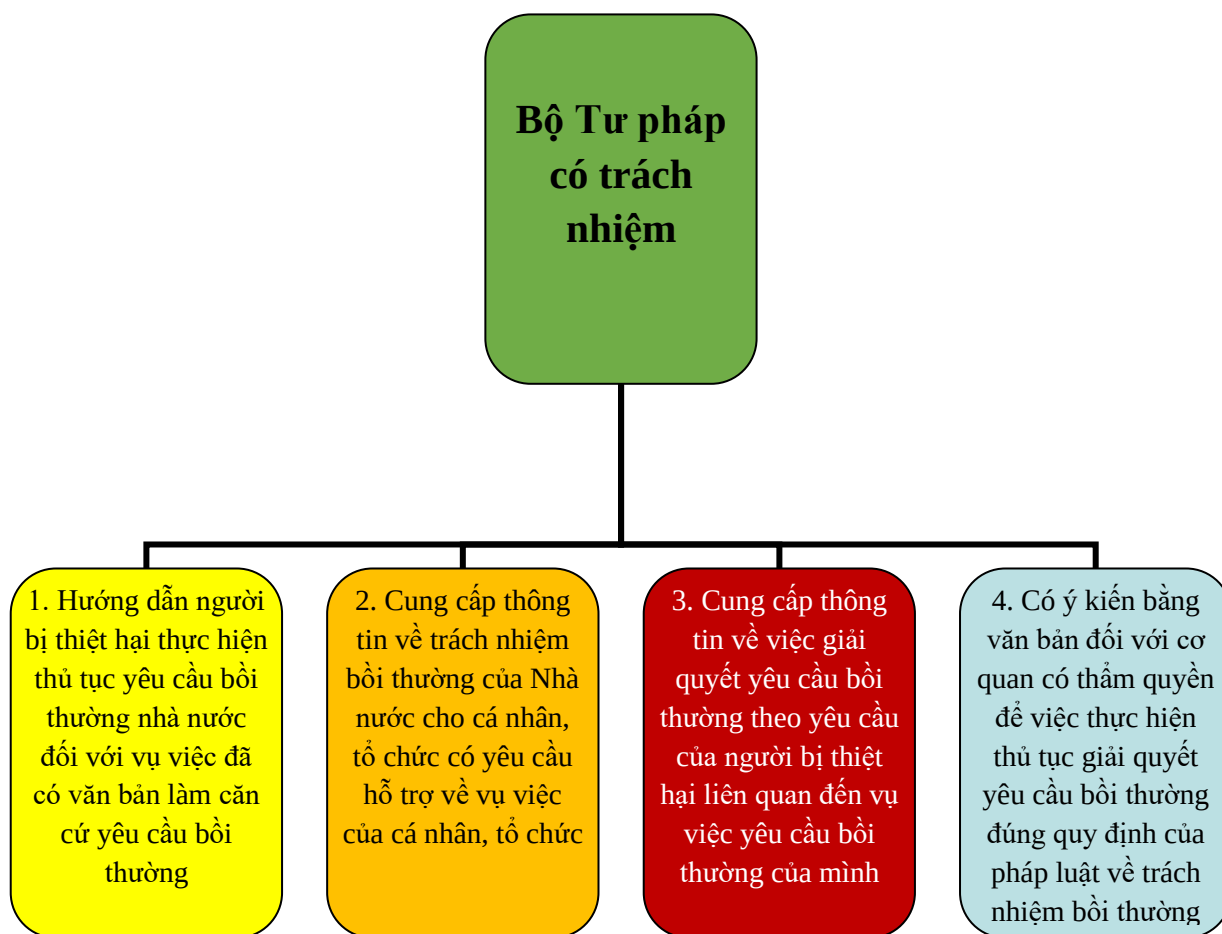
<u>Nội dung tình huống:</u>
Năm 2018, Ông A bị TAND huyện X, tỉnh Y cưỡng chế đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Tuy nhiên, do sai sót trong quá trình xác minh nhân thân: thời điểm đó ông A chưa đủ 18 tuổi - thuộc trường hợp không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên gia đình đã thực hiện khiếu nại, yêu cầu TAND huyện X hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với ông A. Sau khi xem xét kỹ hồ sơ và kiểm tra lại về nhân thân, TAND huyện X ra quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với ông A. Trên cơ sở đó, ông B (bố ông A) đã có văn bản đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Y hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN.
<u>Câu hỏi đặt ra đối với tình huống:</u>
Ông B có thuộc đối tượng được hướng dẫn, hỗ trợ theo quy định của Luật TNBTCNN hay không?

III. Các cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

1. Cơ quan có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

Cơ quan có trách nhiệm hỗ trợ





Tình huống thực hành số 02:

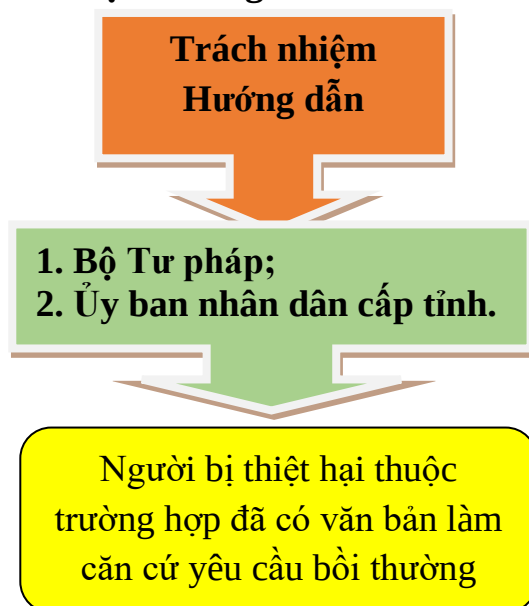
Xác định cơ quan có trách nhiệm hỗ trợ

Ông A (người chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường) đã nộp hồ sơ đề nghị Cục X thuộc Bộ Y đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội giải quyết bồi thường nhưng Cục X từ chối thụ lý giải quyết.

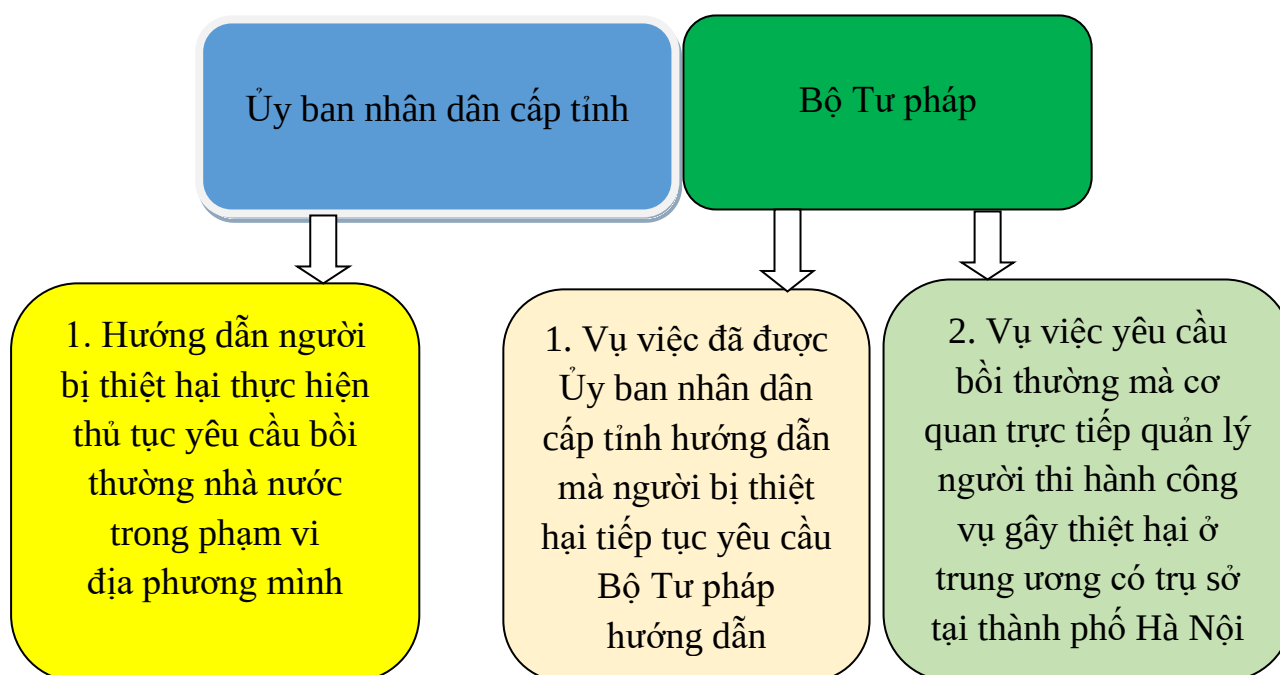
Hỏi:

Trong trường hợp này, ông A có thể yêu cầu cơ quan nào hỗ trợ mình thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường?

Cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn



Cụ thể trách nhiệm hướng dẫn như sau:



Tình huống thực hành số 03:

Xác định cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn

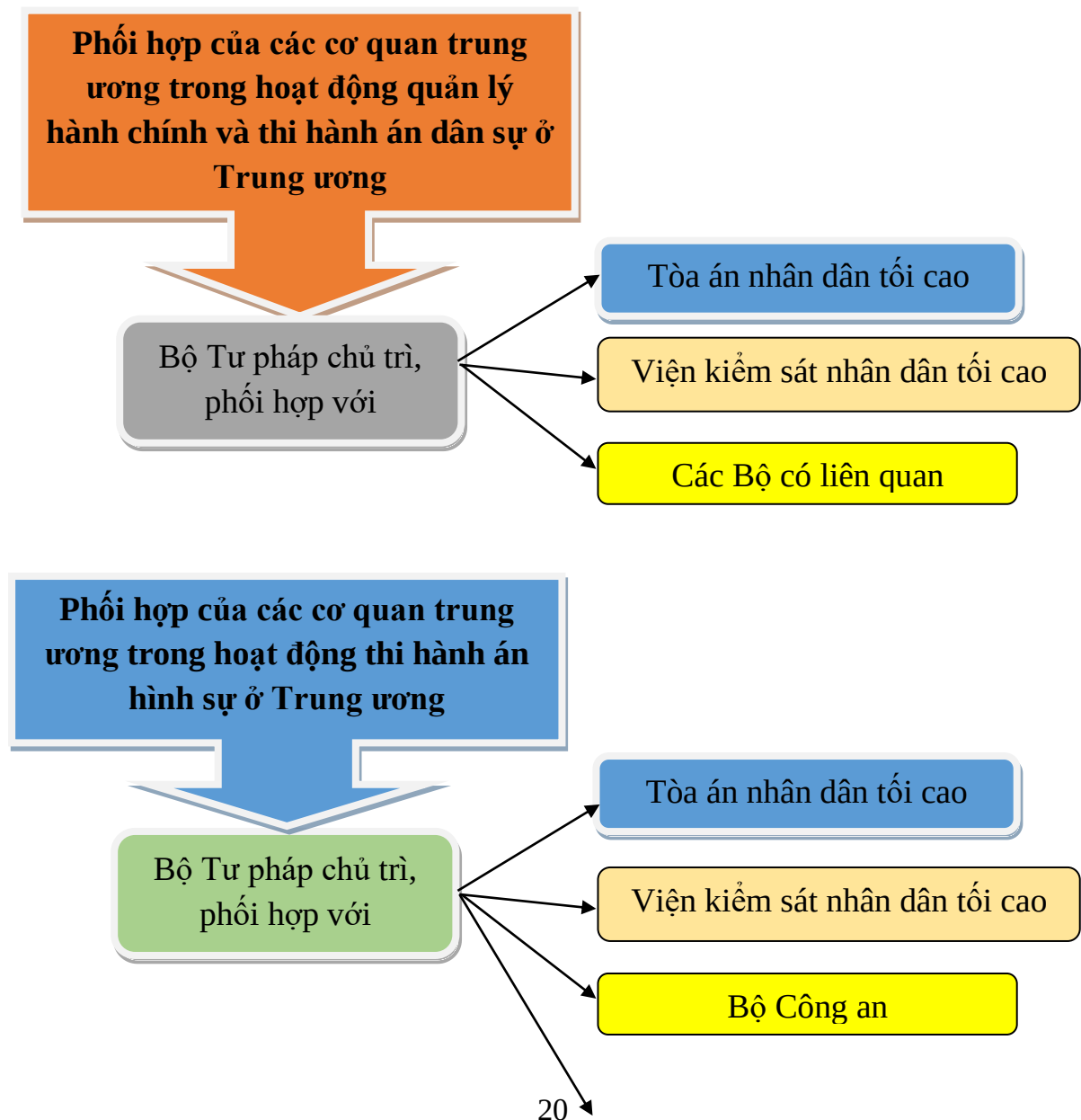
Trong quá trình UBND huyện P, tỉnh H cưỡng chế, tháo dỡ nhà ở và các công trình trên đất để giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất hộ ông Nguyễn Văn

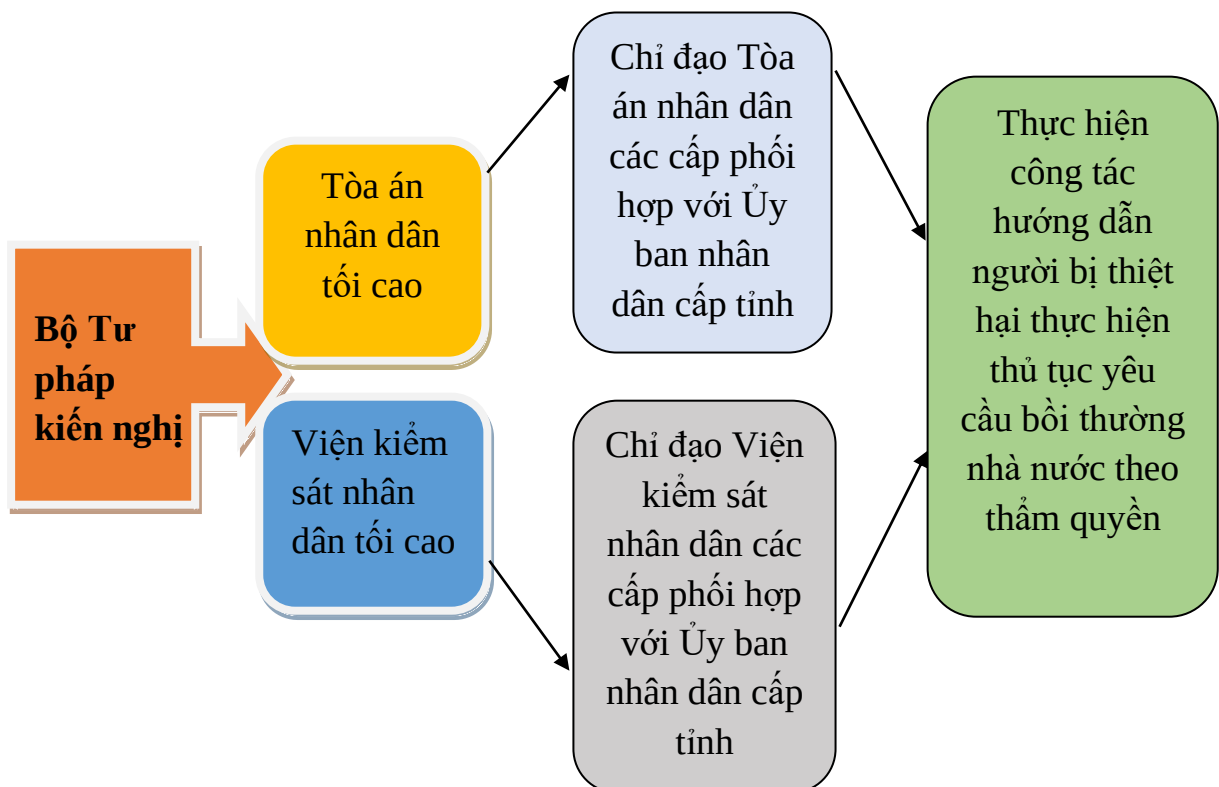
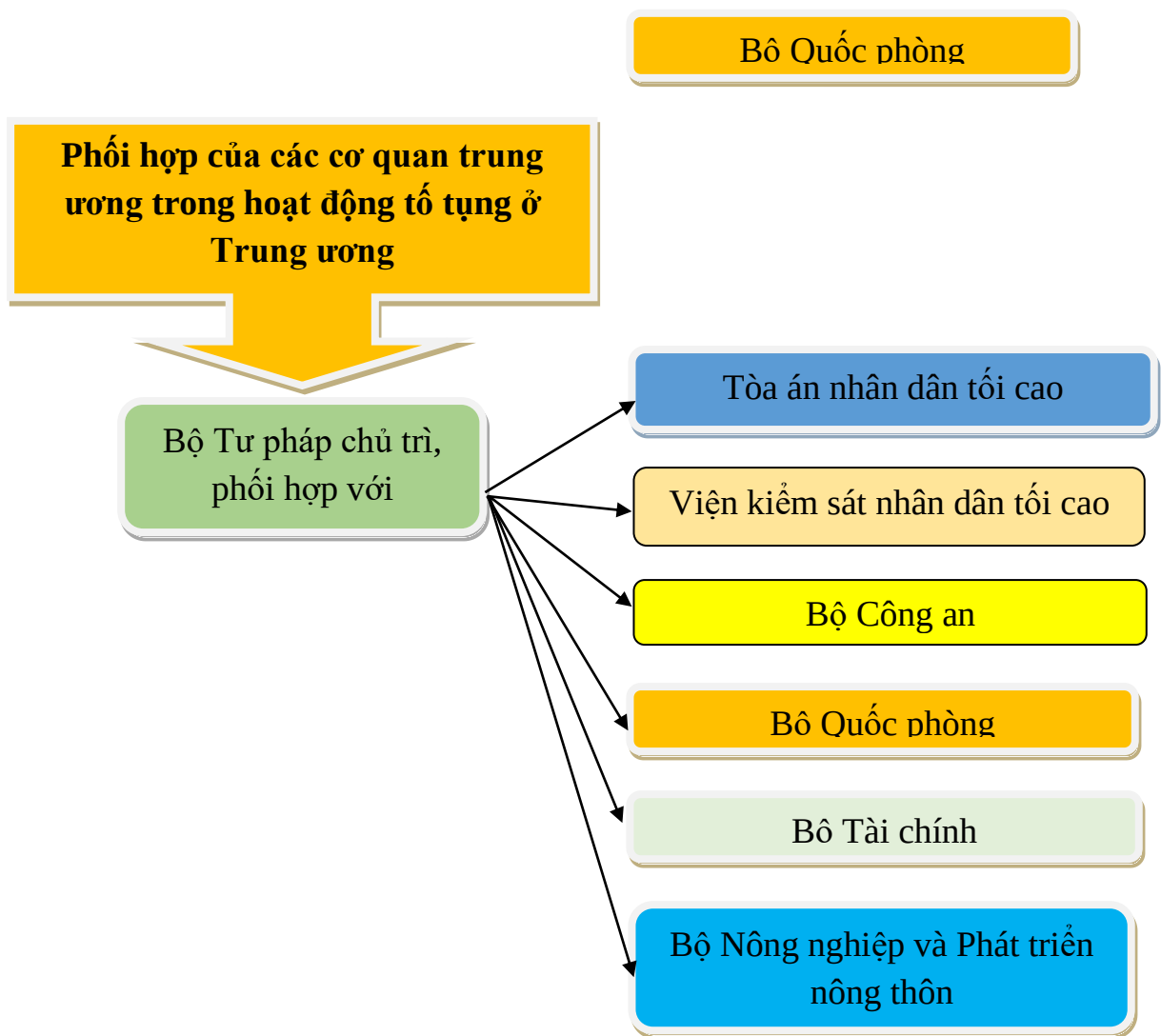
B, do sơ sót, việc tổ chức tháo dỡ dẫn đến hệ quả làm nứt, gãy và sập một phần nhà liền kề của gia đình bà Vũ Thị M. Bà M đã làm đơn khiếu nại, yêu cầu giải quyết bồi thường với các thiệt hại do nhà ở hư hỏng, không sử dụng được, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình bà. UBND huyện P đã ra Quyết định giải quyết khiếu nại xác nhận việc sơ sót trên nhưng không đưa ra phương án giải quyết bồi thường cho bà.

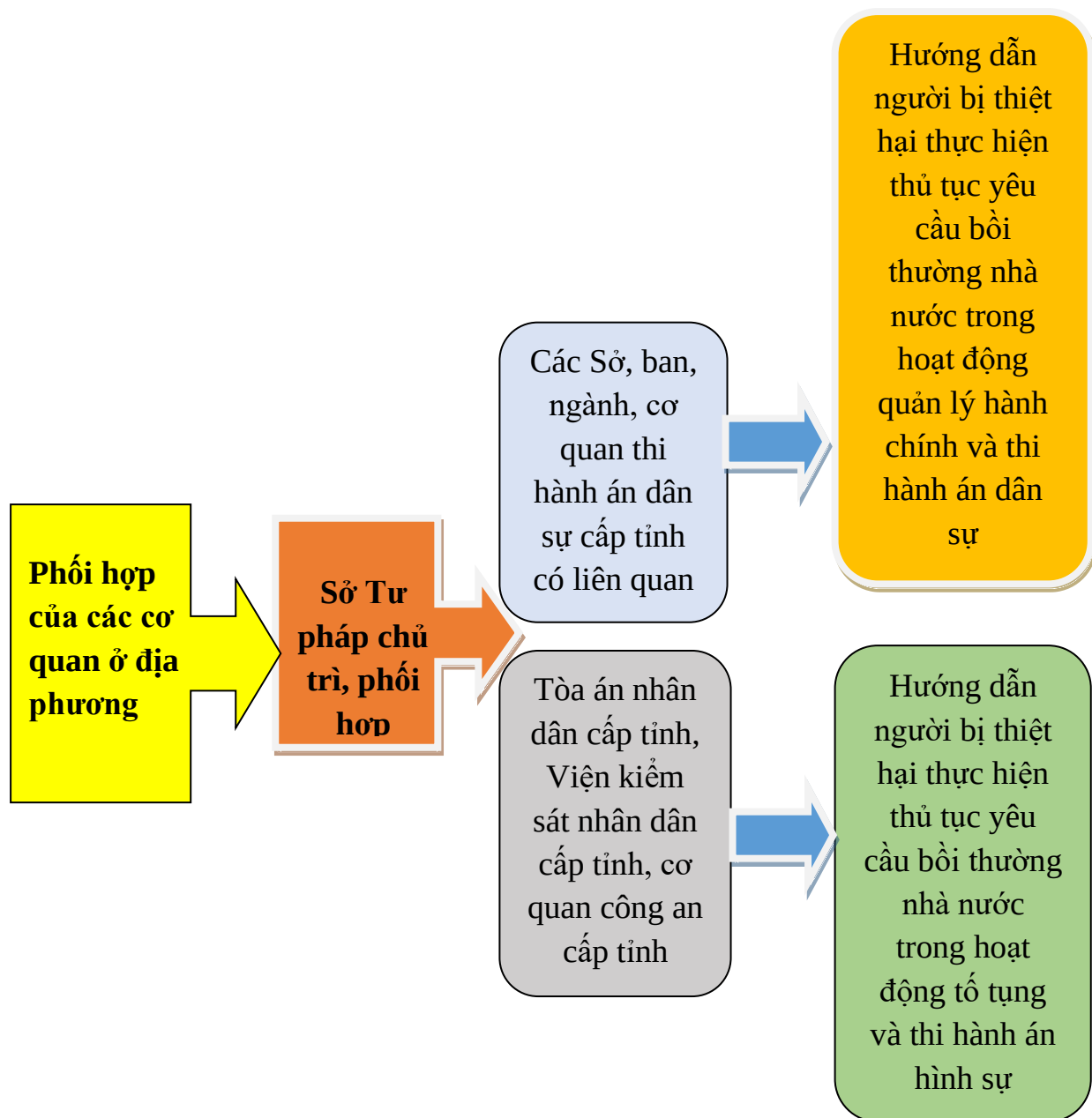
Hỏi:

Trong trường hợp này, bà M có thể đến cơ quan nào để được hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường?

2. Cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước







IV. Nội dung hướng dẫn và hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

Nội dung hướng dẫn

1. Quyền và nghĩa vụ của người bị thiệt hại

2. Trách nhiệm của cơ quan giải quyết bồi thường

3. Trình tự, thủ tục GQYCBT tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại

4. Phục hồi danh dự

5. Việc chi trả tiền bồi thường

Nội dung hỗ trợ

1. Nội dung hướng dẫn

2. Đối tượng được bồi thường

3. Thời hiệu yêu cầu bồi thường

4. Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường

5. Phạm vi trách nhiệm bồi thường

6. Thiệt hại được bồi thường

7. Hồ sơ trách nhiệm bồi thường

8. Việc tạm ứng kinh phí bồi thường

9. Các nội dung liên quan khác về thủ tục yêu cầu bồi thường

Lưu ý về nội dung hỗ trợ và nội dung hướng dẫn

Nội dung hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước thuộc và nằm trong các nội dung về hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

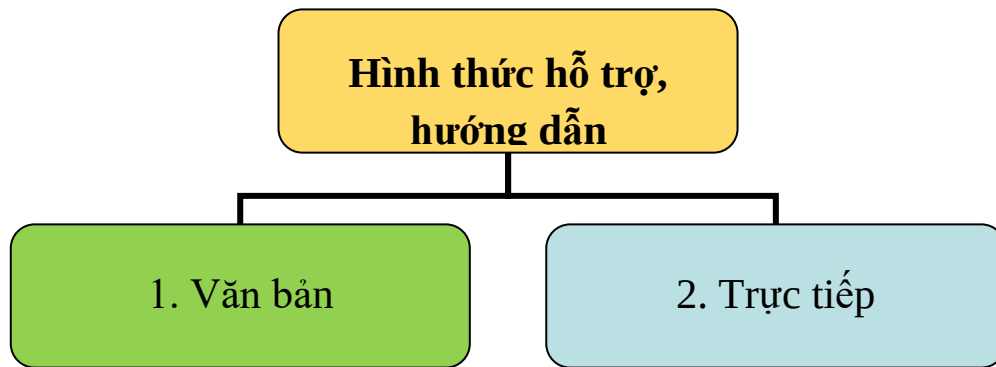
Việc hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước được thực hiện đối với cả trường hợp vụ việc đã có hoặc chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường

V. Căn cứ và hình thức hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

**Căn cứ hỗ trợ,
hướng dẫn**

Văn bản yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn

Trường hợp người bị thiệt hại trình bày trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn thì người tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn người bị thiệt hại viết văn bản yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn hoặc ghi lại nội dung yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn bằng văn bản và yêu cầu người bị thiệt hại ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản



Tình huống thực hành số 04:

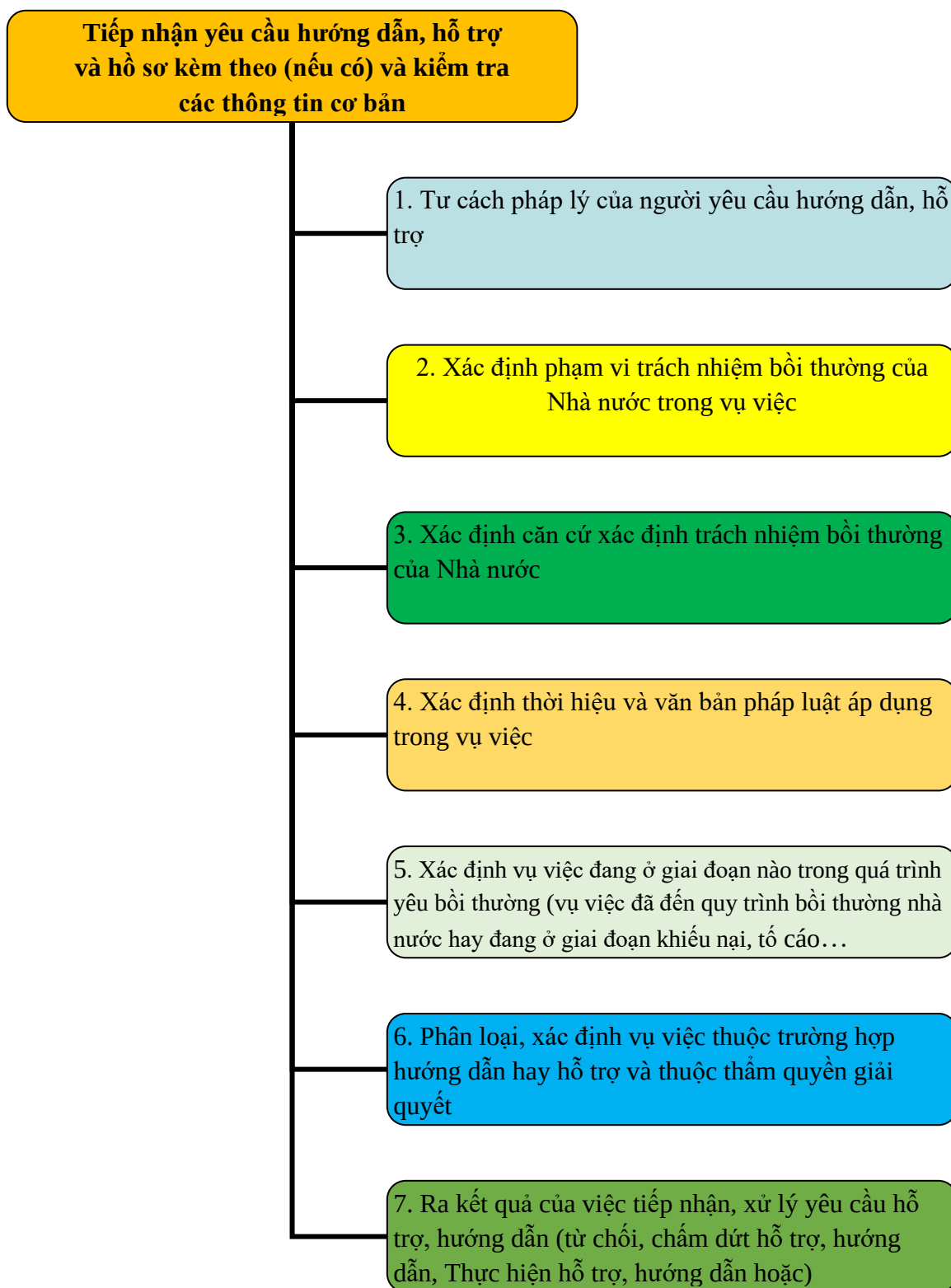
Ông A là người bị thiệt hại do người thi hành công vụ thuộc UBND huyện X, tỉnh Y gây ra trong lĩnh vực quản lý hành chính và ông A đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường. Ông A trực tiếp đến Sở Tư pháp tỉnh Y để đề nghị được Sở Tư pháp hướng dẫn ông A thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, ông A không biết chữ nên chỉ có thể nói cho công chức Sở Tư pháp tỉnh Y.

Hỏi:

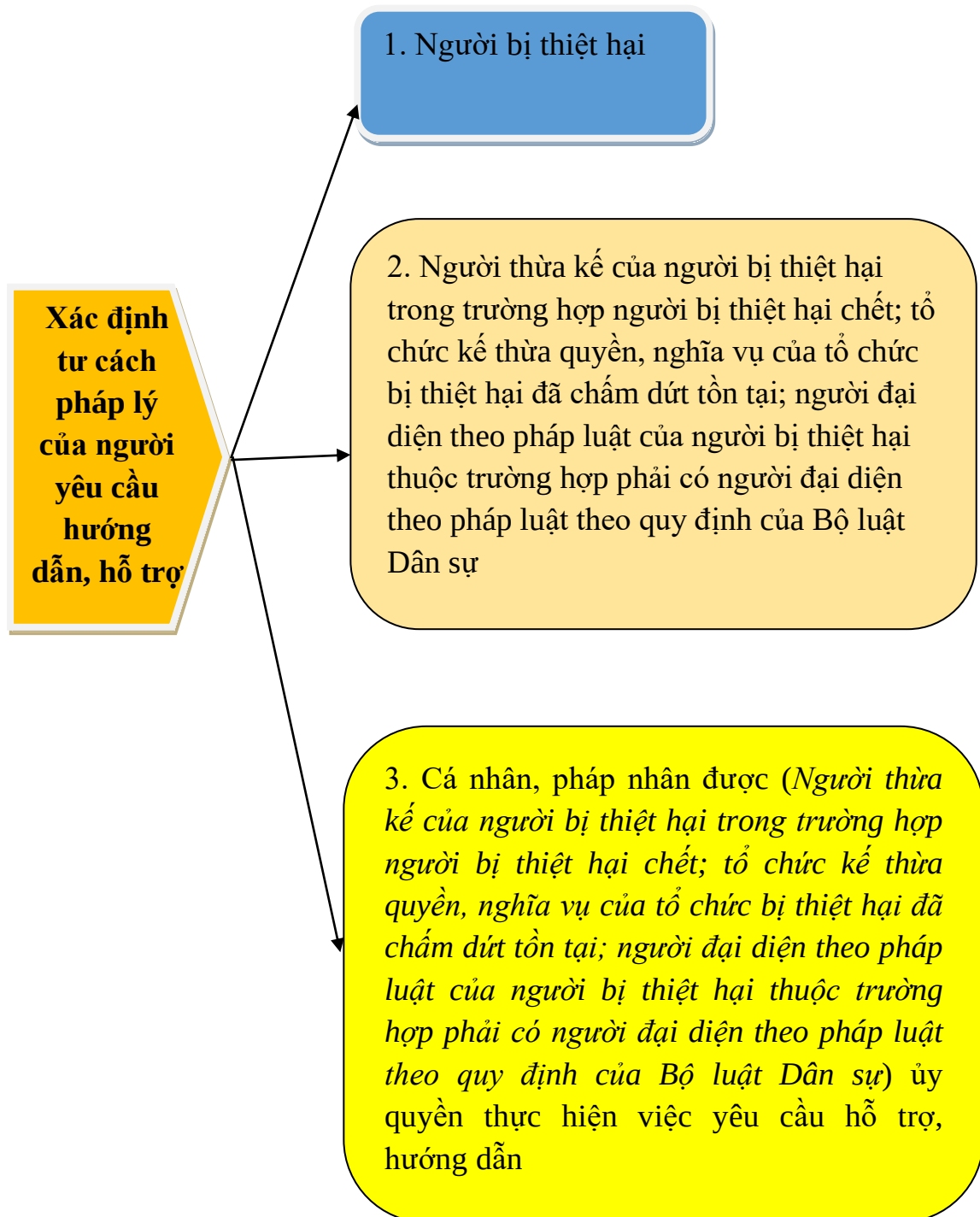
Trong trường hợp này, văn bản công chức Sở Tư pháp tỉnh Y ghi lại yêu cầu của ông A có được coi là căn cứ để hướng dẫn cho ông A hay không?

VI. Quy trình hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

1. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường



a) *Xác định tư cách pháp lý của người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn*



b) *Xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong vụ việc*

Xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong vụ việc

1. Lĩnh vực phát sinh yêu cầu bồi thường nhà nước
2. Quy định về phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN...)
3. Quy định về hành vi trái pháp luật trong các văn bản pháp luật chuyên ngành của lĩnh vực phát sinh yêu cầu bồi thường nhà nước

c) Xác định căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Xác định căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

1. Văn bản có nội dung xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ theo quy định (Điều 8 đến Điều 12 Luật TNBTCNN năm 2017)
2. Những loại thiệt hại thực tế có thể phát sinh của người bị thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định
3. Tìm hiểu nguồn gốc phát sinh cũng như sự liên quan giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại của người thi hành công vụ

Tình huống thực hành số 05:

Tình huống về căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

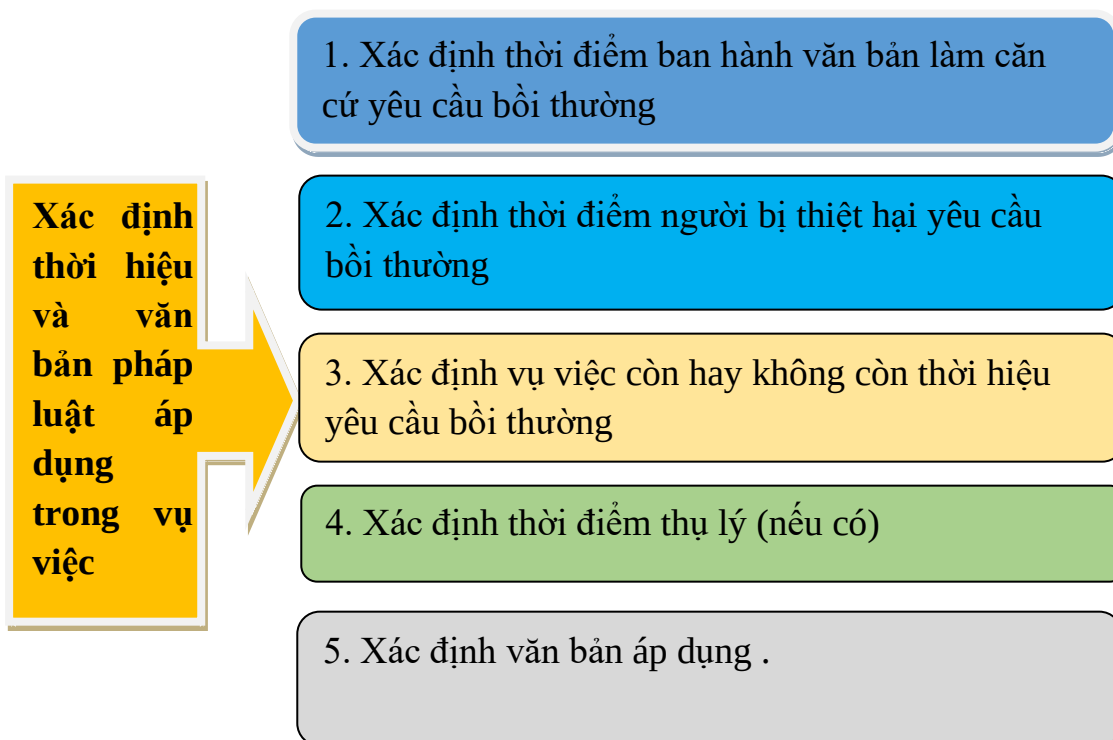
Nội dung:

Ngày 01/5/2019, gia đình bà Q bị UBND huyện A ra Quyết định thu hồi và thực hiện việc cưỡng chế thu hồi một phần mảnh đất mà gia đình đang sinh sống. Cho rằng mảnh đất không thuộc diện quy hoạch và là nơi sinh sống duy nhất của gia đình, bà Q đã làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND huyện A hủy bỏ quyết định thu hồi đất đã ban hành và trả lại mảnh đất cho gia đình. Ngày 27/5/2019 UBND huyện A ban hành công văn trả lời việc khiếu nại của bà Q với nội dung việc thu hồi đất của UBND huyện A hoàn toàn theo đúng quy định của pháp luật.

Hỏi:

Vụ việc của gia đình Q đã có đủ căn cứ yêu cầu Nhà nước bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN chưa ?

b) *Xác định thời hiệu và văn bản pháp luật trong vụ việc*



Tình huống thực hành số 06:

Xác định thời hiệu và văn bản pháp luật áp dụng giải quyết yêu cầu bồi thường

Nội dung:

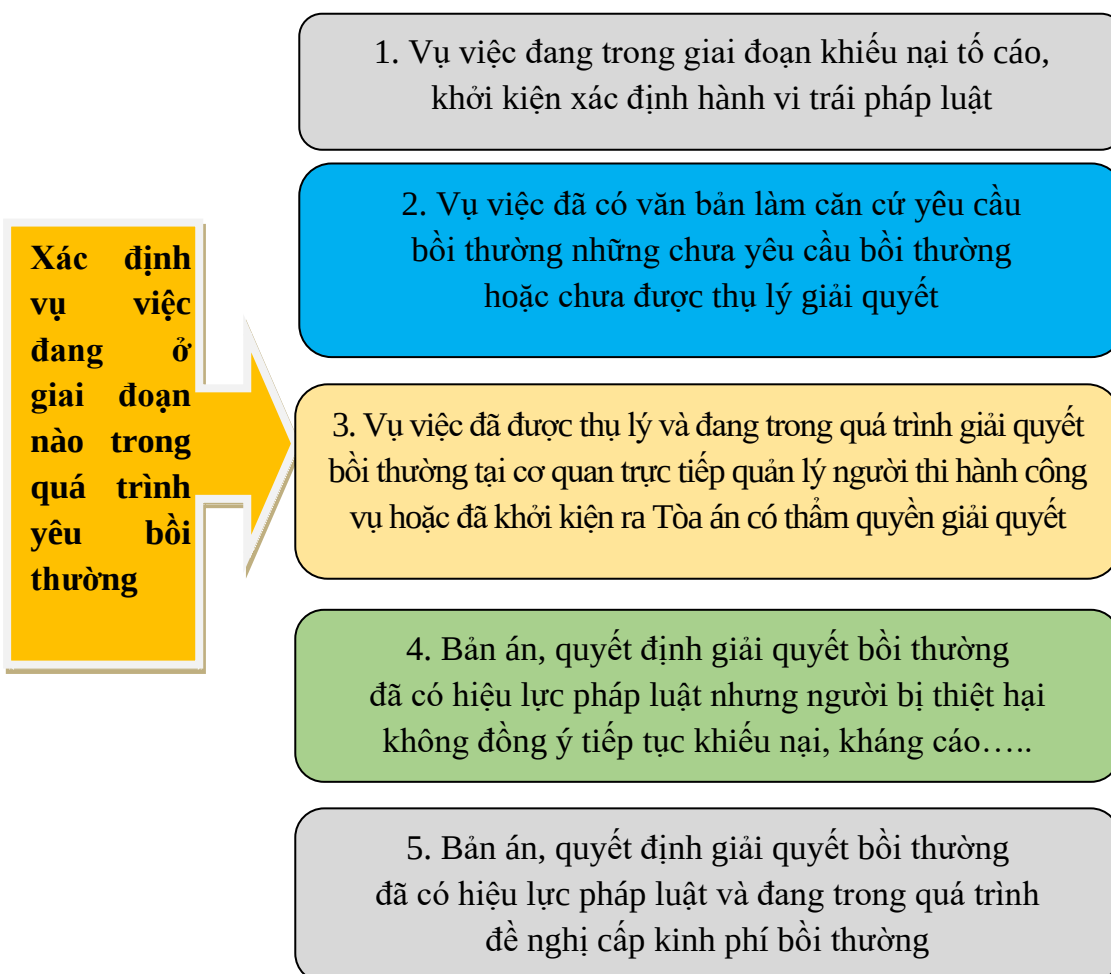
Ngày 01/05/2015, Ông Y bị cơ quan công an tỉnh H bắt tạm giam 03 tháng về tội tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi điều tra, xác minh, làm rõ, ngày 01/8/2015 cơ quan công an tỉnh H đã ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giam đối với trường hợp của ông Y do không có hành vi phạm tội. Sau đó, ông Y tiếp tục sinh sống tại địa phương nhưng gặp nhiều khó khăn trong công việc cũng như cuộc sống vì bị đồn là con nghiện và buôn bán ma túy. Năm 2018 ông Y biết đến quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước thông qua chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp trên kênh truyền hình VTV2 - Đài truyền hình Việt Nam nên ngày 30/7/2018 ông Y đã có đơn đề nghị Cơ quan công an tỉnh H bồi thường thiệt hại do bị tạm giam trái pháp luật năm 2015.

Hỏi:

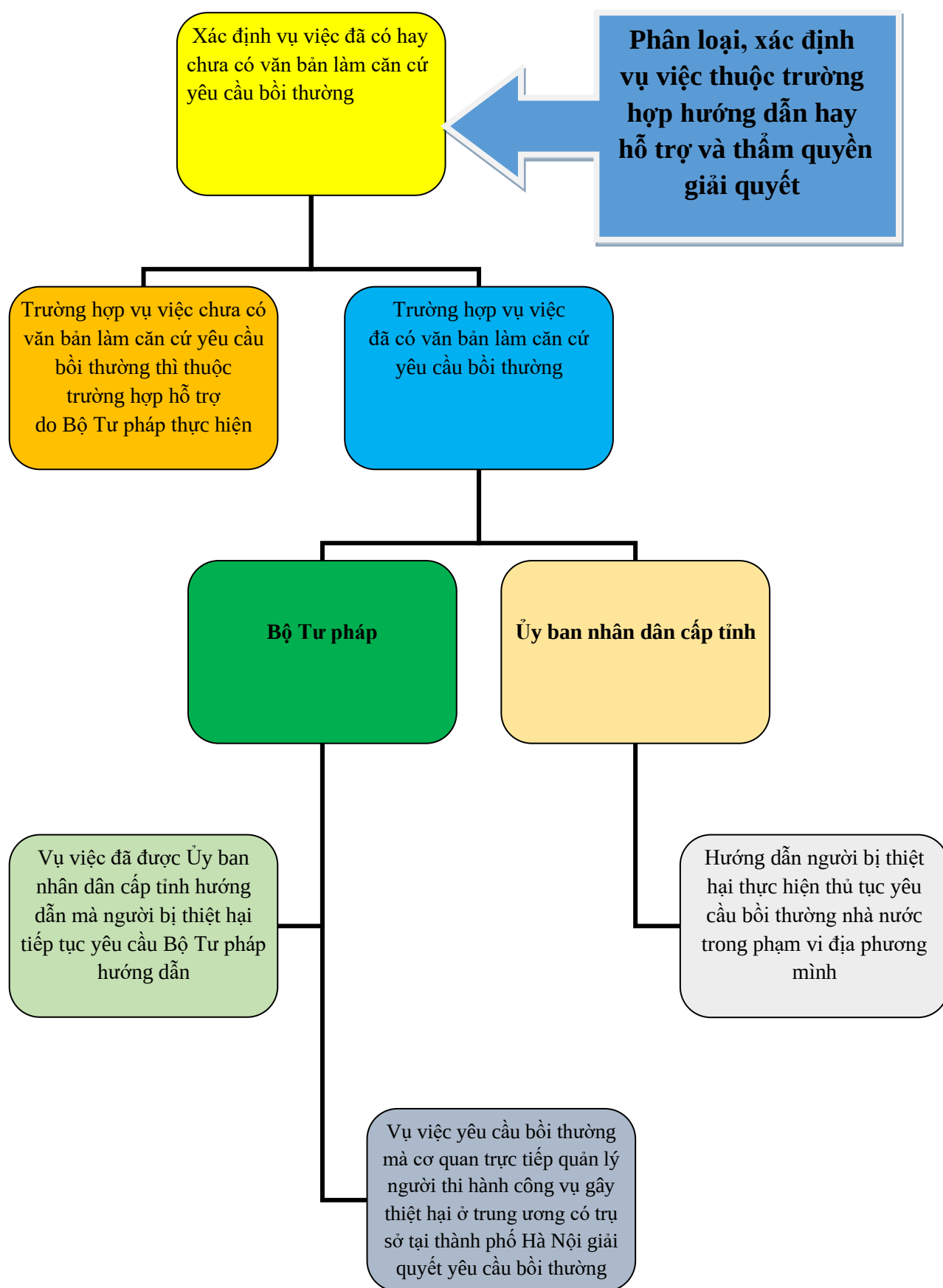
a) Xác định Văn bản áp dụng giải quyết yêu cầu bồi thường đối với trường hợp của ông Y?

b) Xác định vụ việc của ông Y còn thời hiệu yêu cầu bồi thường không ?

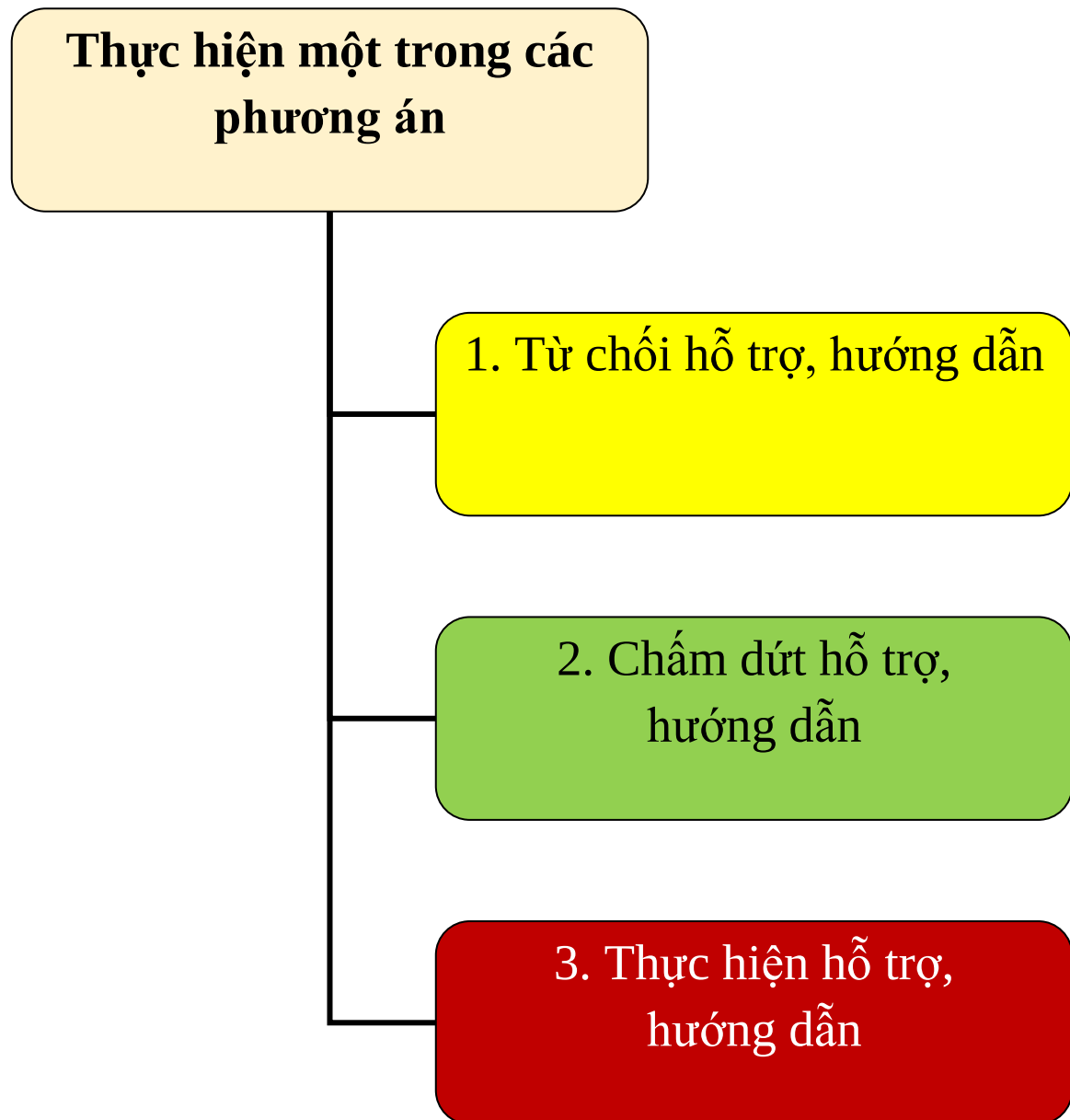
đ) Xác định vụ việc đang ở giai đoạn nào trong quá trình yêu cầu bồi thường



c) Phân loại, xác định vụ việc thuộc trường hợp hướng dẫn hay hỗ trợ và thẩm quyền giải quyết



f) Ra kết quả của việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn (Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn hoặc từ chối, chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn)



- Từ chối hỗ trợ, hướng dẫn

Từ chối hỗ trợ, hướng dẫn (khoản 1 Điều 11 TT số 09)

(1) Yêu cầu không thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

(2) Yêu cầu không liên quan đến vụ việc yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại

(3) Vụ việc yêu cầu hướng dẫn nhưng chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường

(4) Vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn nhưng người bị thiệt hại tiếp tục yêu cầu cơ quan đó hỗ trợ, hướng dẫn mà vụ việc không có thêm tình tiết mới

(5) Vụ việc bị đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường

(6) Người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn không phải đối tượng được hỗ trợ, hướng dẫn

(7) Vụ việc yêu cầu không thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền

Ra văn bản thông báo nêu rõ lý do từ chối (trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ từ chối)

Ra văn bản thông báo nêu rõ lý do từ chối (trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ từ chối) nội dung hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết

Tình huống thực hành số 07:

Ông A là người bị thiệt hại do người thi hành công vụ thuộc UBND huyện X, tỉnh Y gây ra trong lĩnh vực quản lý hành chính và ông A chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường. Ông A cho rằng mình là người bị thiệt hại nên đã đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Y hướng dẫn ông A thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

Hỏi: Sở Tư pháp tỉnh Y từ chối yêu cầu hướng dẫn ông A vì ông A chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường là đúng hay sai?

Chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn

**Chấm dứt hỗ trợ,
hướng dẫn (Khoản 2
Điều 11 TT số 09)**

(1) Người bị thiệt hại rút yêu
cầu hỗ trợ, hướng dẫn

(2) Người bị thiệt hại chết mà
không có người thừa kế

(3) Người bị thiệt hại không
cung cấp giấy tờ, tài liệu có liên
quan đến việc yêu cầu bồi
thường khi có yêu cầu

(4) Trong quá trình thực hiện hỗ
trợ, hướng dẫn mà vụ việc bị
đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi
thường

Ra văn
bản
thông
báo nêu
rõ lý do
chấm
dứt
(trong
thời hạn
02 ngày
làm việc
kể từ
ngày có
một
trong
các căn
cứ chấm
dứt)

Tình huống thực hành số 08

Tình huống về chấm dứt hướng dẫn, hỗ trợ

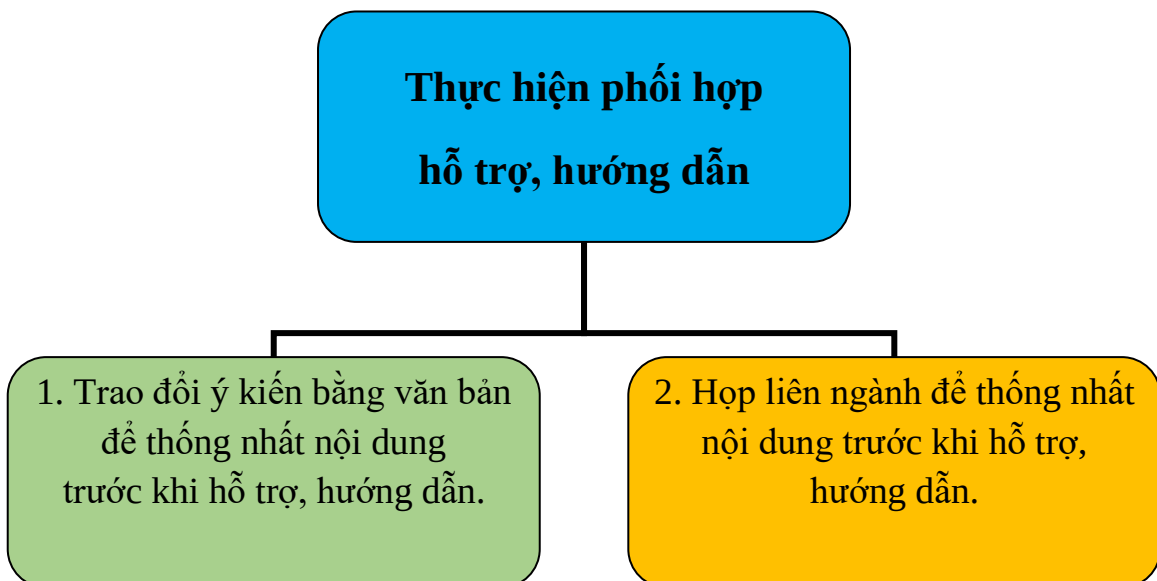
Nội dung:

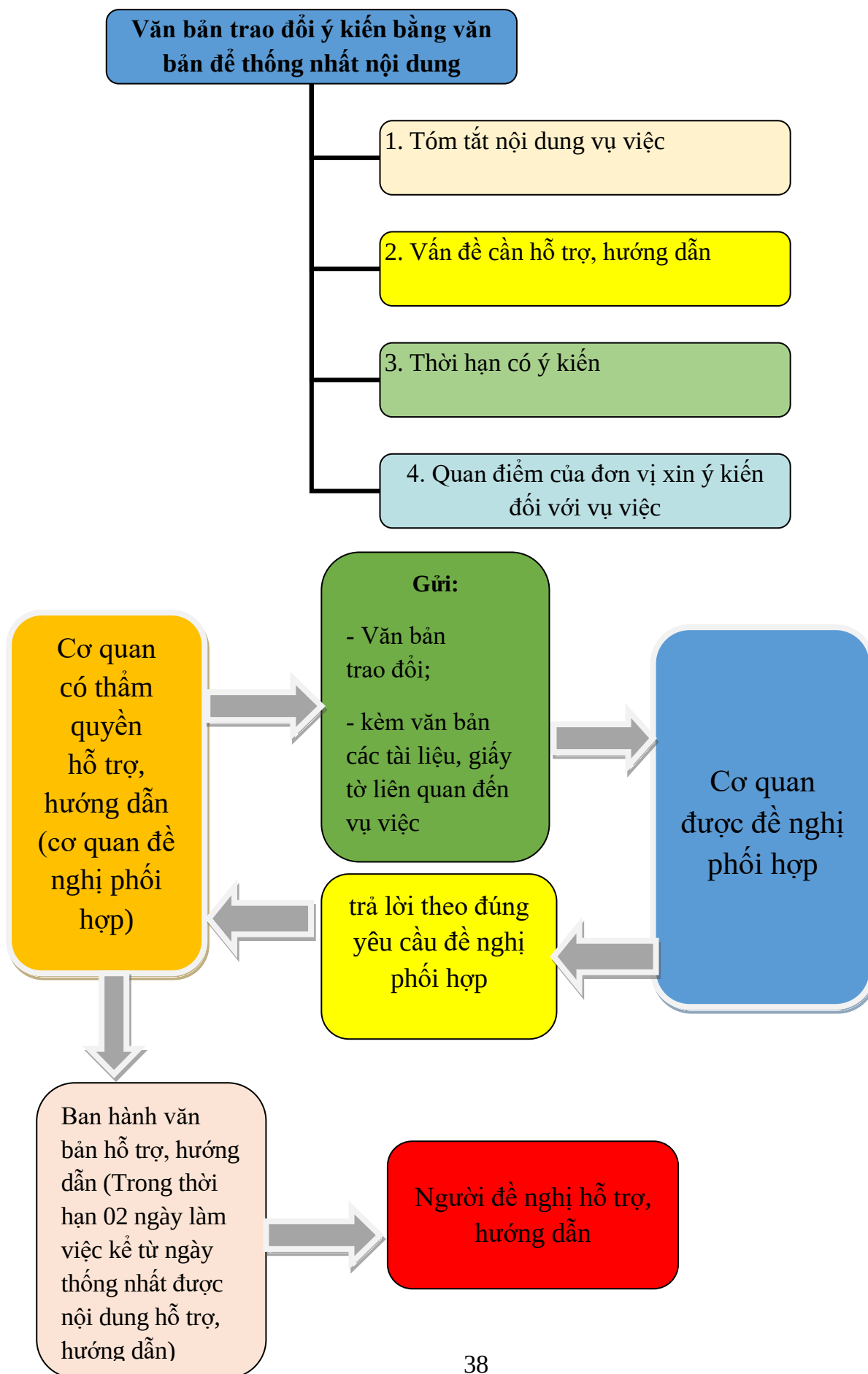
Ông A là người bị thiệt hại do người thi hành công vụ thuộc UBND huyện X, tỉnh Y gây ra trong lĩnh vực quản lý hành chính và ông A đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường. Ông A đã đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Y hướng dẫn ông A thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước. Nhận thấy hồ sơ ông A gửi còn thiếu một số tài liệu có liên quan đến vụ việc nên Sở Tư pháp tỉnh Y đã đề nghị ông A cung cấp. Tuy nhiên, ông A không cung cấp các tài liệu mà Sở Tư pháp tỉnh Y đã đề nghị nên Sở Tư pháp tỉnh Y đã ra thông báo chấm dứt việc hướng dẫn ông A.

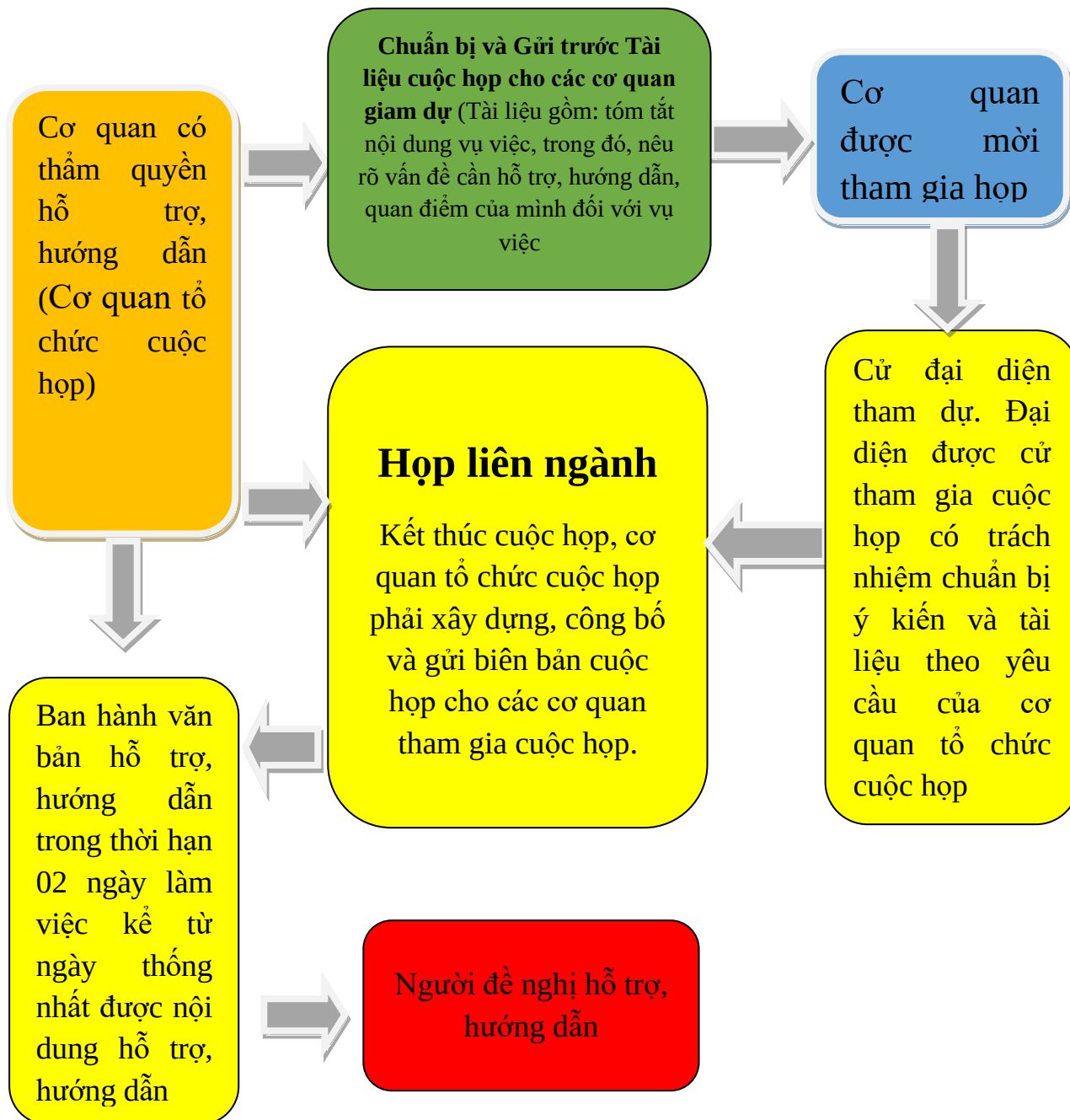
Hỏi:

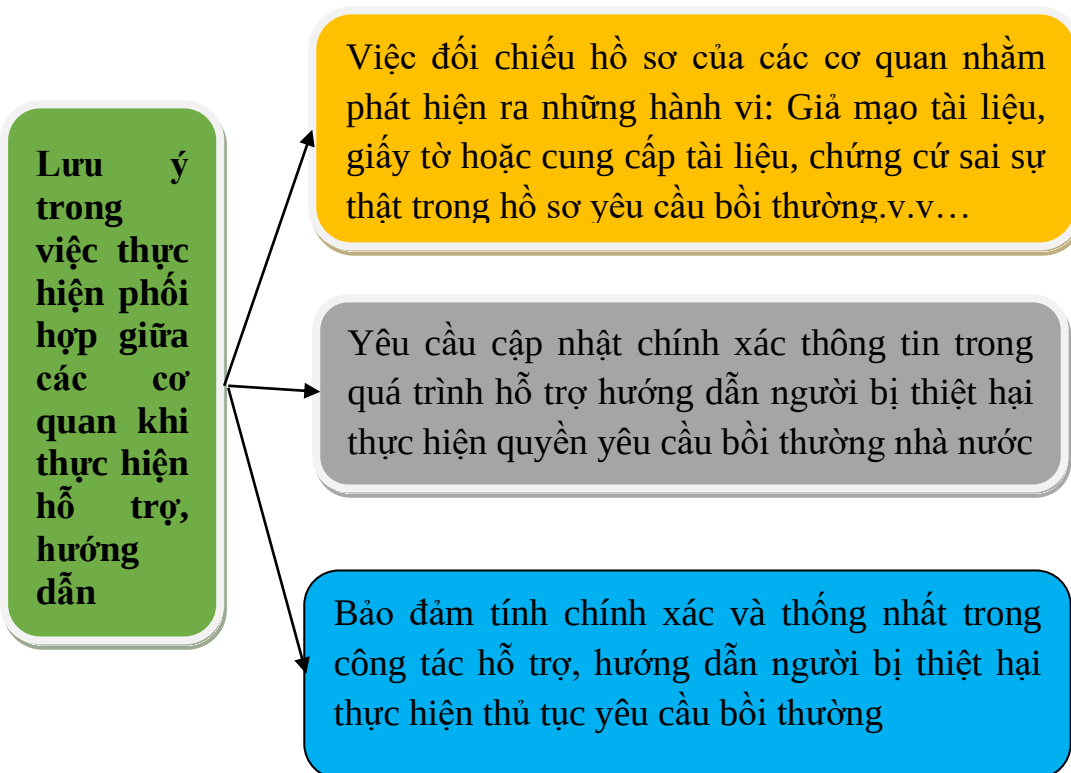
Việc Sở Tư pháp tỉnh Y đã ra thông báo chấm dứt việc hướng dẫn ông A là đúng hay sai?

- Thực hiện phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn









2. Nghiên cứu yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ và hồ sơ vụ việc

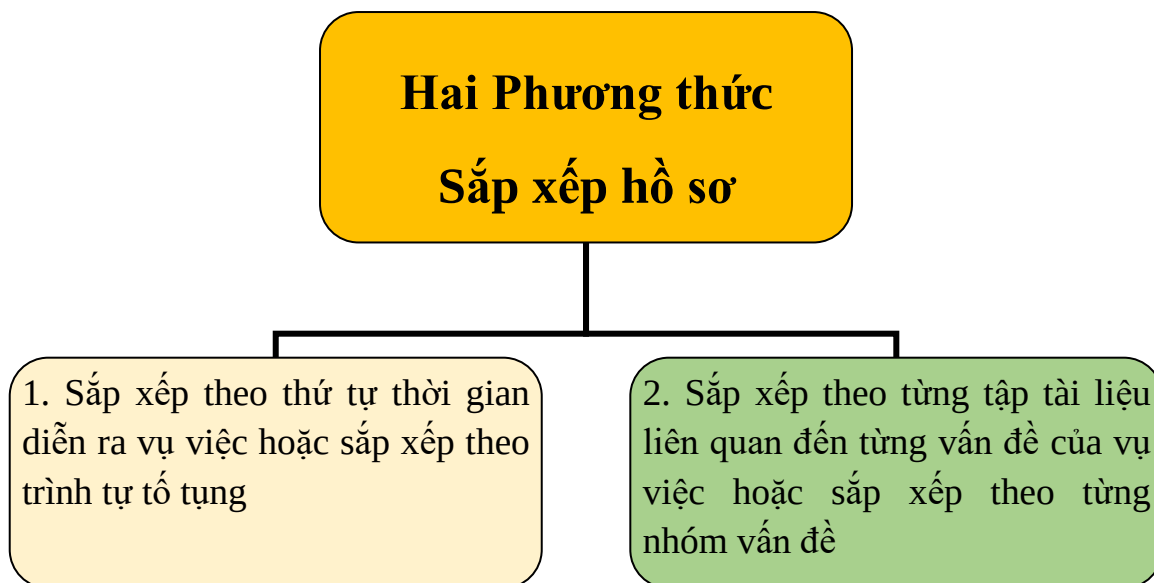
Nghiên cứu yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ và hồ sơ vụ việc

1. Vào sổ, sắp xếp hồ sơ, lập danh sách tài liệu, đánh bút lục tài liệu

2. Nghiên cứu đơn và hồ sơ (thực hiện như Bước 1 phần Tiếp nhận và xử lý yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ)

3. Kiểm tra, đối chiếu các chi tiết trong hồ sơ với các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan làm căn cứ xây dựng phương án hướng dẫn, hỗ trợ

(1) Sắp xếp hồ sơ



- Phương thức thứ nhất: Sắp xếp theo thứ tự thời gian diễn ra vụ việc hoặc sắp xếp theo trình tự tố tụng.

Ưu điểm: Theo cách sắp xếp này thì chúng ta có thể thấy được cái nhìn tổng thể tiến trình các sự kiện diễn ra theo trình tự thời gian, không bị bỏ sót bất kỳ sự kiện nào có trong hồ sơ.

Nhược điểm: Đối với những vụ việc ít phức tạp, hồ sơ tài liệu không nhiều thì áp dụng rất hiệu quả nhưng đối với những vụ việc phức tạp, kéo dài thì bộ hồ sơ thường rất đồ sộ, nhiều tình tiết, nhiều sự kiện cho nên để sắp xếp hồ sơ nghiên cứu theo tiến trình thời gian đòi hỏi sự tìm tòi, ghi nhớ tỉ mỉ, mất thời gian hơn.

- Phương thức thứ hai: Sắp xếp theo từng tập tài liệu liên quan đến từng vấn đề của vụ việc hoặc sắp xếp theo từng nhóm vấn đề.

Ưu điểm: Cách này giúp chúng ta nhìn thấy ngay vấn đề nào cần nghiên cứu trước, vấn đề nào cần nghiên cứu sâu hơn, vấn đề nào liên quan trực tiếp để giải quyết vụ việc. Cách này áp dụng đối với những vụ việc phức tạp, kéo dài có hồ sơ đồ sộ thì rất hiệu quả.

Nhược điểm: Cách này đòi hỏi người nghiên cứu phải là người đọc hiểu nhanh, phải có kinh nghiệm nghiên cứu nhiều vụ việc thì mới nắm bắt được vấn đề để nhóm lại được những vấn đề cần nghiên cứu một cách chính xác, nhanh chóng.

(2) Nghiên cứu đơn và hồ sơ

- *Lập danh sách hồ sơ, đánh bút lục hồ sơ.*

Lợi ích đạt được: Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ có thể vị trí tài liệu trong hồ sơ có thể đảo lộn, việc đánh bút lục hồ sơ sẽ giúp cho việc sắp xếp lại hồ sơ chính xác, đúng trình tự để tiện cho việc theo dõi, bên cạnh đó, góp phần lưu hồ sơ bản sẽ rất hữu ích trong những lần nghiên cứu tiếp theo.

- Ghi, chép, đánh dấu những vấn đề, những văn bản tài liệu quan trọng của hồ sơ vụ việc.

Lợi ích đạt được: Việc ghi chép và đánh dấu sẽ không làm bỏ sót vấn đề trong quá trình nghiên cứu, tránh tình trạng nghiên cứu vấn đề sau lại quên vấn đề trước, từ đó, giúp người nghiên cứu luôn có cái nhìn logic, tổng thể nhiều vấn đề cùng lúc để tìm ra yếu tố cốt lõi để giải quyết vụ việc.

- Đọc đơn, công văn yêu cầu và hồ sơ vụ việc

Đối với nội dung vụ việc, cần nghiên cứu đầy đủ toàn diện các tài liệu có trong hồ sơ, những vấn đề phải xác định trong vụ việc. Phương pháp nghiên cứu hồ sơ vụ việc có thể được thay đổi linh hoạt tùy thuộc vào từng việc hoặc kỹ năng của mỗi người nghiên cứu. Thông thường phương pháp nghiên cứu được tiến hành như sau:

- Đối với đơn, công văn yêu cầu phải xác định được các vấn đề sau:

+ Đơn thuộc vấn đề gì?

+ Kiến nghị, yêu cầu vấn đề gì? (trên cơ sở yêu cầu đơn hoặc trên cơ sở nội dung của đơn, công văn)

+ Liên quan đến những văn bản pháp luật cụ thể nào? (xác định các cơ sở pháp lý để giải quyết vụ việc).

- Xác định thứ tự nghiên cứu các tình tiết của từng sự việc, từng vấn đề của vụ việc một cách hợp lý theo trình tự thời gian, diễn biến của vụ việc hoặc theo các vấn đề trọng tâm của vụ việc.

- Nghiên cứu kỹ các báo cáo của cơ quan, tổ chức, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

- Cần đọc kỹ các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực chuyên môn liên quan đến việc giải quyết vụ việc (cần đọc toàn văn để hiểu đúng tinh thần và nội dung của văn bản đó);

- Cần ghi chép những vấn đề mâu chốt mang tính cốt lõi của vụ việc (cần ghi số bút lục để dễ tìm kiếm khi cần thiết);

- Những vấn đề lưu ý khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc bồi thường: Thời hiệu, căn cứ, phạm vi, pháp luật áp dụng, những quy định pháp luật liên quan tới vụ việc.

- Nguồn pháp luật để áp dụng và giải quyết vụ việc bồi thường:

+ Pháp luật về bồi thường nhà nước: Luật TNBTCNN năm 2017, Luật TNBTCNN năm 2009, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN năm 2009, Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra; Nghị định số 47-CP ngày 03/5/1997 của Chính phủ về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

+ Một số văn bản luật chuyên ngành:

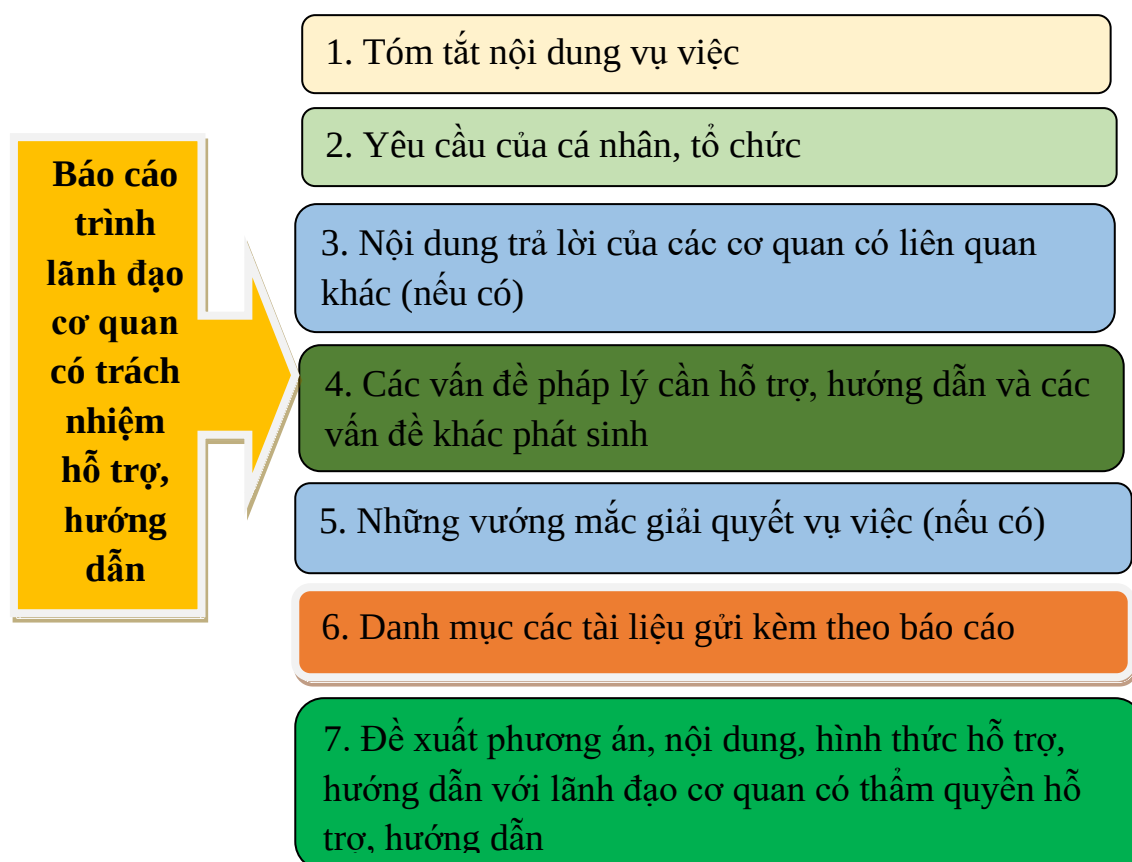
Đối với lĩnh vực thi hành án dân sự: Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành,...;

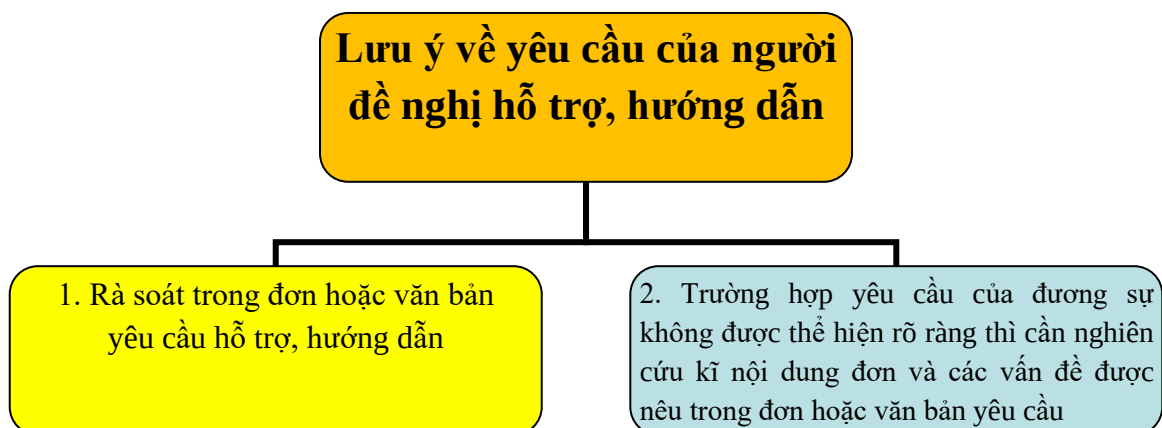
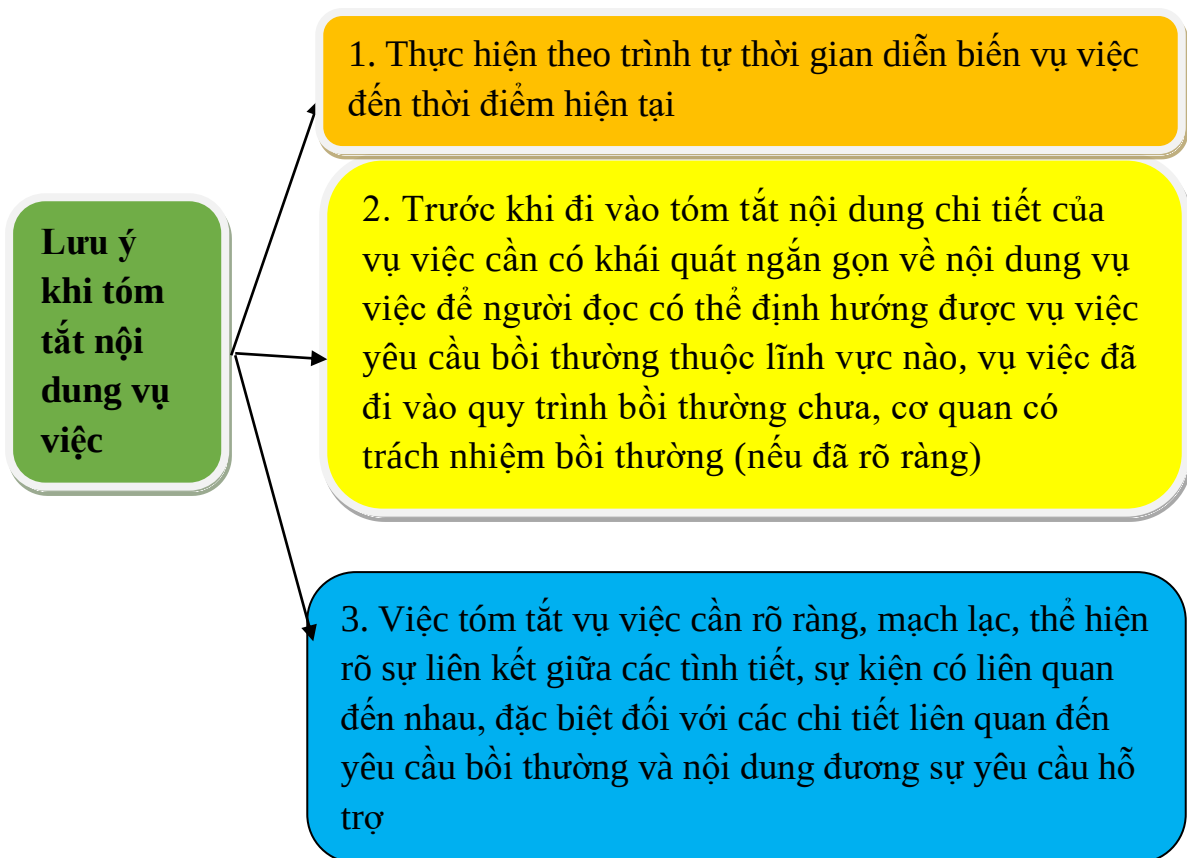
Đối với lĩnh vực quản lý hành chính: Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành (liên quan tới rất nhiều lĩnh vực),...;

Đối với lĩnh vực tố tụng: Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành,...

(3) Kiểm tra, đối chiếu các chi tiết trong hồ sơ với các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan làm căn cứ xây dựng phương án hướng dẫn, hỗ trợ.

3. Xây dựng báo cáo và phương án hướng dẫn, hỗ trợ





**Những vấn đề cần nghiên cứu, giải quyết
đối với đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn**

1. Nội dung Đơn yêu cầu giải quyết vấn đề gì?

2. Kiến nghị, yêu cầu của người bị thiệt hại có thuộc
nội dung hướng dẫn, hỗ trợ do cơ quan mình có trách
nhiệm thực hiện không?

3. Liên quan đến những văn bản pháp luật cụ thể nào?
(xác định các cơ sở pháp lý để giải quyết các yêu cầu
của người bị thiệt hại)

4. Phương án xử lý hồ sơ hoặc nội dung hướng dẫn,
hỗ trợ người bị thiệt hại.

**Lưu ý về
việc
nghiên
cứu các
vấn đề
pháp lý
trong
quá trình
xây dựng
báo cáo**

Ngoài việc nghiên cứu áp dụng các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì người hỗ trợ, hướng dẫn còn phải tuân thủ các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan. Đặc biệt trong việc xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

Phân định rõ trường hợp nào áp dụng pháp luật về bồi thường nhà nước, trường hợp nào áp dụng một phần, một giai đoạn.v.v...

Đối với những vụ việc phức tạp liên quan đến việc áp dụng pháp luật thì cơ quan hỗ trợ, hướng dẫn cần thống nhất nội dung hỗ trợ, hướng dẫn với các cơ quan có liên quan, đặc biệt là cơ quan trực tiếp quản lý ngành, lĩnh vực phát sinh yêu cầu bồi thường nhà nước để bảo đảm tính khả thi của các văn bản hỗ trợ, hướng dẫn.

**Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ,
hướng dẫn quyết định thực hiện một trong
các phương án sau**

1. Ban hành thông báo từ chối hỗ trợ, hướng
dẫn

2. Ban hành thông báo chấm dứt hỗ trợ, hướng
dẫn

3. Đề nghị phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn trong
trường hợp cần thống nhất nội dung

4. Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn

4. Thực hiện việc hướng dẫn, hỗ trợ

Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn

Trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn

Hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn

Đề nghị người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn cung cấp thông tin, bổ sung tài liệu

Đơn đốc theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn đốc cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường

Yêu cầu cơ quan đang giải quyết bồi thường cung cấp thông tin bằng văn bản về tình hình giải quyết vụ việc

Nội dung Văn bản hỗ trợ, hướng dẫn

1. Từ chối, chấm dứt hỗ trợ nếu thuộc trường hợp từ chối, chấm dứt.

2. Trả lời người đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn

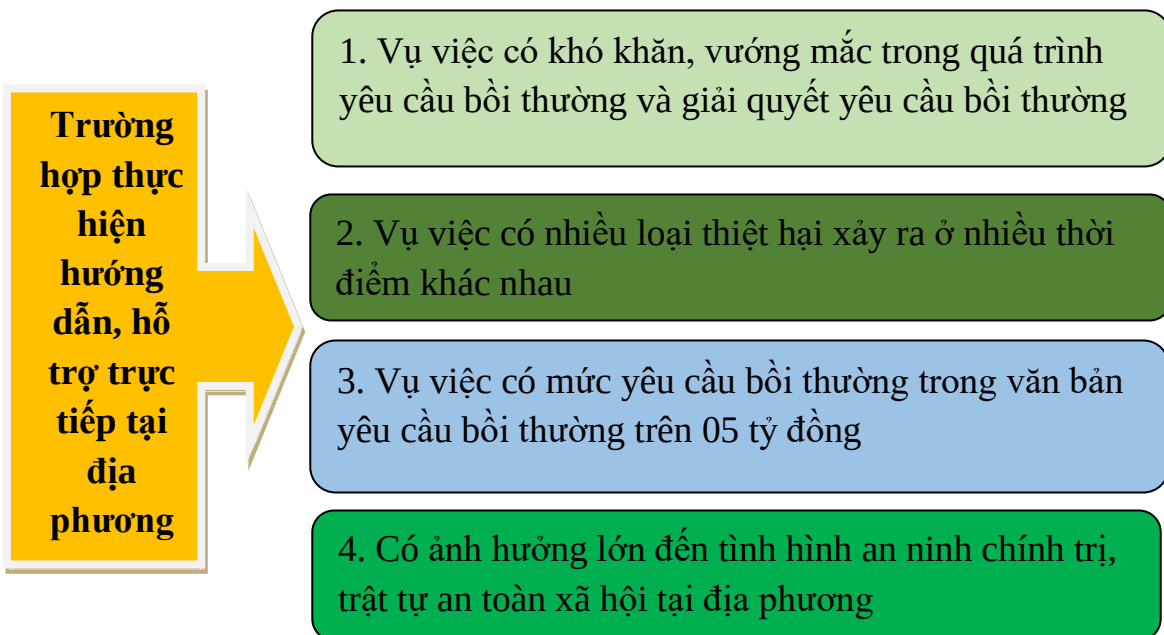
3. Đơn đốc theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn đốc cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật



Lưu ý trong quá trình gửi văn bản hỗ trợ, hướng dẫn

1. Ngoài việc gửi văn bản hỗ trợ, hướng dẫn cho người bị thiệt hại, cơ quan thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn cần có sự cân nhắc nghiên cứu khi gửi văn bản này để thông báo cho các cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan đặc biệt là cơ quan phối hợp, xin ý kiến cũng như cơ quan giải quyết bồi thường.v.v... để thống nhất trong hướng xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi gửi văn bản hỗ trợ, hướng dẫn, người thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn cần hoàn thiện hồ sơ lưu trữ theo đúng quy định của pháp luật về văn thư lưu trữ. Trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn nhiều lần thì mỗi lần yêu cầu đều được thực hiện đầy đủ theo các bước đã quy định, đồng thời được sắp xếp để thuận lợi cho công tác kiểm tra, theo dõi cũng như cập nhật thông tin tình hình vụ việc khi có phát sinh tình tiết mới.



Tình huống thực hành số 09:

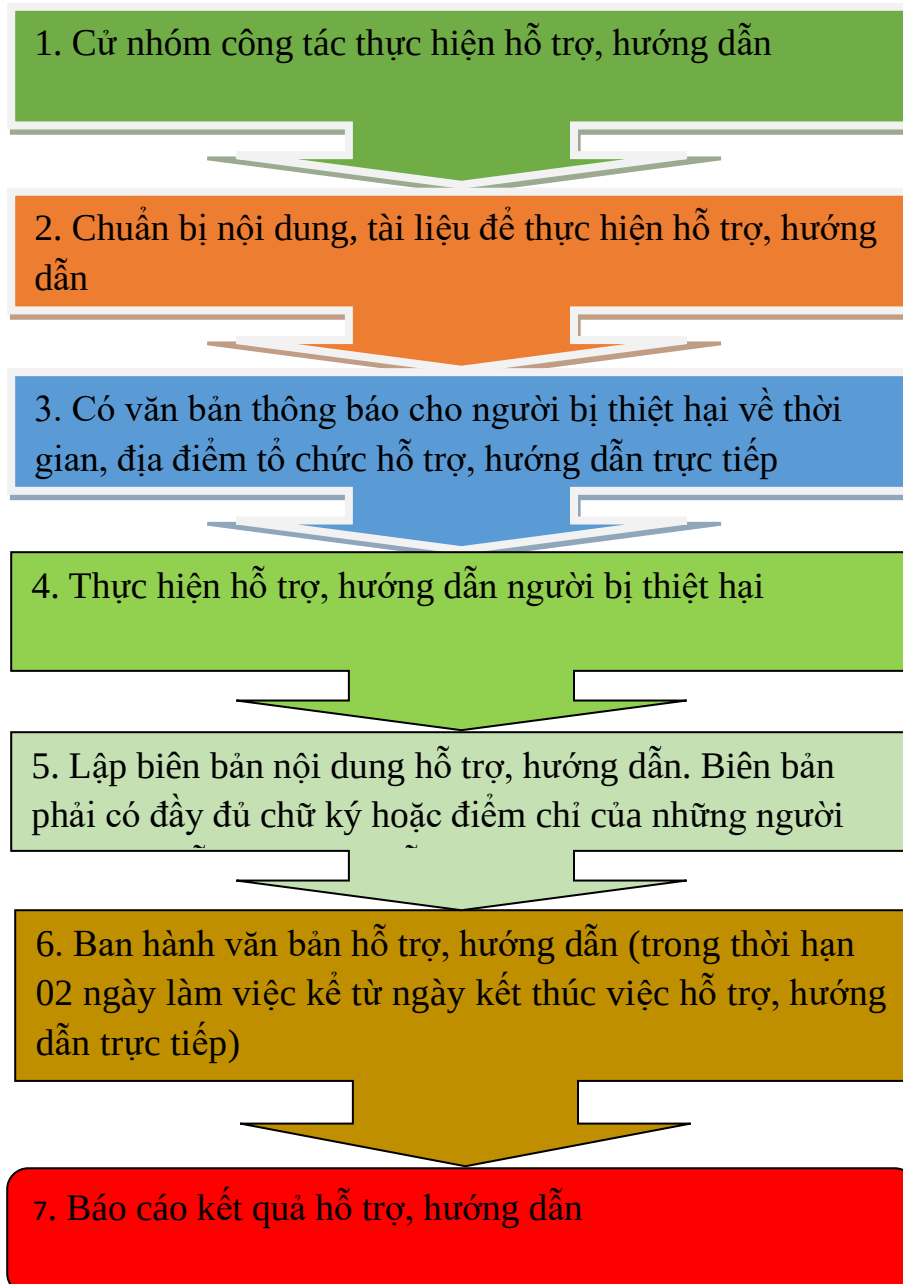
Xác định cơ sở pháp lý để thực hiện hướng dẫn trực tiếp

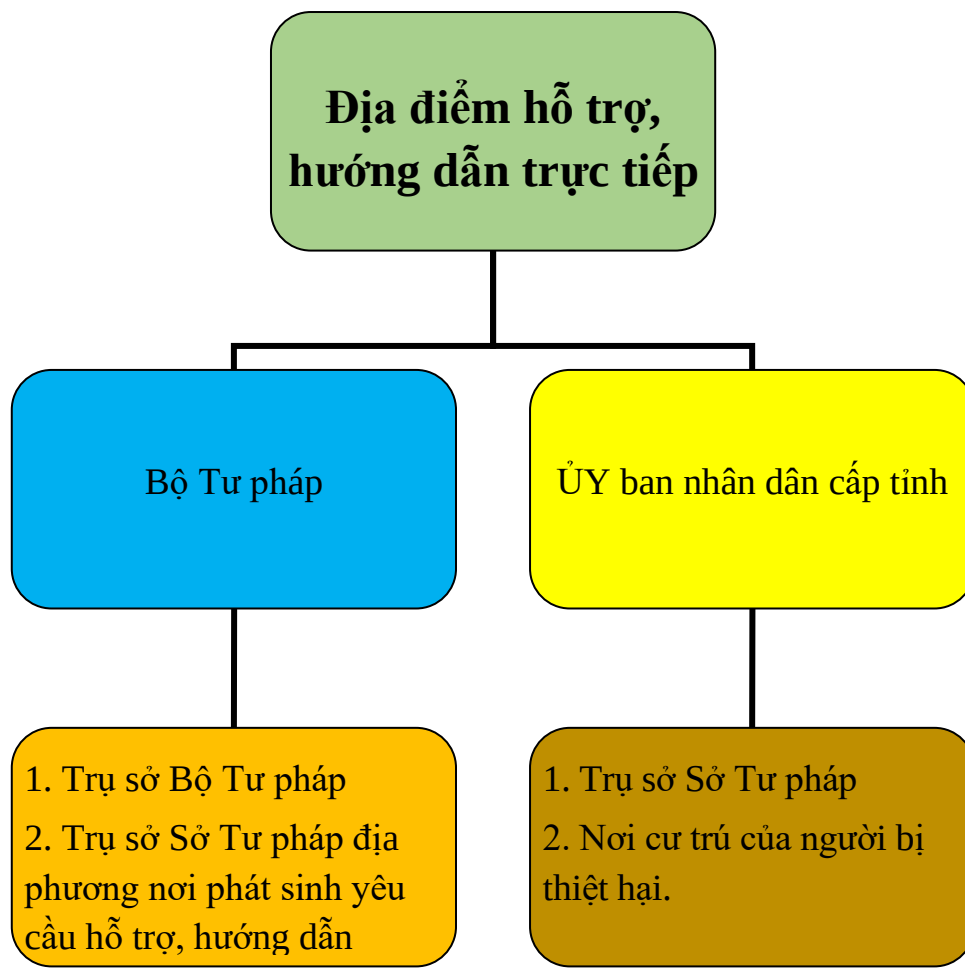
Ông A (người có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường) lấy lí do UBND huyện X tỉnh Y không thụ lý giải quyết bồi thường nên thường xuyên lôi kéo người dân địa phương thường xuyên tụ tập, gây rối ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Trước tình hình đó, Sở Tư pháp tỉnh Y đã thực hiện việc hướng dẫn trực tiếp cho ông A tại nơi cư trú của ông A.

Hỏi:

Sở Tư pháp tỉnh Y thực hiện việc hướng dẫn trực tiếp cho ông A tại nơi cư trú của ông A dựa trên quy định nào của pháp luật?

Trình tự thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại



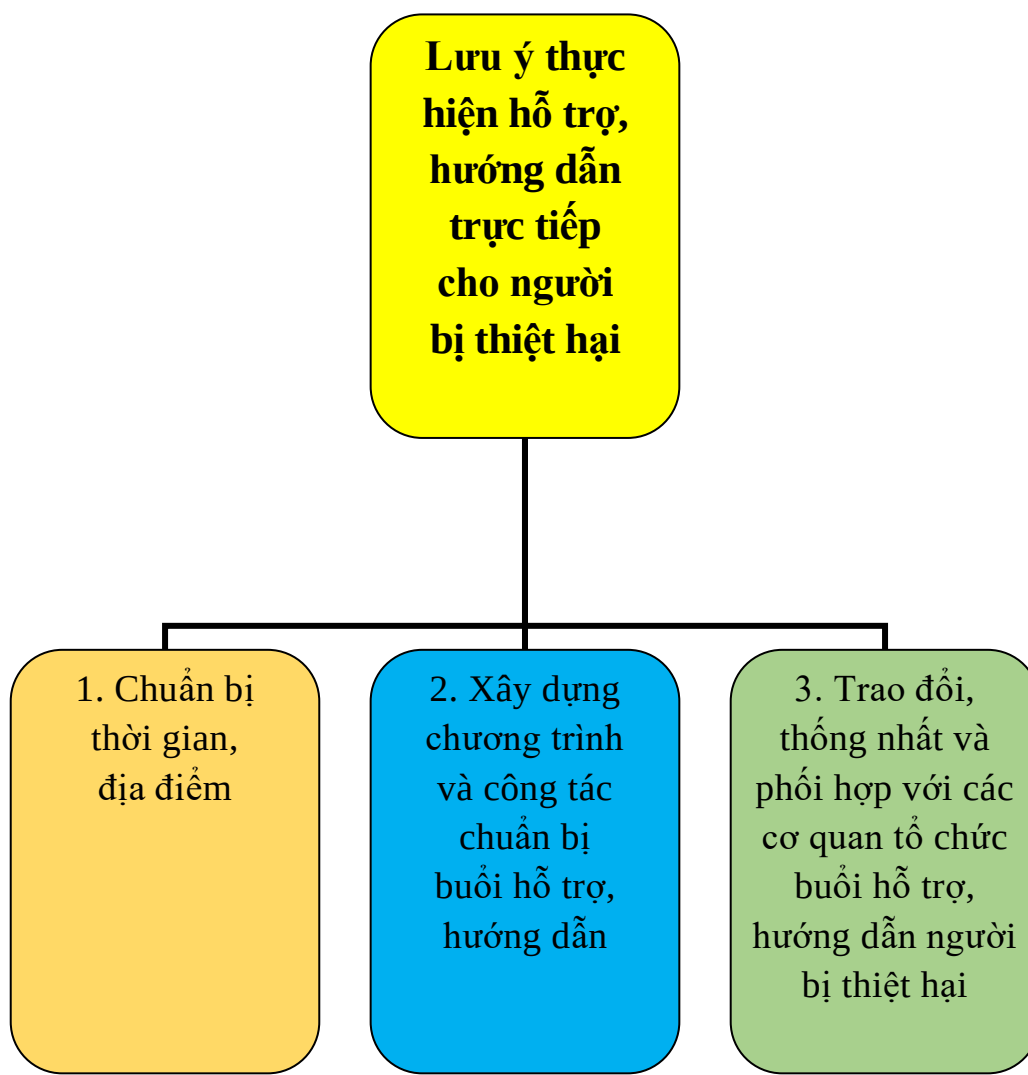


Tình huống thực hành số 10:

Nhận thấy ông A (người có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường) là người dân tộc bị khuyết tật, Sở Tư pháp tỉnh Y đã tổ chức việc thực hiện hướng dẫn tại nhà của ông A trên cơ sở sự hỗ trợ của đồng chí trưởng thôn cũng như thuê người phiên dịch phục vụ cho buổi hướng dẫn.

Hỏi:

Việc Sở Tư pháp tỉnh Y hướng dẫn tại nhà ông A là đúng hay sai quy định của pháp luật?

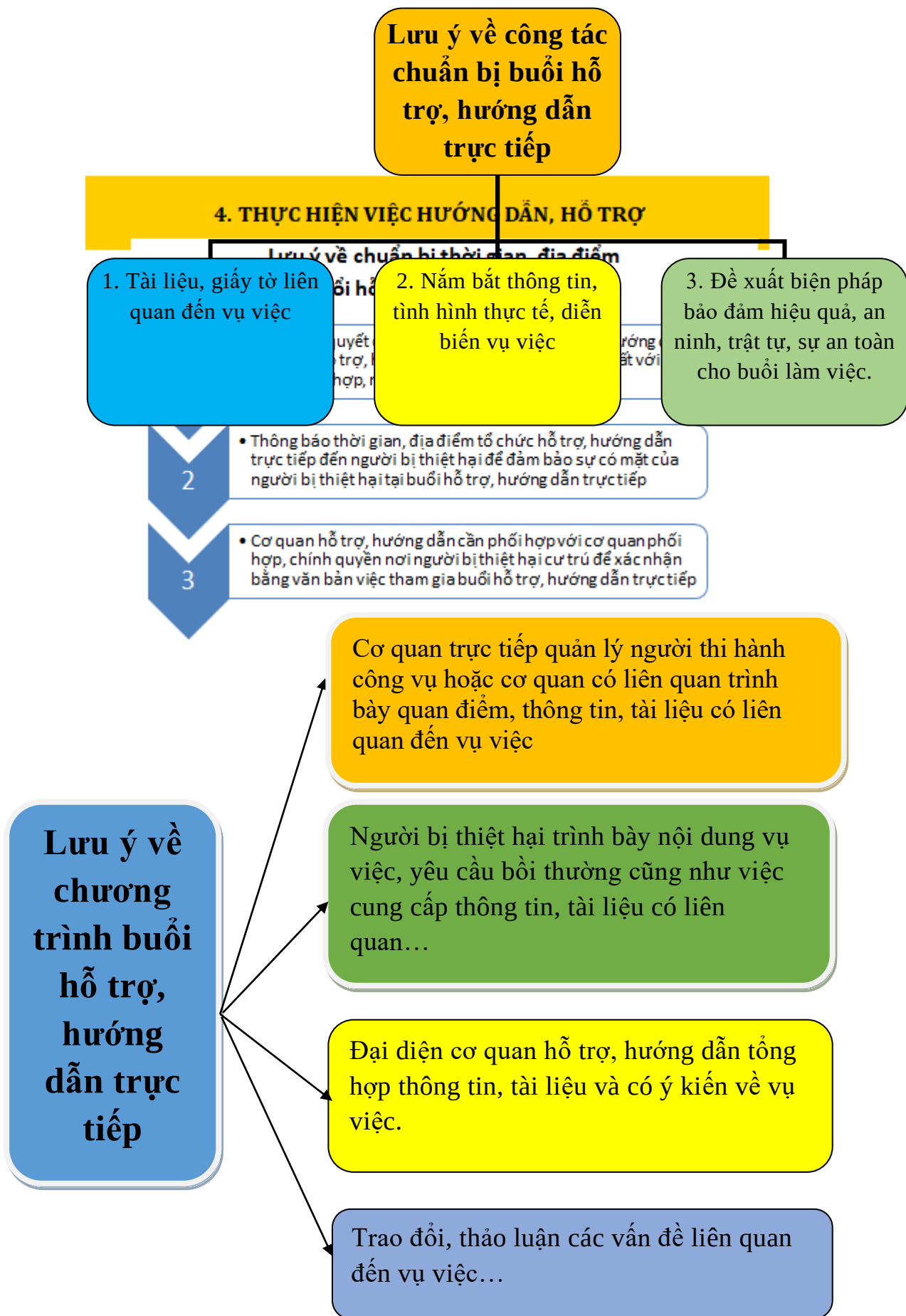


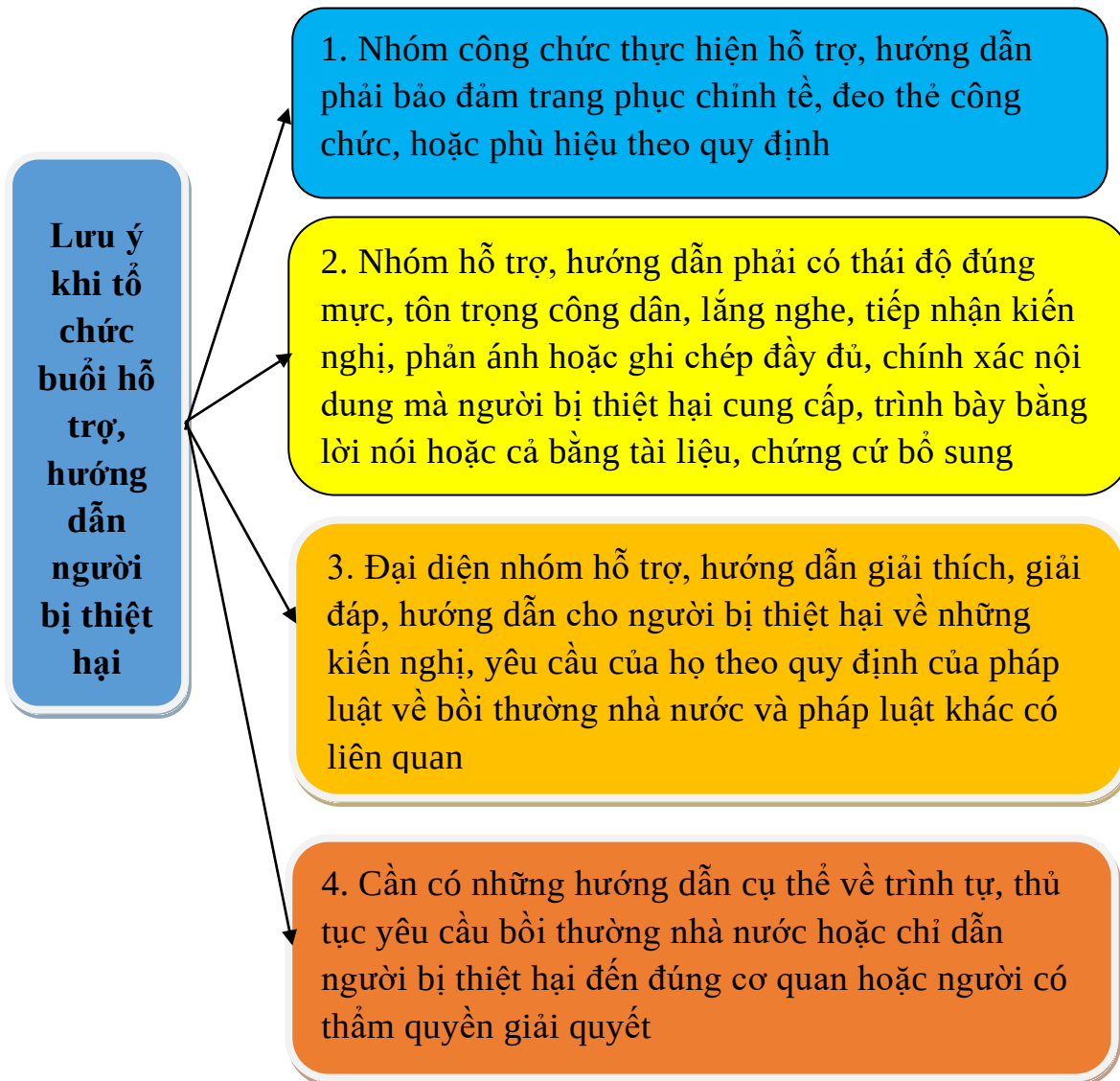
**Lưu ý về chuẩn bị thời gian,
địa điểm cho buổi hỗ trợ,
hướng dẫn trực tiếp**

1. Trước khi quyết định thời gian, địa điểm hỗ trợ, hướng dẫn, cơ quan hỗ trợ, hướng dẫn cần trao đổi, thống nhất với cơ quan phối hợp, người bị thiệt hại.

2. Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp đến người bị thiệt hại để đảm bảo sự có mặt của người bị thiệt hại tại buổi hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp

3. Cơ quan hỗ trợ, hướng dẫn cần phối hợp với cơ quan phối hợp, chính quyền nơi người bị thiệt hại cư trú để xác nhận bằng văn bản việc tham gia buổi hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp

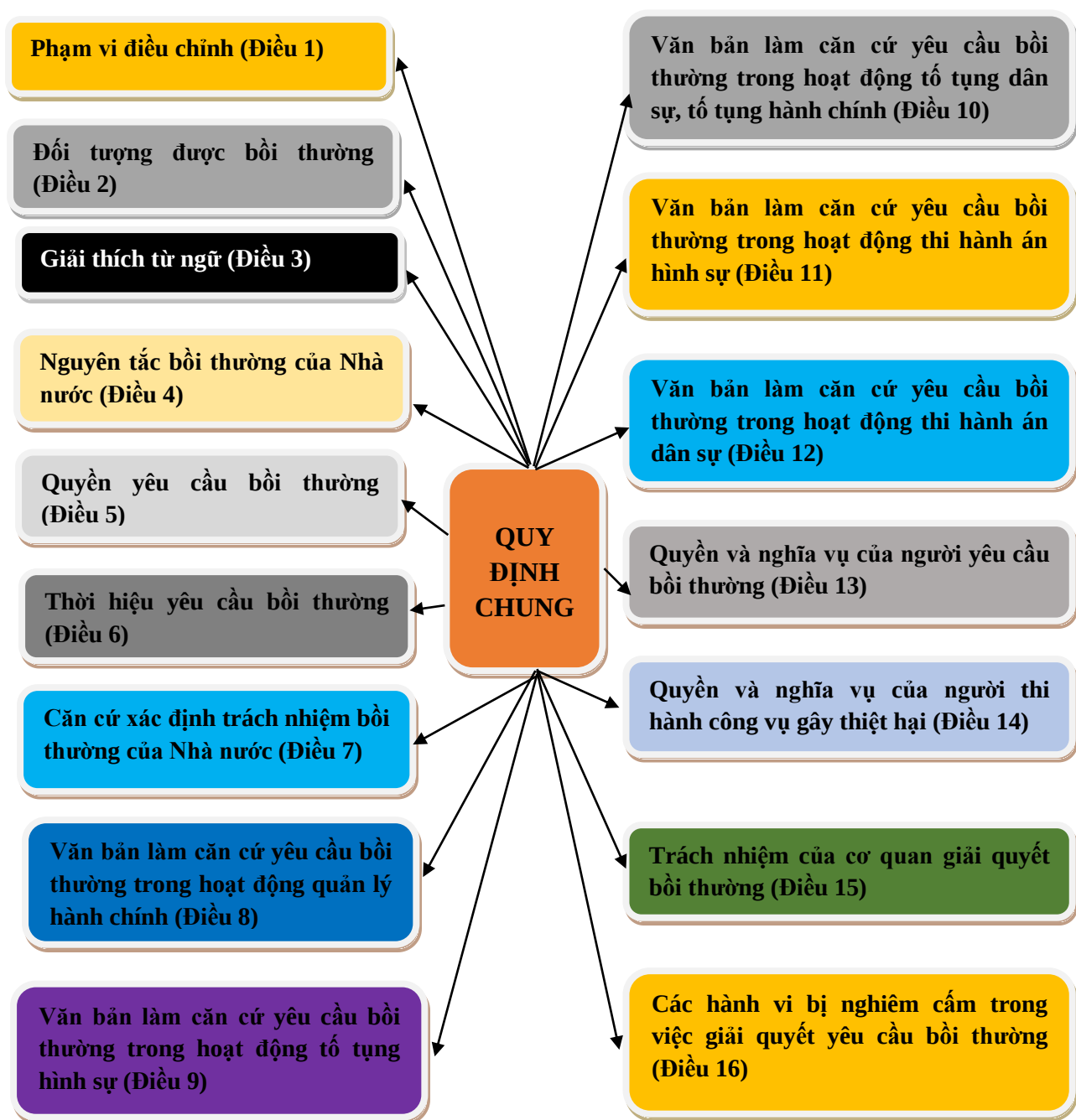




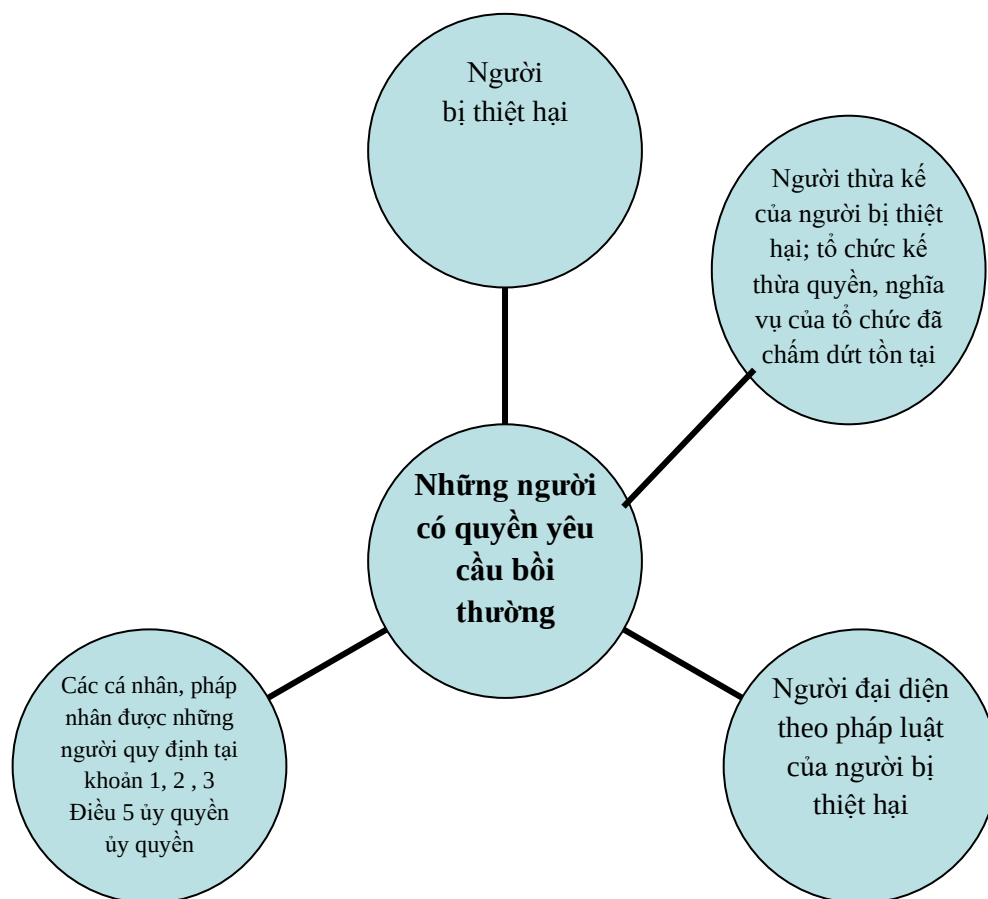
Một số câu hỏi ôn tập	
1	Phân biệt trường hợp hỗ trợ với trường hợp hướng dẫn
2	Phân biệt nội dung hỗ trợ với nội dung hướng dẫn?
3	Trình tự, thủ tục hỗ trợ, hướng dẫn bao gồm những bước nào?
4	Các trường hợp áp dụng hình thức hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp?

I. Quy định chung

1. Quy định chung (Điều 1 đến Điều 16, Chương I Luật TNBTCNN năm 2017)	9. Xác định pháp luật áp dụng thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường (Điều 78 Chương IX Luật TNBTCNN năm 2017)	8. Thủ tục cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường (Điều 62 Chương VI Luật TNBTCNN năm 2017)
2. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Điều 17 đến Điều 21 Chương II Luật TNBTCNN năm 2017)	Quy định chung về quyền yêu cầu bồi thường và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường	7. Phục hồi danh dự (Điều 56 đến Điều 59 Mục III Chương V Luật TNBTCNN năm 2017; Điều 22 đến Điều 25 Chương III Nghị định số 68/2018/NĐ-CP)
3. Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Điều 7 Luật TNBTCNN năm 2017)		6. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường (Chương V Luật TNBTCNN năm 2017; Chương III Nghị định số 68/2018/NĐ-CP)
4. Hồ sơ yêu cầu bồi thường (Điều 41 Luật TNBTCNN năm 2017)	5. Thiệt hại được bồi thường (Điều 22 đến Điều 31 Chương III Luật TNBTCNN năm 2017; Điều 3 đến Điều 12 Chương II Nghị định số 68/2018/NĐ-CP)	



1. Quyền yêu cầu bồi thường (Điều 5 Luật TNBTCNN năm 2017)



2. Thời hiệu yêu cầu bồi thường

- Thời hiệu YCBT là 03 năm kể từ ngày người có quyền YCBT nhận được văn bản làm căn cứ YCBT theo quy định tại Điều 6 Luật TNBTCNN năm 2017.

- Xác định khoảng thời gian không tính vào thời hiệu (nếu có) là: (1) Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của BLDS (2) Khoảng thời gian mà người bị thiệt hại là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi chưa có người đại diện theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện đã chết hoặc không thể tiếp tục là

người đại diện cho tới khi có người đại diện mới (3) và trường hợp người YCBT đã nộp hồ sơ YCBT tại Sở Tư pháp (theo quy định tại khoản 4 Điều 41) để xác định cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hiệu YCBT nhưng tại thời điểm nhận hồ sơ do Sở Tư pháp chuyển đến mà thời hiệu YCBT đã hết thì cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ do Sở Tư pháp chuyển đến.

3. Nguyên tắc bồi thường nhà nước

Việc giải quyết bồi thường của Nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc sau (Điều 4 Luật TNBTCNN năm 2017):

(1) Việc bồi thường của Nhà nước đối với các vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh Luật TNBTCNN năm 2017 được thực hiện theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(2) Việc giải quyết YCBT được thực hiện kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật; được tiến hành trên cơ sở thương lượng giữa cơ quan giải quyết bồi thường và người YCBT theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017.

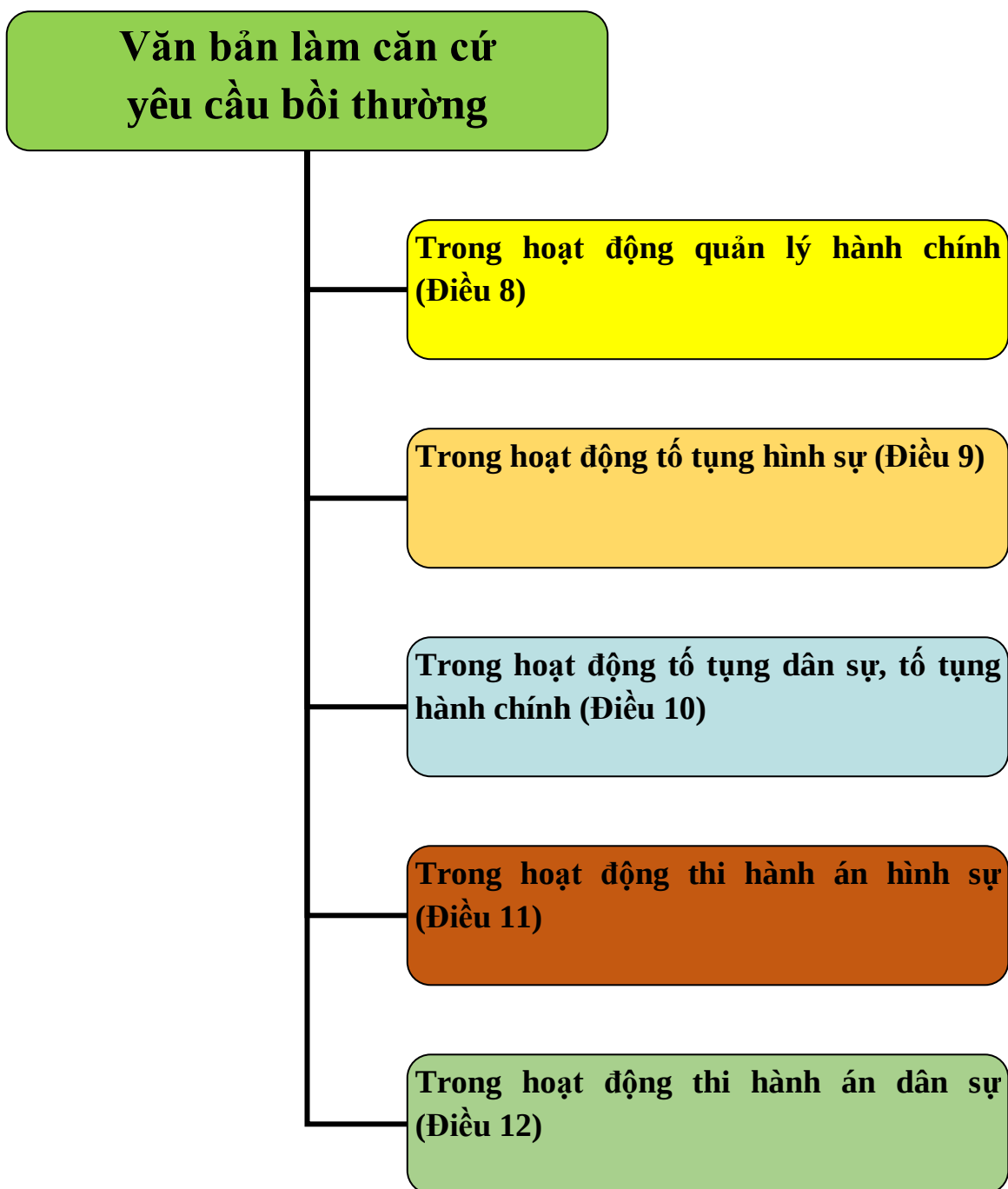
(3) Người YCBT có quyền lựa chọn cơ quan giải quyết bồi thường (cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền) giải quyết YCBT. Khi đã lựa chọn một cơ quan thì người YCBT không có quyền lựa chọn cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Luật TNBTCNN năm 2017.

Theo đó, người YCBT có quyền yêu cầu Nhà nước giải quyết bồi thường sau khi có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường (cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền) hoặc kết hợp giải quyết YCBT ngay trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính tại Tòa án (Khoản 4 Điều 4 Luật TNBTCNN năm 2017).

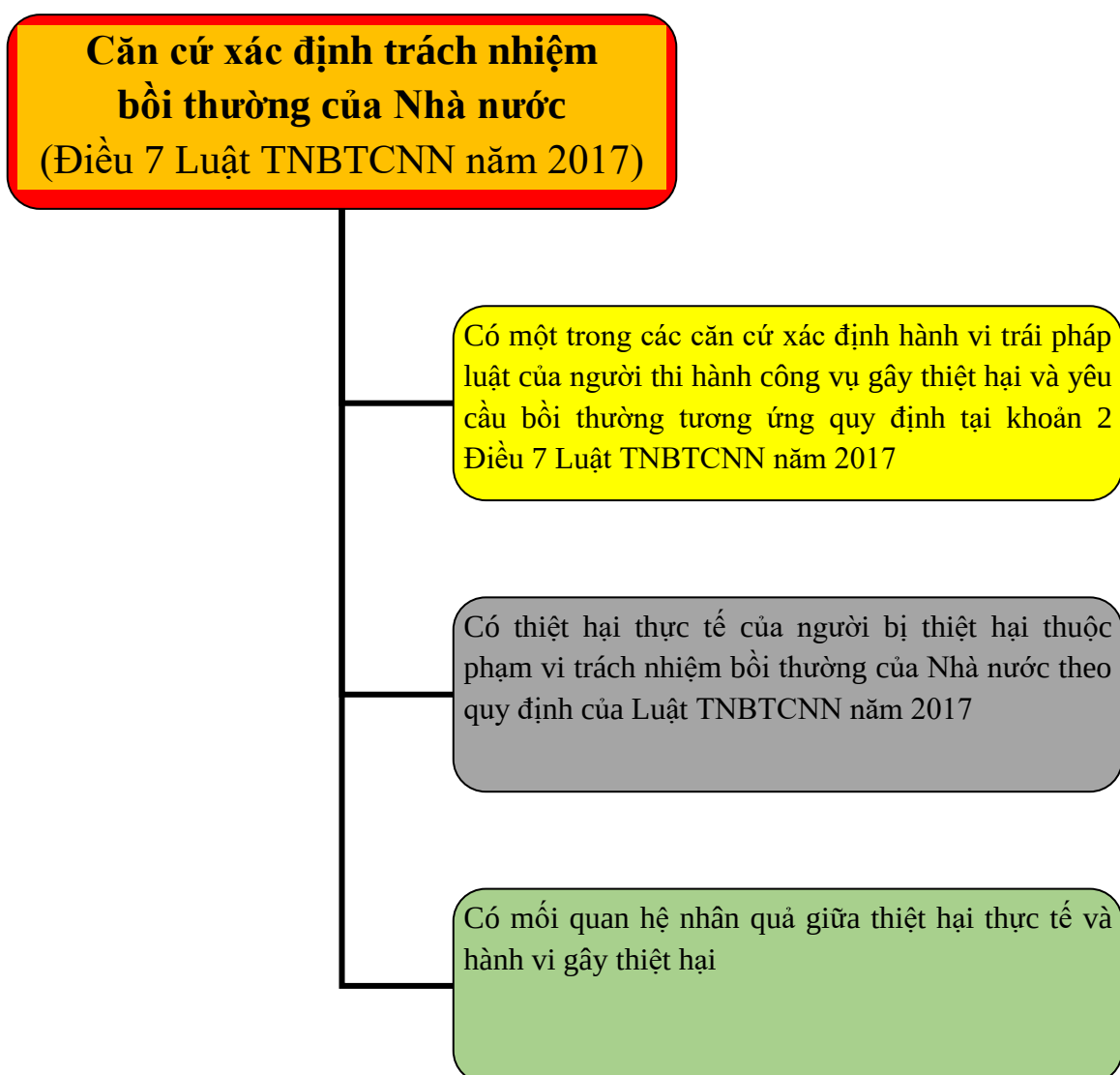
Riêng trong hoạt động tố tụng hình sự, việc giải quyết YCBT được thực hiện tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại theo quy định tại Mục 1 Chương V của Luật TNBTCNN năm 2017.

(4) Trường hợp người bị thiệt hại có một phần lỗi trong việc gây thiệt hại thì Nhà nước chỉ bồi thường phần thiệt hại sau khi trừ đi phần thiệt hại tương ứng với phần lỗi của người bị thiệt hại.

4. Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường



5. Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước



II. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính (Điều 17)

Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự (Điều 18)

Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính (Điều 19)

Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án hình sự (Điều 20)

Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự (Điều 21)

Tình huống thực hành số 11
Xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Nội dung tình huống:

Ông Q bị UBND quận A ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất mà ông đang ở. Sau đó ông Q có khiếu nại về Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó và được UBND thành phố HN khi giải quyết khiếu nại lần 2 đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại *trong đó chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Q*.

Căn cứ quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố HN, ông Q đã gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường đến UBND quận A.

Hỏi:

Vụ việc yêu cầu bồi thường của ông Q có thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 không?

III. Cơ quan giải quyết bồi thường

Cơ quan giải quyết bồi thường

Cơ quan giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính (Điều 33)

Cơ quan giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự (Điều 34, 35, 36)

Cơ quan giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính (Điều 37)

Cơ quan giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án hình sự (Điều 38)

Cơ quan giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự (Điều 39)

Tình huống thực hành số 12

Xác định cơ quan giải quyết bồi thường

Nội dung tình huống:

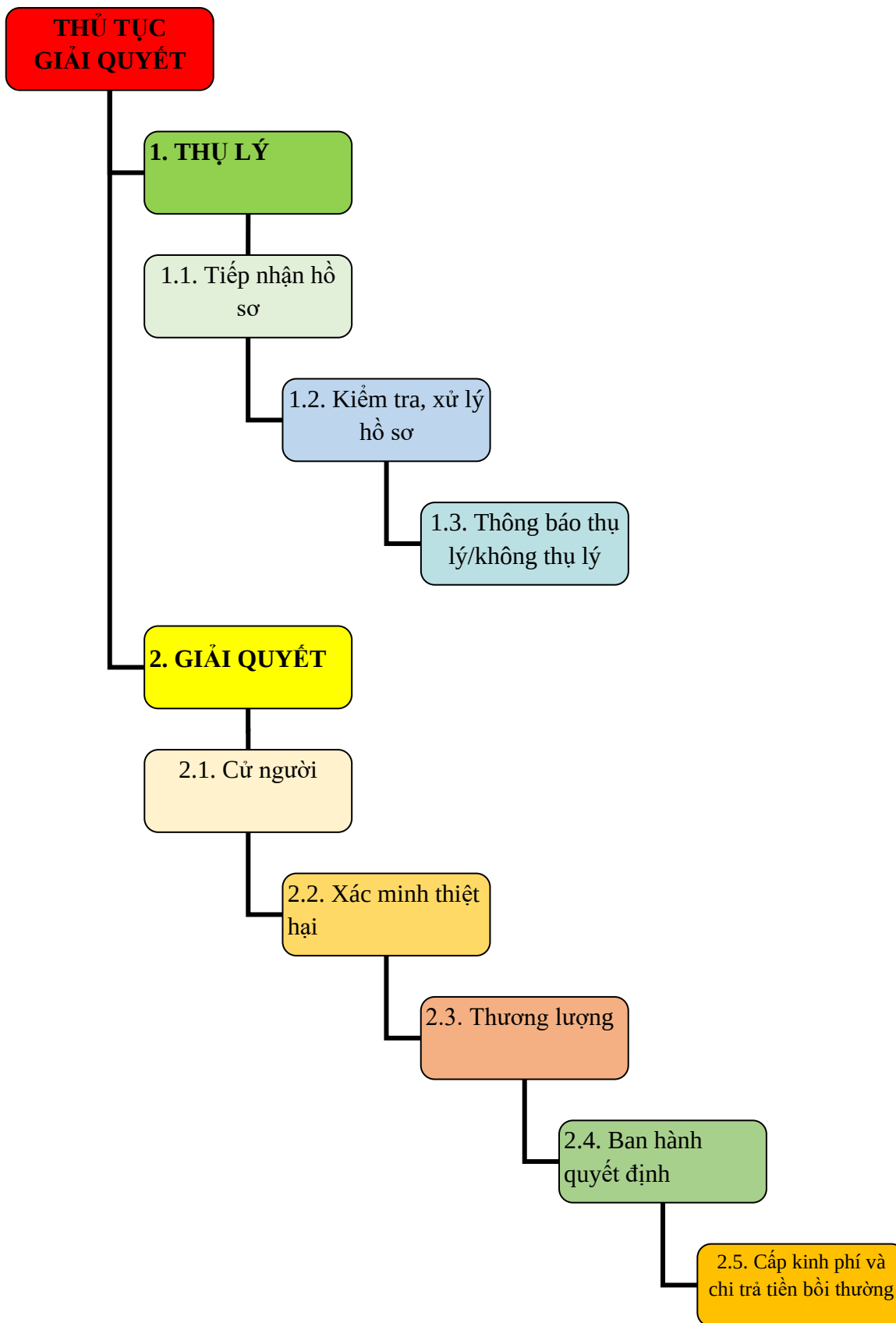
Ông Q bị UBND quận A ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất mà ông đang ở. Sau đó ông Q có khiếu nại về Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó và được UBND thành phố HN khi giải quyết khiếu nại lần 2 đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại *trong đó chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Q*.

Căn cứ quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố HN, ông Q đã gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường đến UBND quận A.

Hỏi:

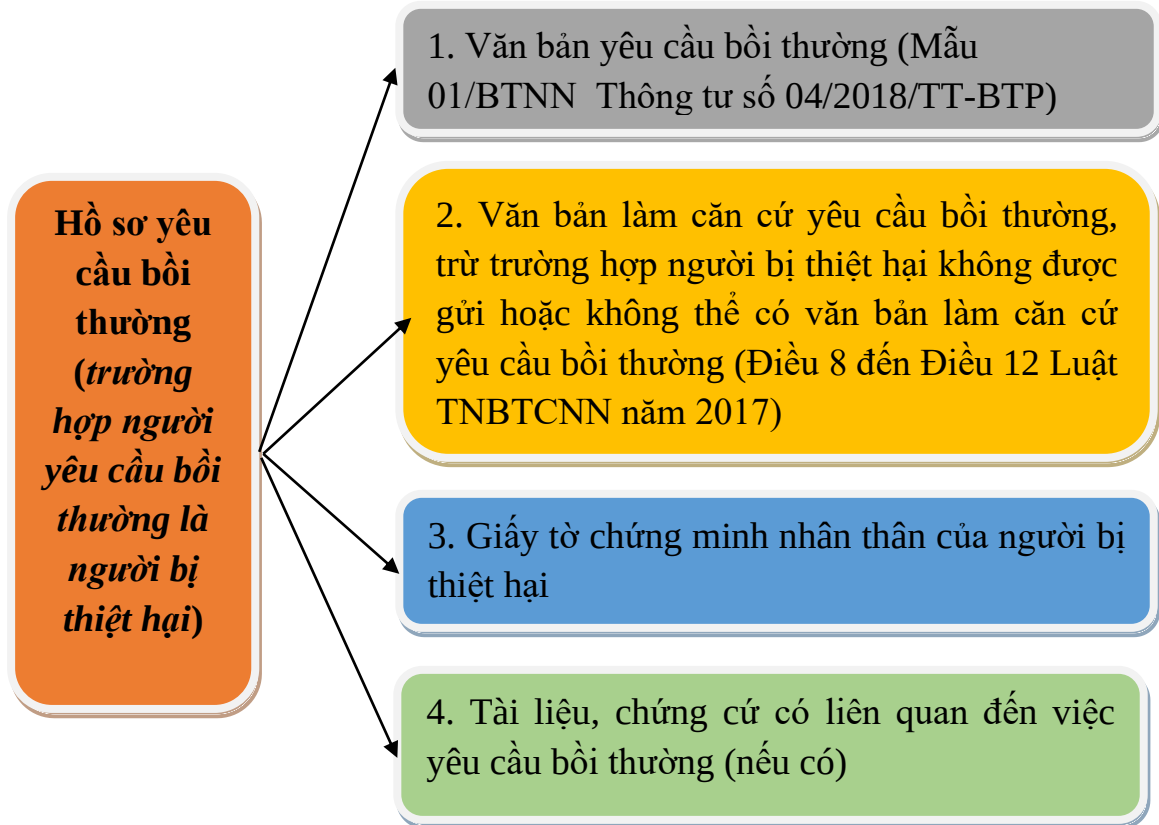
Trong trường hợp này, căn cứ quy định của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan quan nào là có quan giải quyết bồi thường đối với yêu cầu bồi thường của ông Q?

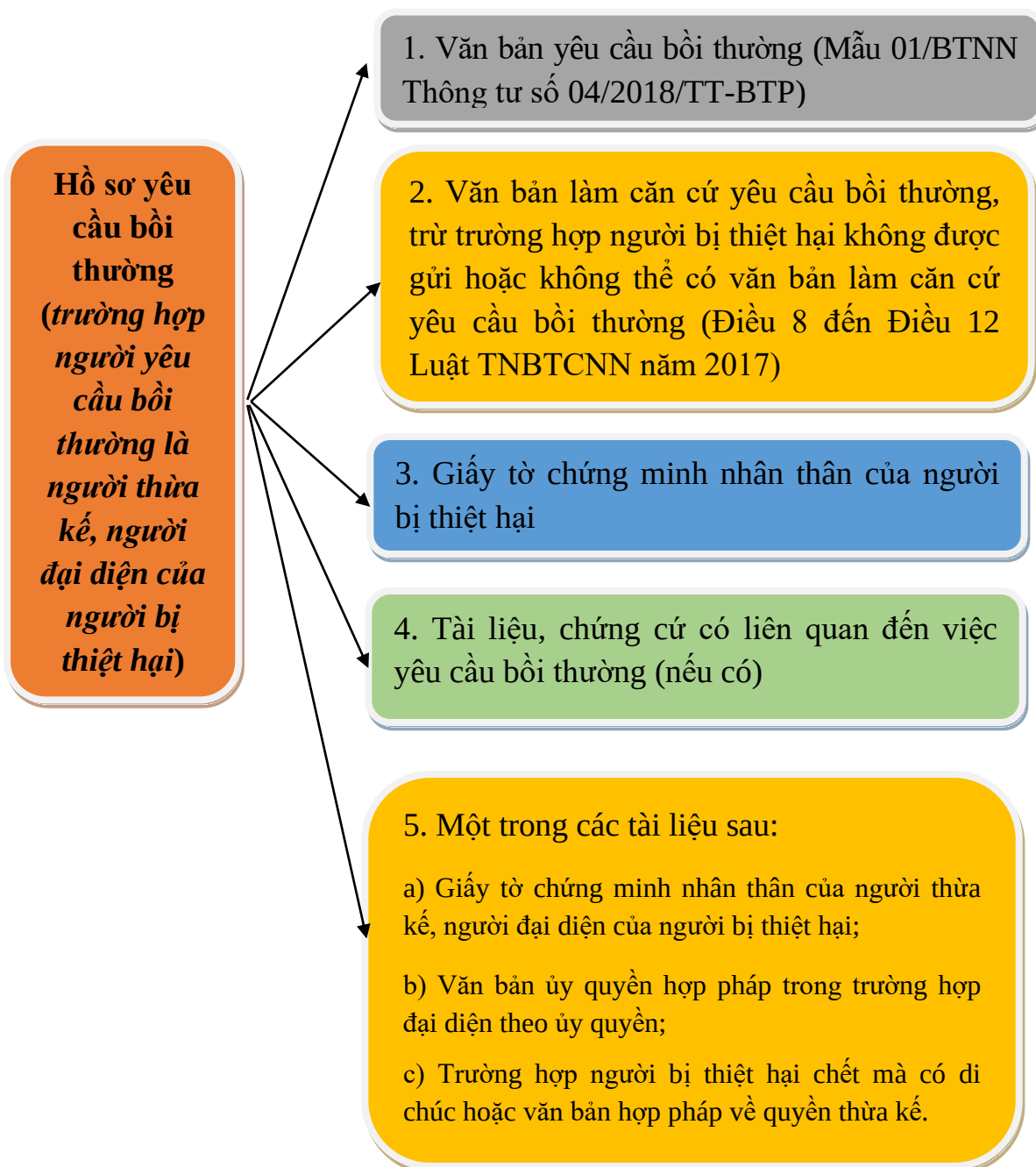
IV. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại



1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường và tiếp nhận, xử lý hồ sơ yêu cầu bồi thường

a) Hồ sơ yêu cầu bồi thường





b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ yêu cầu bồi thường

Khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường, trong mọi trường hợp cơ quan giải quyết bồi thường phải tiếp nhận hồ sơ yêu cầu bồi thường. Sau khi tiếp nhận, cơ quan giải quyết bồi thường phải kiểm tra hồ sơ, nếu thiếu thì yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ. Đồng thời phải kiểm tra hồ sơ YCBT đối với các nội dung sau:

- Về xác định pháp luật áp dụng;

- Tính hợp lệ của hồ sơ YCBT;
- Quyền YCBT;
- Thời hiệu YCBT;
- Phạm vi TNBTCNN;
- Căn cứ xác định TNBTCNN

Trên cơ sở kết quả kiểm hồ sơ YCBT, cơ quan tiếp nhận hồ sơ YCBT thực hiện việc thụ lý hay không thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường.

2. Thụ lý và cử người giải quyết bồi thường

Thời hạn thụ lý	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Điều kiện thụ lý hồ sơ:	1. YCBT thuộc thẩm quyền giải quyết của mình; 2. Còn thời hiệu YCBT; 3. YCBT thuộc phạm vi TNBTCNN; 4. Người YCBT là người có quyền YCBT; 5. Vụ việc có đủ căn cứ xác định TNBTCNN; 6. Không thuộc các trường hợp không thụ lý hồ sơ YCBT quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật TNBTCNN năm 2017.
Điều kiện của người giải quyết bồi thường:	Là người có kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ; Người giải quyết bồi thường không được là người có quyền và lợi ích liên quan đến vụ việc hoặc là người thân thích theo quy định của BLDS của người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc của người bị thiệt hại. - Thời hạn cử người: 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ YCBT

Tình huống thực hành số 13

Cử người giải quyết bồi thường

Nội dung tình huống:

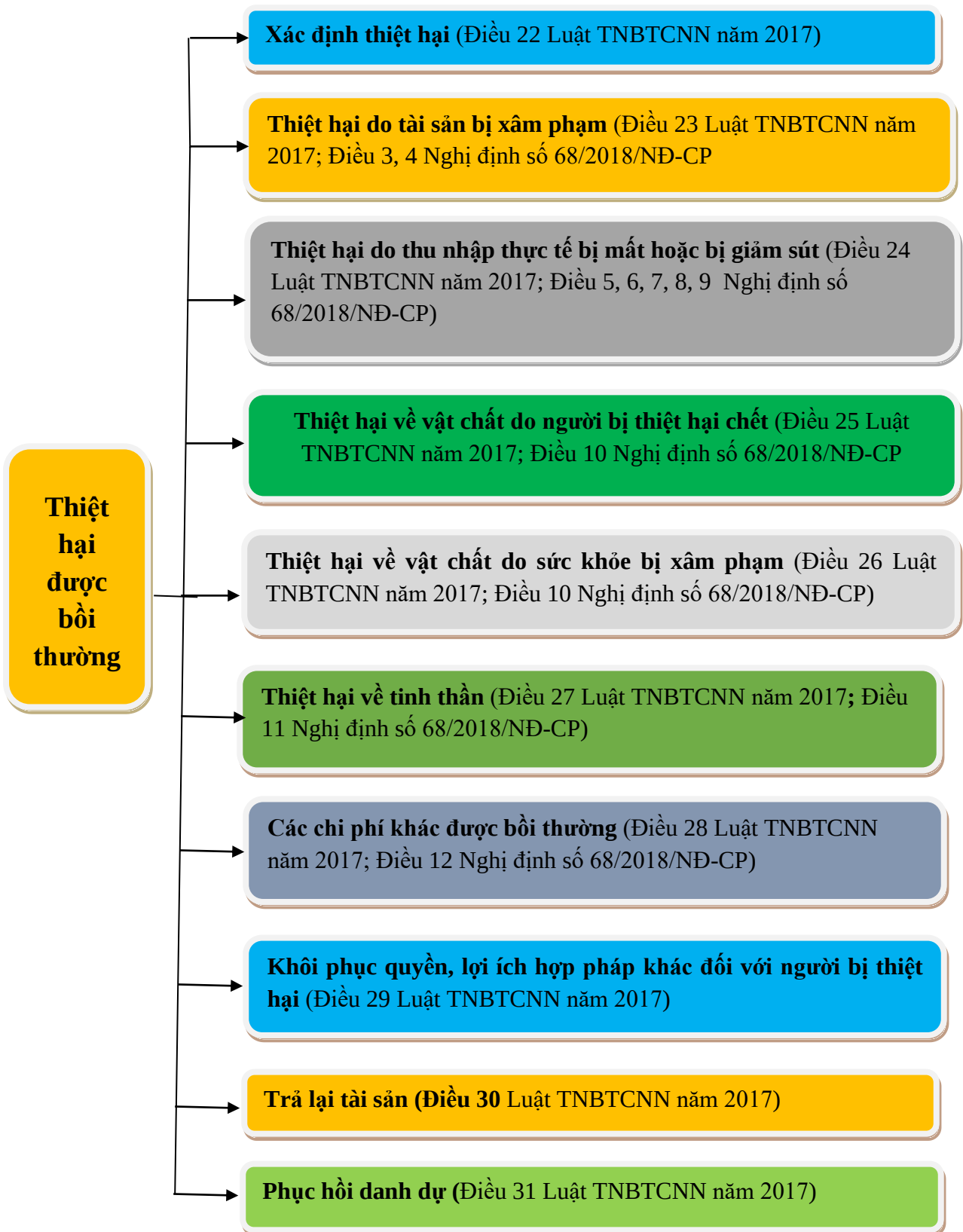
Ông A bị UBND phường Đ quận B thành phố HN xử phạt hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính do **xây dựng công trình trái phép**. Ông A khiếu nại và được UBND quận B chấp nhận khi GQKN lần 2. Ông A căn cứ quyết định GQKN lần 2 để yêu cầu UBND phường Đ bồi thường.

UBND phường Đ đã cử công chức tư pháp - hộ tịch làm người giải quyết bồi thường.

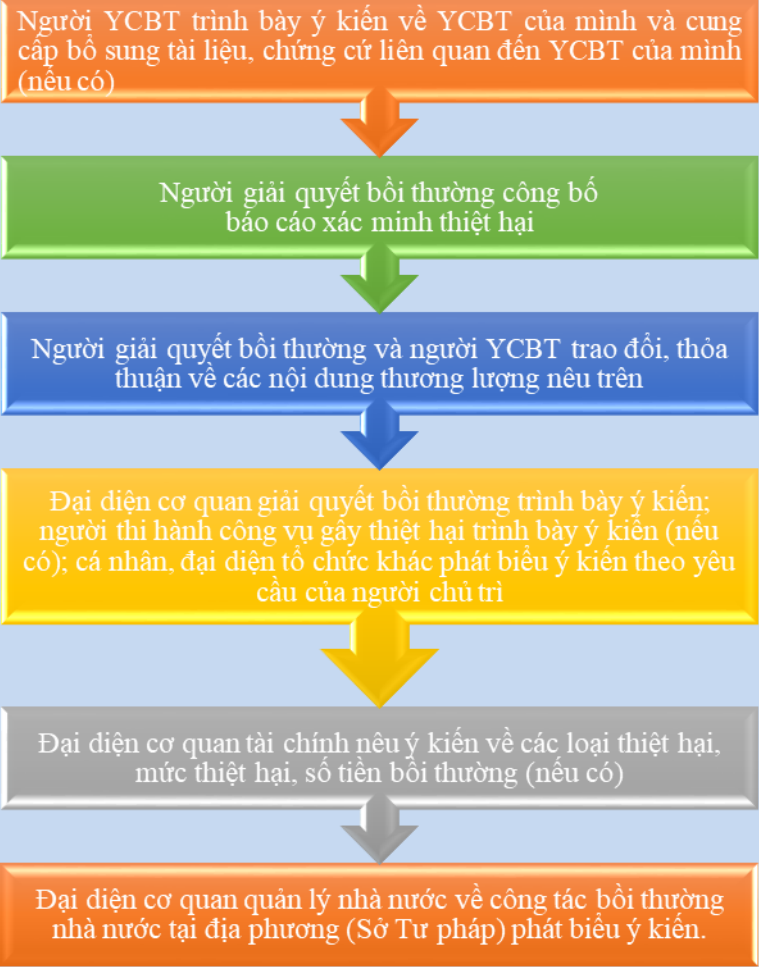
Hỏi:

Việc UBND phường Đ cử công chức tư pháp-hộ tịch làm người giải quyết bồi thường đối với vụ việc yêu cầu bồi thường của ông A có đúng quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 không?

1. Xác minh thiệt hại

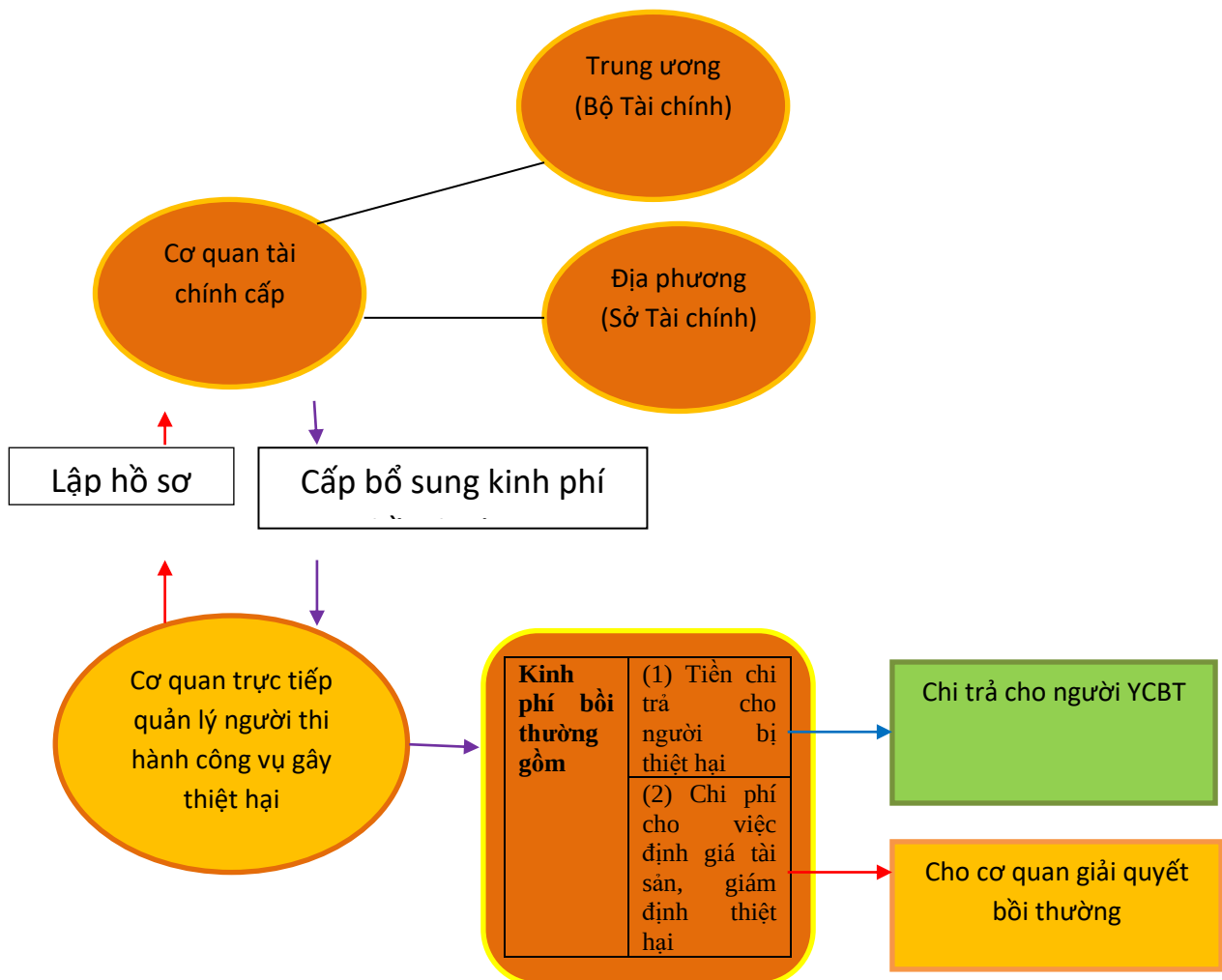


2. Thương lượng việc bồi thường

Thời gian thực hiện	1. Thời hạn tiến hành thương lượng: 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại. 2. Thời hạn thương lượng: ➤ Vụ việc bình thường: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiến hành thương lượng ➤ Vụ việc phức tạp: thời hạn tối đa là 15 ngày. ➤ Thỏa thuận kéo dài thời hạn thương lượng: tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn thương lượng.
Các bước tiến hành thương lượng	 <pre> graph TD A[Người YCBT trình bày ý kiến về YCBT của mình và cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ liên quan đến YCBT của mình (nếu có)] --> B[Người giải quyết bồi thường công bố báo cáo xác minh thiệt hại] B --> C[Người giải quyết bồi thường và người YCBT trao đổi, thỏa thuận về các nội dung thương lượng nêu trên] C --> D[Đại diện cơ quan giải quyết bồi thường trình bày ý kiến; người thi hành công vụ gây thiệt hại trình bày ý kiến (nếu có); cá nhân, đại diện tổ chức khác phát biểu ý kiến theo yêu cầu của người chủ trì] D --> E[Đại diện cơ quan tài chính nêu ý kiến về các loại thiệt hại, mức thiệt hại, số tiền bồi thường (nếu có)] E --> F[Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương (Sở Tư pháp) phát biểu ý kiến.] </pre> The flowchart illustrates the steps of the compensation negotiation process. It begins with the victim (YCBT) presenting their views and supporting documents. This is followed by the compensation resolver publishing a report on verified damage. Then, the resolver and the victim negotiate the terms. The next step involves the compensation resolver presenting their views, the perpetrator presenting theirs if applicable, and other stakeholders expressing their views as requested. This is followed by the finance department providing input on the types and levels of damage and the compensation amount. Finally, the state management agency for compensation at the local level (Sở Tư pháp) expresses their views.

Kết quả thương lượng	- Phải lập thành biên bản: Biên bản phải có: + Chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu bồi thường. + Chữ ký của đại diện các cơ quan, người tham gia thương lượng và được giao cho mỗi người 01 bản tại buổi thương lượng. - Thương lượng thành => Ra quyết định GQBT - Thương lượng không thành => người YCBT có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án GQBT theo TTDS.
-----------------------------	---

5. Kinh phí bồi thường và thủ tục chi trả



6. Phục hồi danh dự

Phục hồi danh dự

Hình thức phục hồi danh dự (Điều 56 Luật TNBTCNN năm 2017)

Chủ động phục hồi danh dự (Điều 57 Luật TNBTCNN năm 2017; Điều 22 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP)

Trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai (Điều 58 Luật TNBTCNN năm 2017; Điều 23, 24 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP)

Đăng báo xin lỗi và cải chính công khai (Điều 59 Luật TNBTCNN năm 2017; Điều 24, 25 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP)

Đối tượng được phục hồi danh dự	✓ Người bị thiệt hại là cá nhân, pháp nhân thương mại trong hoạt động TTTHS. ✓ Đối với cá nhân là người bị thiệt hại trong trường hợp bị buộc thôi việc trái pháp luật, bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc trong hoạt động quản lý hành chính
Hình thức phục hồi danh dự	

Tình huống thực hành số 14:

Xác định đối tượng, hình thức phục hồi danh dự

<u>Nội dung:</u> Ngày 28/9/2015, Cơ quan điều tra, Công an tỉnh T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam đối với ông Hoàng Minh D, sau đó TAND tỉnh T xét xử sơ thẩm và tuyên ông D tội “giết người” với mức phạt 17 năm tù. Trong suốt quá trình thi hành án phạt tù, ông D và gia đình liên tục có đơn kêu oan đến khắp các
--

cơ quan nhưng không có kết quả. Năm 2021, hung thủ thực sự của vụ án ra đầu thú. Căn cứ trên quyết định kháng nghị tái thẩm của VKSND Tối cao, TAND tối cao đã đưa vụ việc ra xét xử tái thẩm và xác định ông D không phạm tội giết người.

Hỏi:

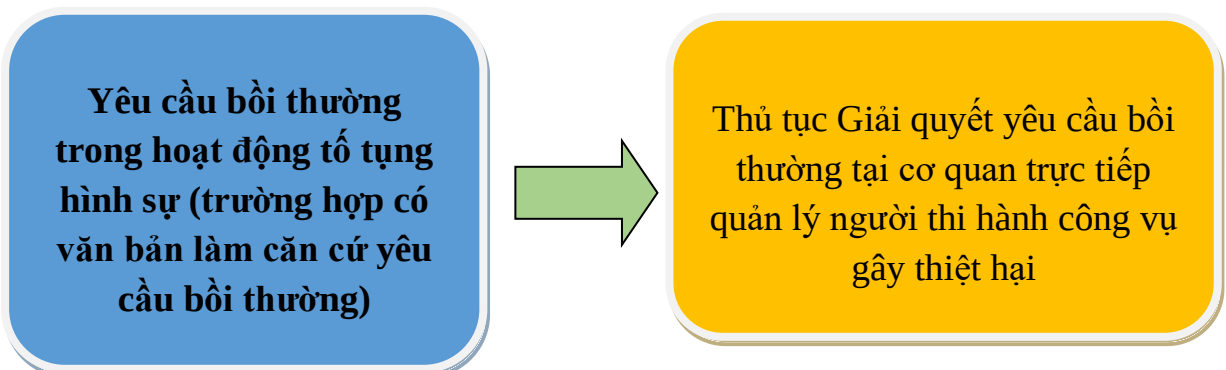
1. Ông D có thuộc đối tượng được phục hồi danh dự theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 hay không?
2. Nếu thuộc đối tượng thì hình thức phục hồi danh dự của ông là hình thức nào

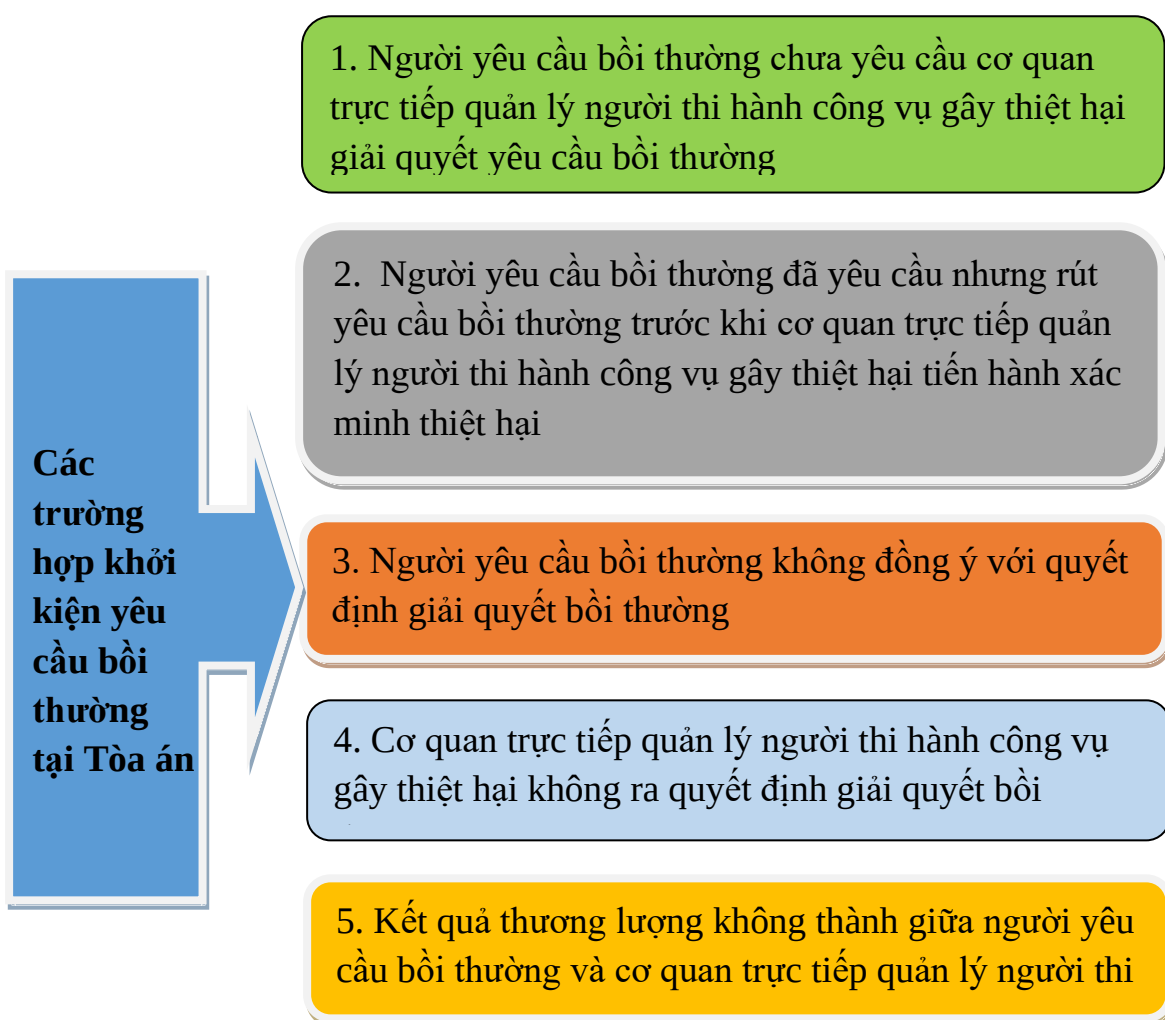
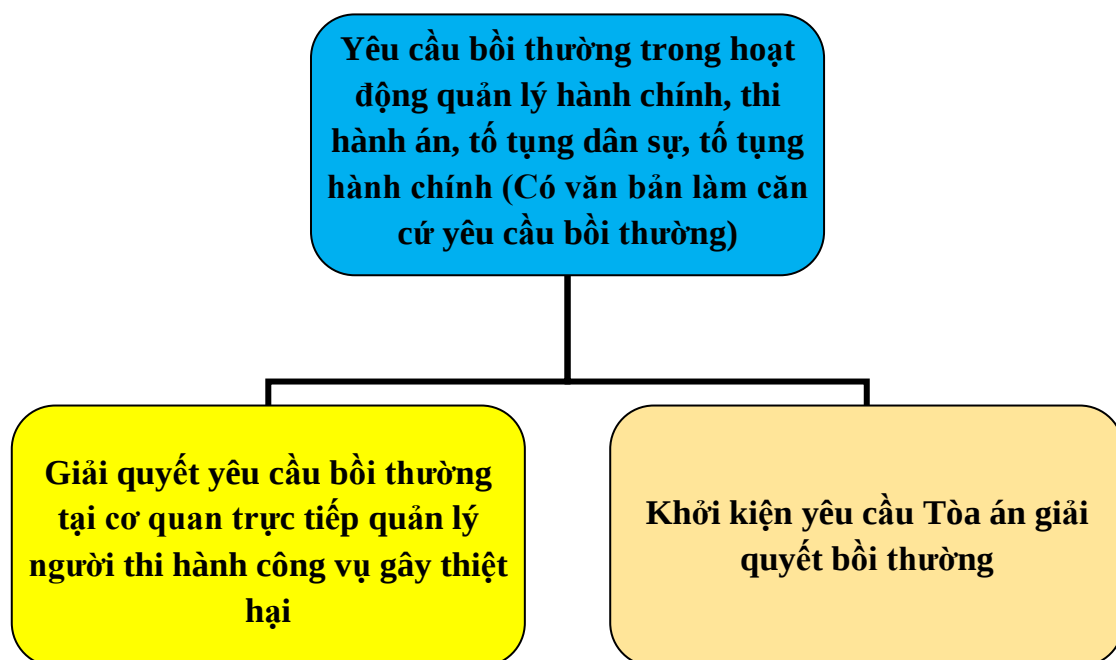
Một số câu hỏi ôn tập

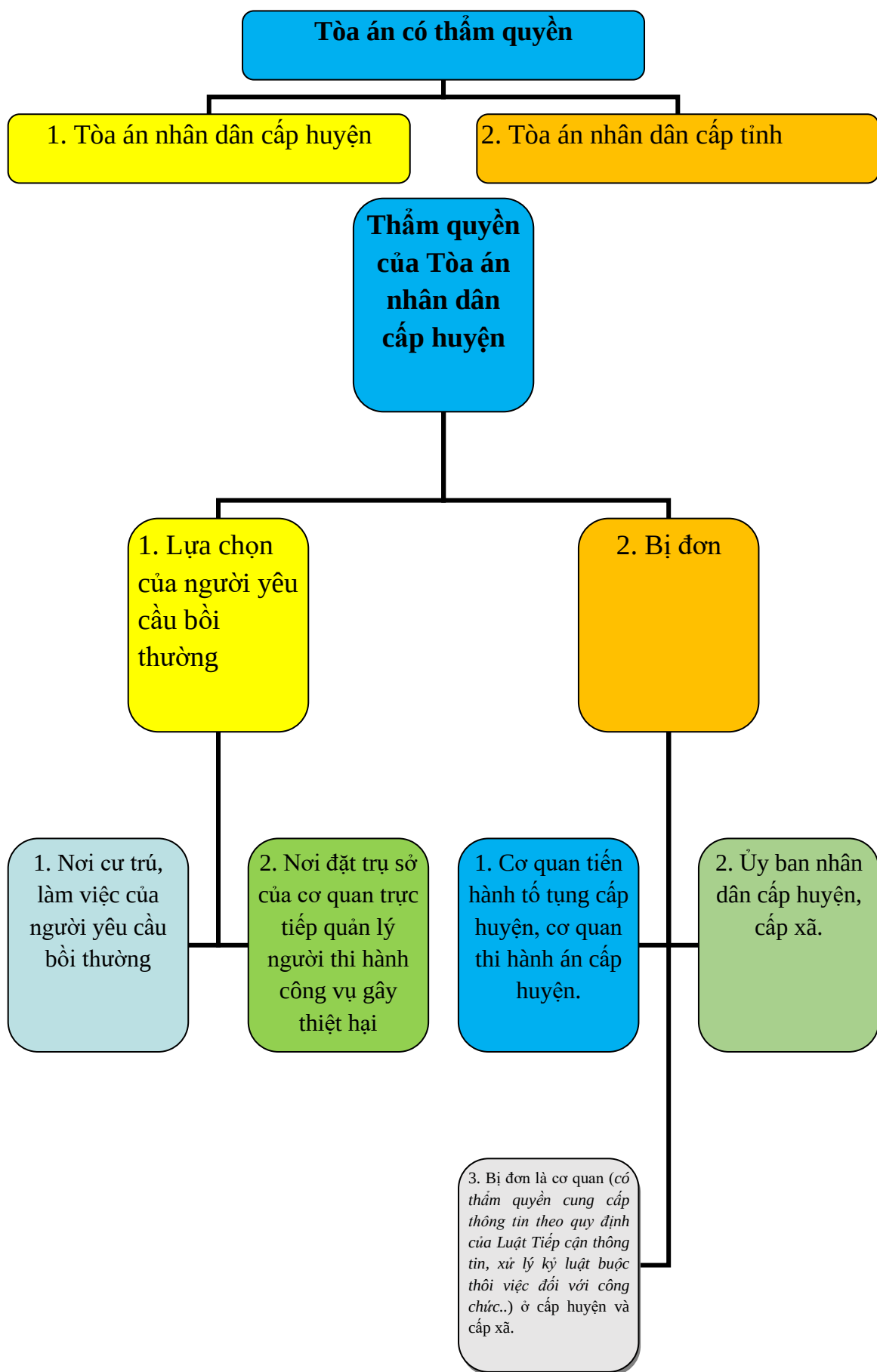
1	Nêu các nguyên tắc bồi thường của Nhà nước ?
2	Nêu quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu bồi thường, người thi hành công vụ gây thiệt hại và trách nhiệm của cơ quan giải quyết bồi thường ?
3	So sánh thời hiệu yêu cầu bồi thường theo Luật TNBTCNN 2009 và Luật TNBTCNN năm 2017
4	Các hành vi bị cấm trong giải quyết bồi thường?
5	Quy định về tạm ứng kinh phí bồi thường?

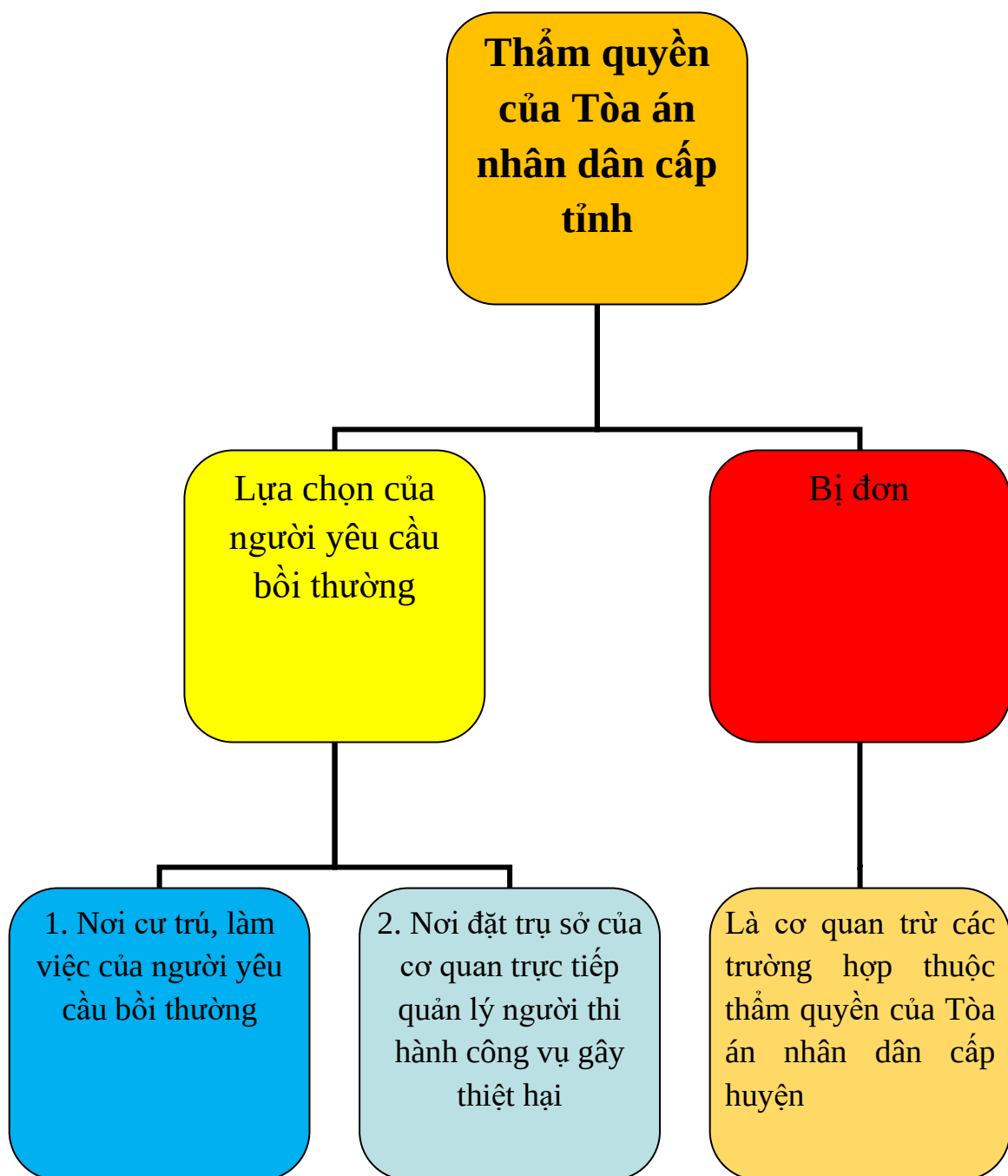
IV. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại Tòa án theo thủ tục tố tụng

1. Thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường trong trường hợp có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường









**Thời gian không tính vào thời hạn khởi kiện
tại Tòa án làm cho người yêu cầu bồi thường
không thể khởi kiện đúng thời hạn**

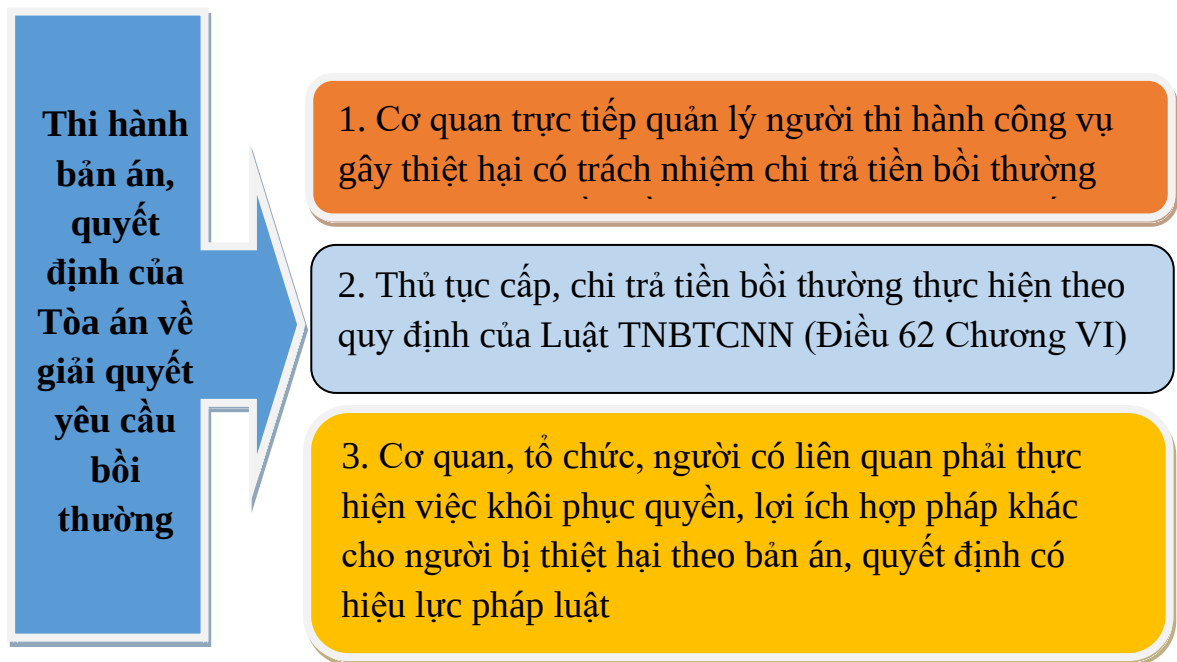
1. Sự kiện bất khả kháng theo quy định của Bộ
luật Dân sự

2. Trở ngại khách quan theo quy định của Bộ
luật Dân sự

**Thủ tục giải quyết yêu cầu
bồi thường tại Tòa án**

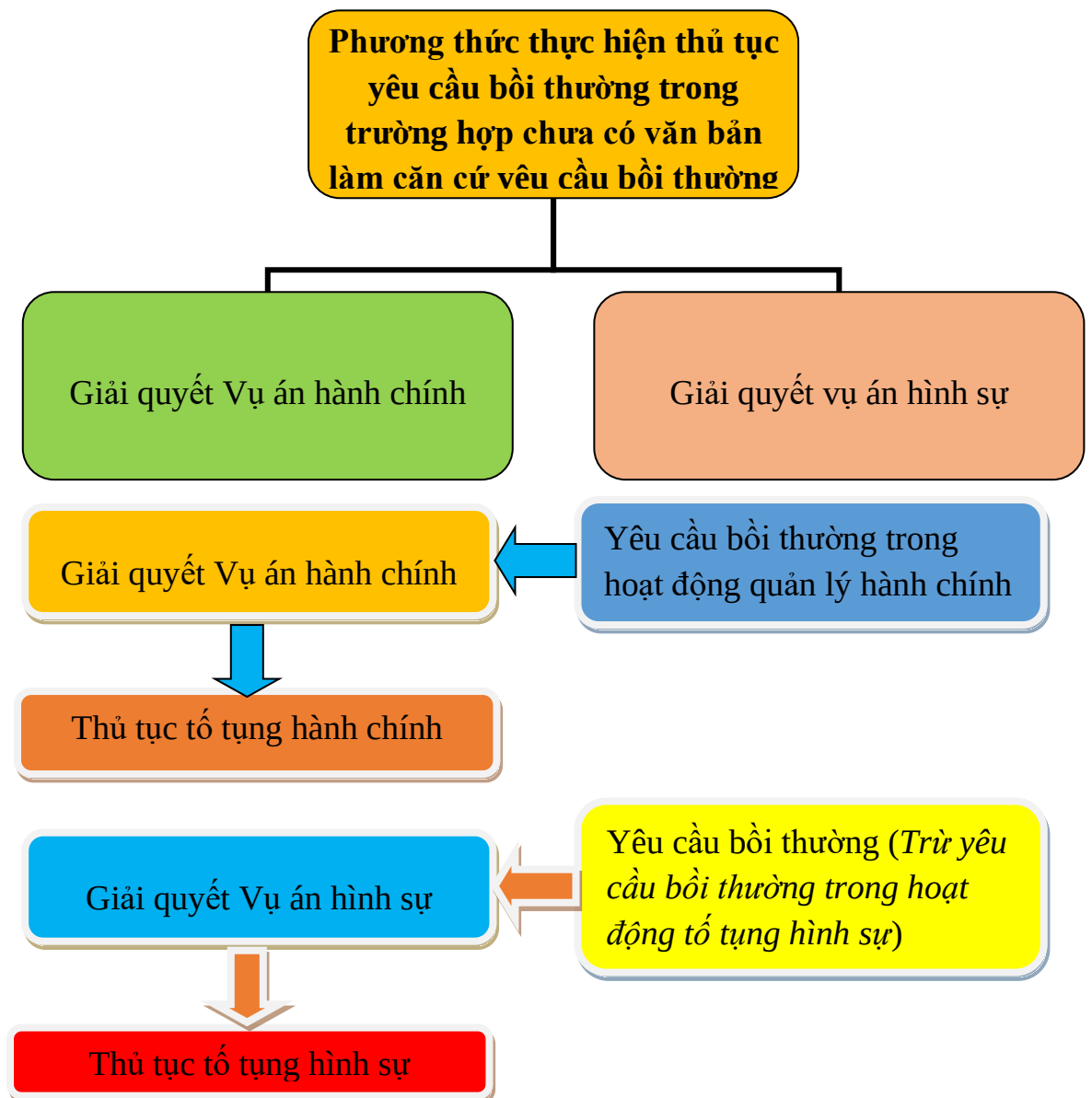
Thủ tục tố tụng tại phiên tòa
được thực hiện theo quy định
của Bộ luật Tố tụng dân sự

Cơ quan trực tiếp
quản lý người thi
hành công vụ gây
thiệt hại đại diện
Nhà nước tham gia
tố tụng với tư cách là
bị đơn



Một số câu hỏi ôn tập	
1	Các trường hợp khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường khi có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường
2	Các trường hợp nào Tòa án không tiếp nhận, thụ lý giải quyết yêu cầu bồi thường khi người yêu cầu bồi thường đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường?
3	Khởi kiện yêu cầu Nhà nước bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường được thực hiện theo quy định pháp luật nào?

2. Thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường trong trường hợp chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường



Yêu cầu bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án hành chính

ĐIỀU KIỆN

Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính đã xác định có hành vi trái pháp luật của người bị kiện là người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và có yêu cầu bồi thường trước hoặc tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại

Xác định thiệt hại được bồi thường trong quá trình tố tụng hành chính được thực hiện theo quy định của Luật TNBTCNN

Yêu cầu bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án hình sự

ĐIỀU KIỆN

Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hình sự đã xác định có hành vi trái pháp luật của bị cáo là người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (trừ yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự)

Xác định thiệt hại được bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự được thực hiện theo quy định của Luật TNBTCNN

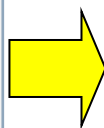
Bản án, quyết định của Tòa án Trường hợp giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính phải có các nội dung

1. Hành vi gây thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

2. Thiệt hại, mức bồi thường, phục hồi danh dự (nếu có) và việc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp khác (nếu có)

3. Cơ quan có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, thực hiện phục hồi danh dự (nếu có) và khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp khác (nếu có)

Yêu cầu bồi thường khi người yêu cầu bồi thường không đồng ý với nội dung giải quyết bồi thường trong bản án, quyết định của Tòa án hoặc bản án, quyết định của Tòa án không có nội dung giải quyết bồi thường



Thủ tục tố tụng

Một số câu hỏi ôn tập	
1	Việc xác định thiệt hại được Nhà nước bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính theo quy định của Luật TNBTCNN được thực hiện khi nào?
2	Phân biệt khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường trong trường hợp chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường và trường hợp đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường?
3	Trường hợp nào Tòa án không tiếp nhận, thụ lý giải quyết yêu cầu bồi thường khi người yêu cầu bồi thường chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường?

PHẦN 3

NGUYÊN TẮC VÀ KỸ NĂNG HƯỚNG DẪN, HỖ TRỢ

Mục tiêu bài học

1. Giúp học viên ghi nhớ các nguyên tắc cần thực hiện trong quá trình thực hiện công tác hỗ trợ, hướng dẫn

2. Tiếp cận và trang bị những kỹ năng chung trong giao tiếp cũng như những kỹ năng đặc thù của công tác hỗ trợ, hướng dẫn

Kế hoạch bài học

1. Yêu cầu học viên bám sát bài giảng theo slide trình chiếu trực tiếp trên màn hình và Phần 3 của tài liệu đã cấp phát.

2. Học viên cần nghiên cứu thêm các kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho các đối tượng khác nhau

Nội dung bài học

1. Nguyên tắc hướng dẫn, hỗ trợ

2. Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ

3. Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ dành cho các đối tượng yếu thế

I. Nguyên tắc khi thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ

Nguyên tắc hướng dẫn, hỗ trợ

1. Tuân thủ pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Kịp thời, chính xác, thiện chí, trung thực, khách quan.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại.

4. Thấu hiểu và cảm thông

1. Nguyên tắc tuân thủ pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và pháp luật có liên quan

Để việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại đạt được hiệu quả cao, đúng pháp luật thì điều kiện cơ bản và quan trọng đó là việc người hỗ trợ, hướng dẫn phải nắm vững và tuân thủ các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và pháp luật có liên quan.

Người hỗ trợ, hướng dẫn phải nắm được các quyền của người yêu cầu bồi thường, trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường, nắm được các quy định về phạm vi, thời hiệu, cơ quan giải quyết bồi thường để có thể hướng dẫn cho người bị thiệt hại khi họ có khó khăn, vướng mắc.

2. Nguyên tắc kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan.

Luật TNBTCNN năm 2017 đã quy định những yêu cầu đối với việc giải quyết bồi thường là phải bảo đảm tính “kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật”. Đối với việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại cũng phải đảm bảo nguyên tắc kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan để làm sao đảm bảo tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật. Vì thời hiệu yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại chỉ có một thời hạn nhất định, do đó, khi người bị thiệt hại có đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn thì các cơ quan có thẩm quyền cần phải hướng dẫn kịp thời. Nội dung hướng dẫn cần phải chính xác theo đúng quy định của pháp luật, làm sao để khi có hướng dẫn, hỗ trợ đó thì người bị thiệt hại có thể thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc thấu hiểu và cảm thông

Thấu hiểu khác với thông cảm. Thông cảm là một hình thức tán thành, xét đoán, có thể hiện tình cảm và phản ứng. Người ta thường lạm dụng sự thông cảm và tạo ra cảm giác bị phụ thuộc. Bản chất của lắng nghe và thấu hiểu không phải ở chỗ bạn đồng ý với người khác, mà là hiểu đầy đủ, sâu sắc về người đó, cả tình cảm cũng như suy nghĩ của họ.

Muốn thấu hiểu, trước hết cần biết lắng nghe “có suy nghĩ với mục đích trước hết để thực sự hiểu được người khác. Khi bạn lắng nghe và thấu hiểu là bạn đã đi vào bên trong khung tham chiếu của người khác. Bạn nhìn sự việc thông qua họ, nhìn thế giới theo cách của họ, hiểu mô thức của họ, cảm nghĩ của họ.

Bên cạnh đó, lắng nghe và thấu hiểu không chỉ dừng lại ở sự ghi nhận, suy tư hay hiểu rõ những gì được nghe. Theo tính toán của các chuyên gia về giao tiếp, trong thực tế, chỉ có 10% giao tiếp của chúng ta được thể hiện thông qua lời nói, 30% được thể hiện qua âm thanh và 60% qua ngôn ngữ cử chỉ, điệu bộ.

Trong khi lắng nghe và thấu hiểu, bạn không chỉ nghe bằng tai, mà quan trọng hơn, bạn còn nghe bằng mắt và cả con tim. Lúc này, lắng nghe là để cảm

nhận, để giải nghĩa, để hiểu được hành vi của người khác. Bạn huy động cả bán cầu não phải và trái làm việc. Bạn nhận thức, trực cảm và cảm nhận.

Cố gắng thấu hiểu người khác trước là một nguyên tắc đúng đắn đã được minh chứng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Nó là một nguyên tắc phổ biến, là mẫu số chung, và có sức mạnh lớn nhất trong mối quan hệ giữa người với người.

Mục đích chính của nó là để hiểu được người khác. Bạn nhìn sự việc thông qua họ, nhìn thế giới theo cách của họ. Hiểu mô thức và cảm nghĩ của người bị thiệt hại về vật chất, tổn thất về tinh thần do người thi hành công vụ gây ra. Việc thấu hiểu và cảm thông của người giải quyết bồi thường là nguyên tắc quan trọng đầu tiên giúp tạo dựng niềm tin, thiện chí cho người bị thiệt hại, từ đó giúp cho việc giải quyết bồi thường được thực hiện thuận lợi.

II. Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ

1. Kỹ năng chung

Các Kỹ năng chung cần thực hiện trong quá trình hướng dẫn, hỗ trợ

Kỹ năng giao tiếp, xây dựng lòng tin

Kỹ năng lắng nghe, đồng viên, chia sẻ

Kỹ năng tạo bầu không khí thoải mái, cởi mở, bình đẳng

Kỹ năng hướng người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn tới việc nắm bắt rõ các quy định pháp luật

**Kỹ năng
giao
tiếp, xây
dựng
lòng tin**

1. Thể hiện sự tin tưởng vào những thông tin, tài liệu mà người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn cung cấp

2. Nắm bắt tâm lý người đề nghị, hỗ trợ thông qua kiến thức về ngôn ngữ cơ thể

3. Khi trao đổi về vụ việc, cần nói rõ ràng, dễ hiểu và đúng trọng tâm yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn

4. Ngôn ngữ và hành động thể hiện sự ân cần, trách nhiệm đối với đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn

Tình huống thực hành số 15:

Trong quá trình trao đổi về vụ việc yêu cầu bồi thường tại buổi tiếp công dân của Sở Tư pháp tỉnh Y, ông A (người có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường) liên tục có lời lẽ, ngôn ngữ nhắc lại các hành vi vi phạm pháp luật mà ông A phải chịu cũng như thái độ không có niềm tin vào sự công bằng của pháp luật đối với người phụ trách công tác bồi thường của Sở Tư pháp tỉnh Y.

Hỏi: Người phụ trách công tác bồi thường của Sở Tư pháp tỉnh Y có thể dùng những biện pháp nào để xây dựng lòng tin đối với ông A?

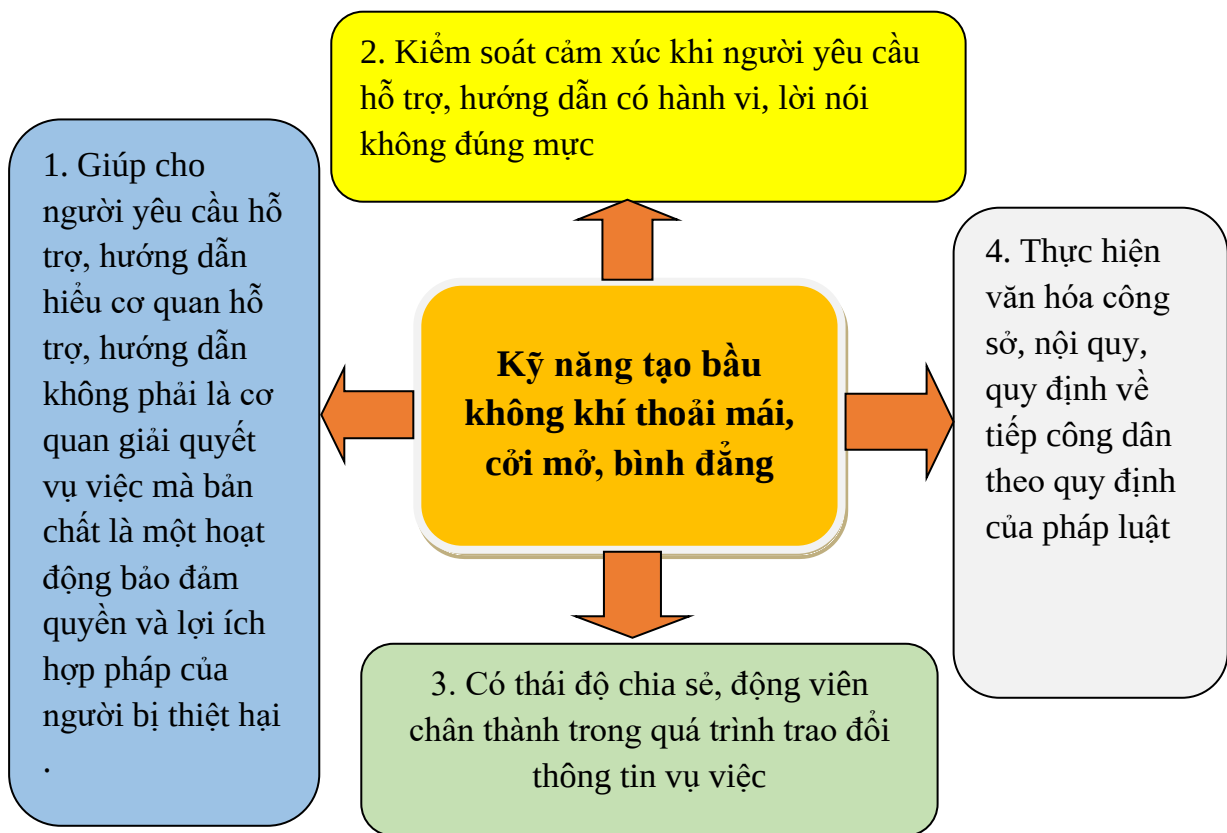
**Kỹ năng
lắng nghe,
động viên,
chia sẻ với
người yêu
cầu hỗ trợ,
hướng dẫn
thủ tục yêu
cầu bồi
thường**

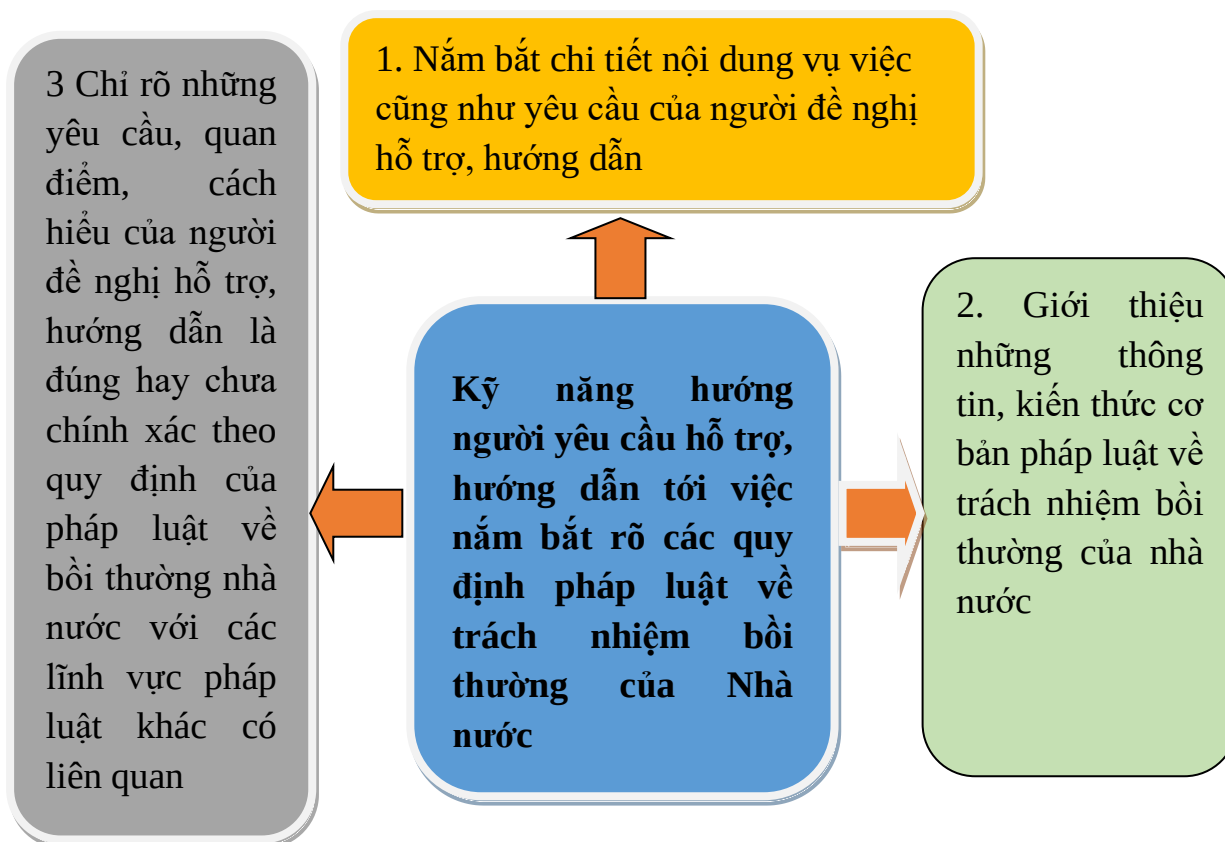
1. Không ngắt lời và để người đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn trình bày trọn vẹn thông tin vụ việc cũng như nguyện vọng, đề xuất.

2. Không làm các nhiệm vụ công vụ, cá nhân khác và chỉ tập trung vào việc trình bày của người đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn

3. Không phán xét, đánh giá người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn và chia sẻ, động viên những khó khăn, thiệt hại mà người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn phải chịu

4. Đặt câu hỏi có trọng tâm để làm rõ các thông tin có liên quan đến việc giải quyết yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn





2. Kỹ năng trong quá trình hướng dẫn, hỗ trợ

Kỹ năng trong quá trình hướng dẫn, hỗ trợ

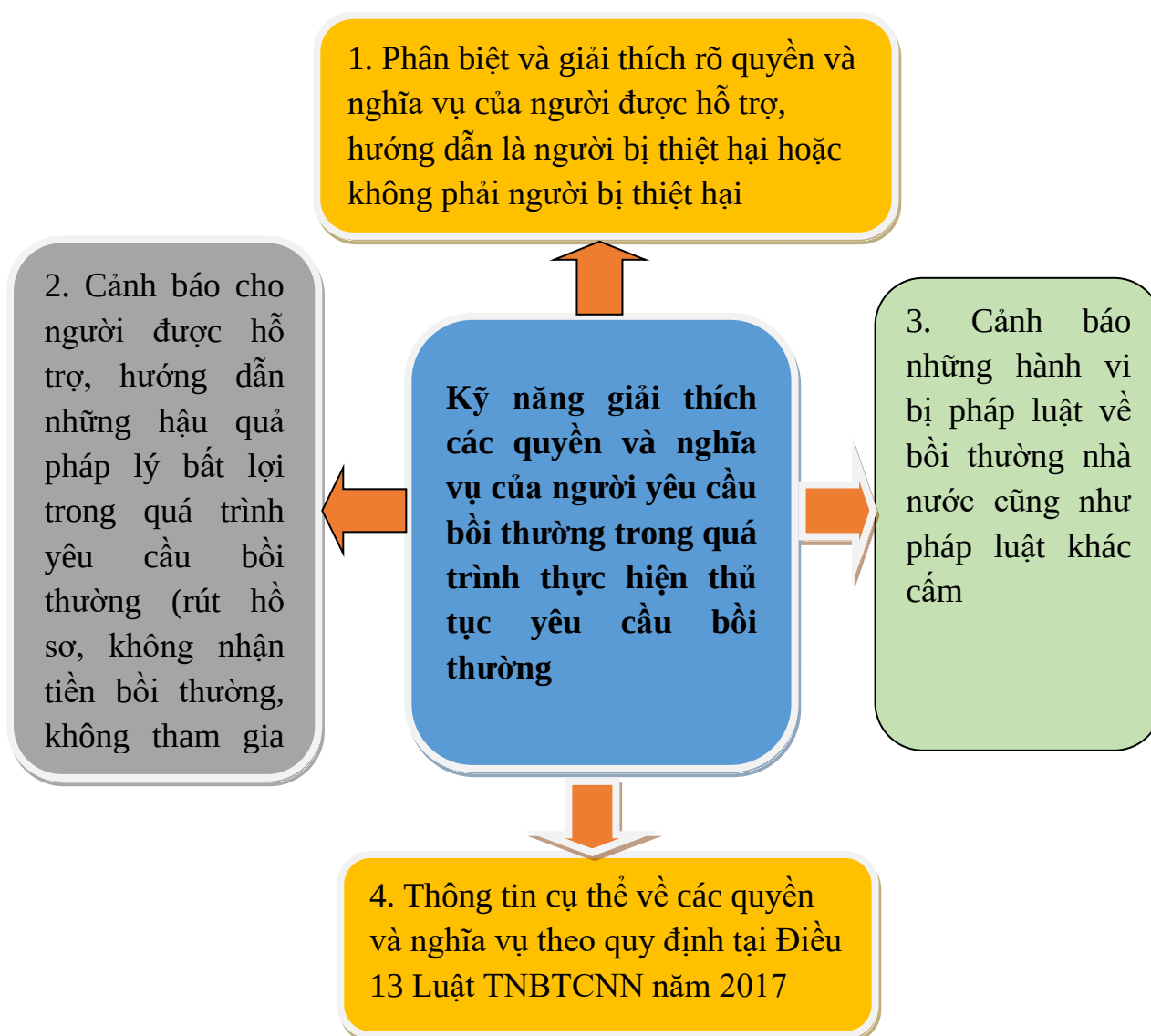
Kỹ năng giải thích các quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu bồi thường trong quá trình thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

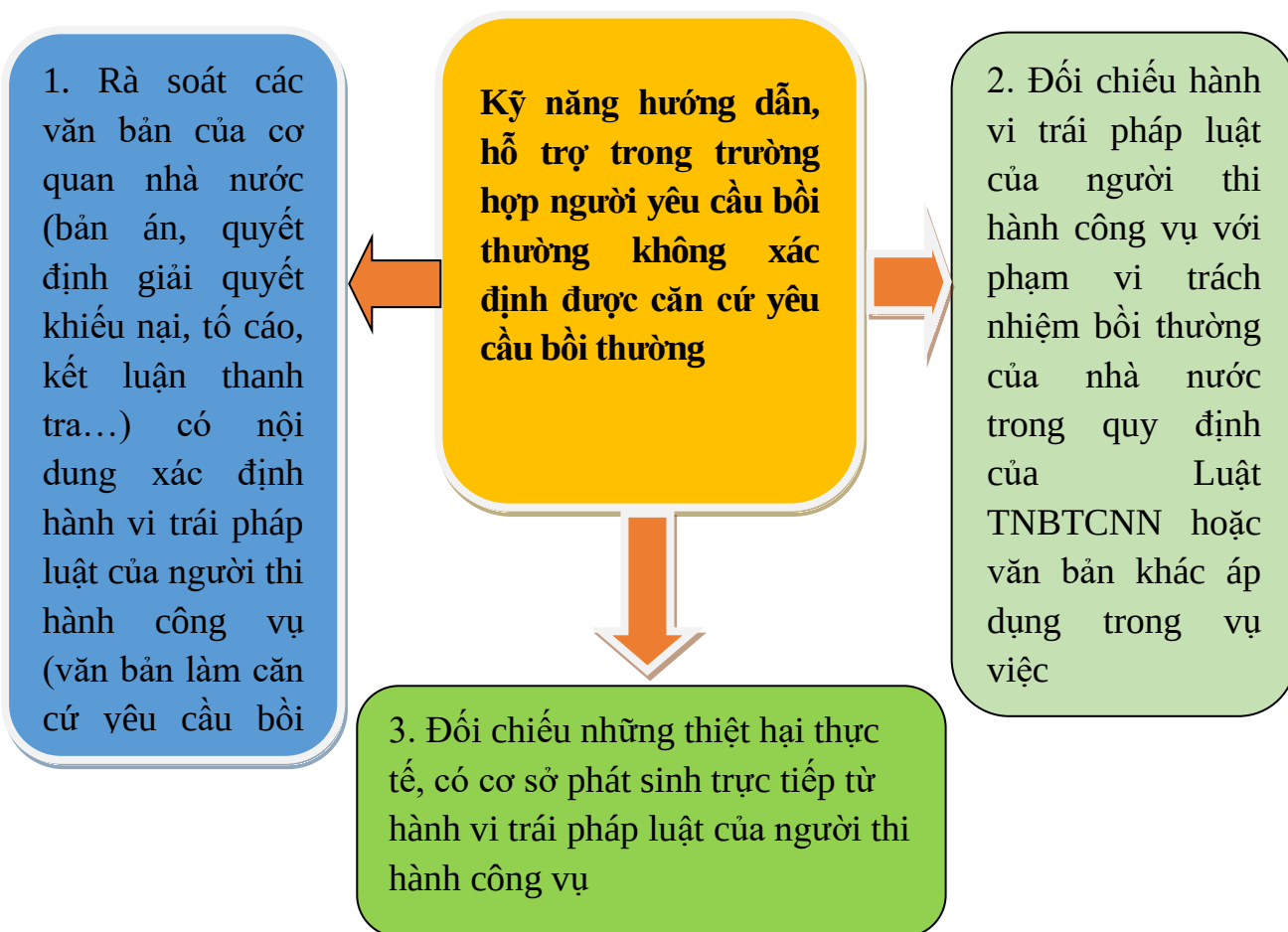
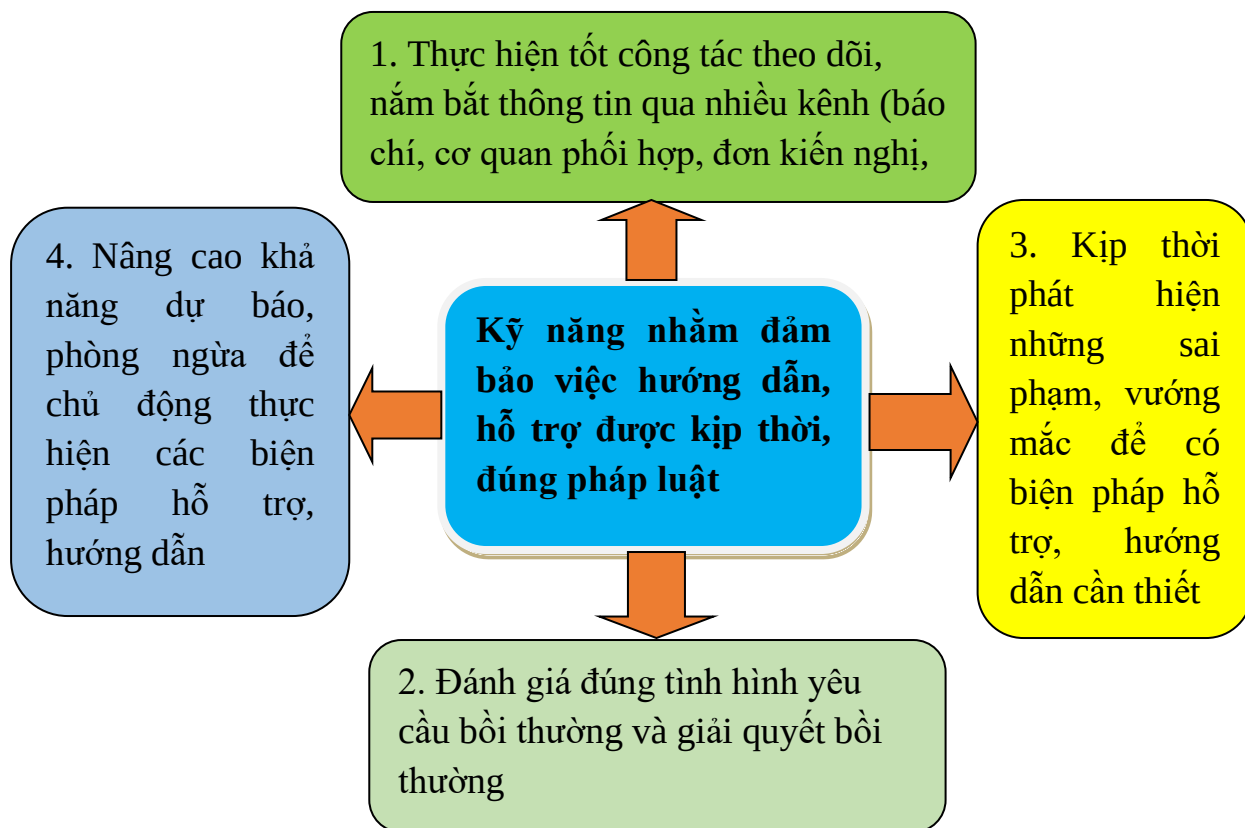
Kỹ năng nhằm đảm bảo việc hướng dẫn, hỗ trợ được kịp thời, đúng pháp luật

Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ trong trường hợp người yêu cầu bồi thường không xác định được căn cứ yêu cầu bồi thường

Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ trong trường hợp người yêu cầu bồi thường chưa cung cấp được văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường

Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ trong trường hợp người yêu cầu bồi thường không hợp tác trong quá trình giải quyết bồi thường



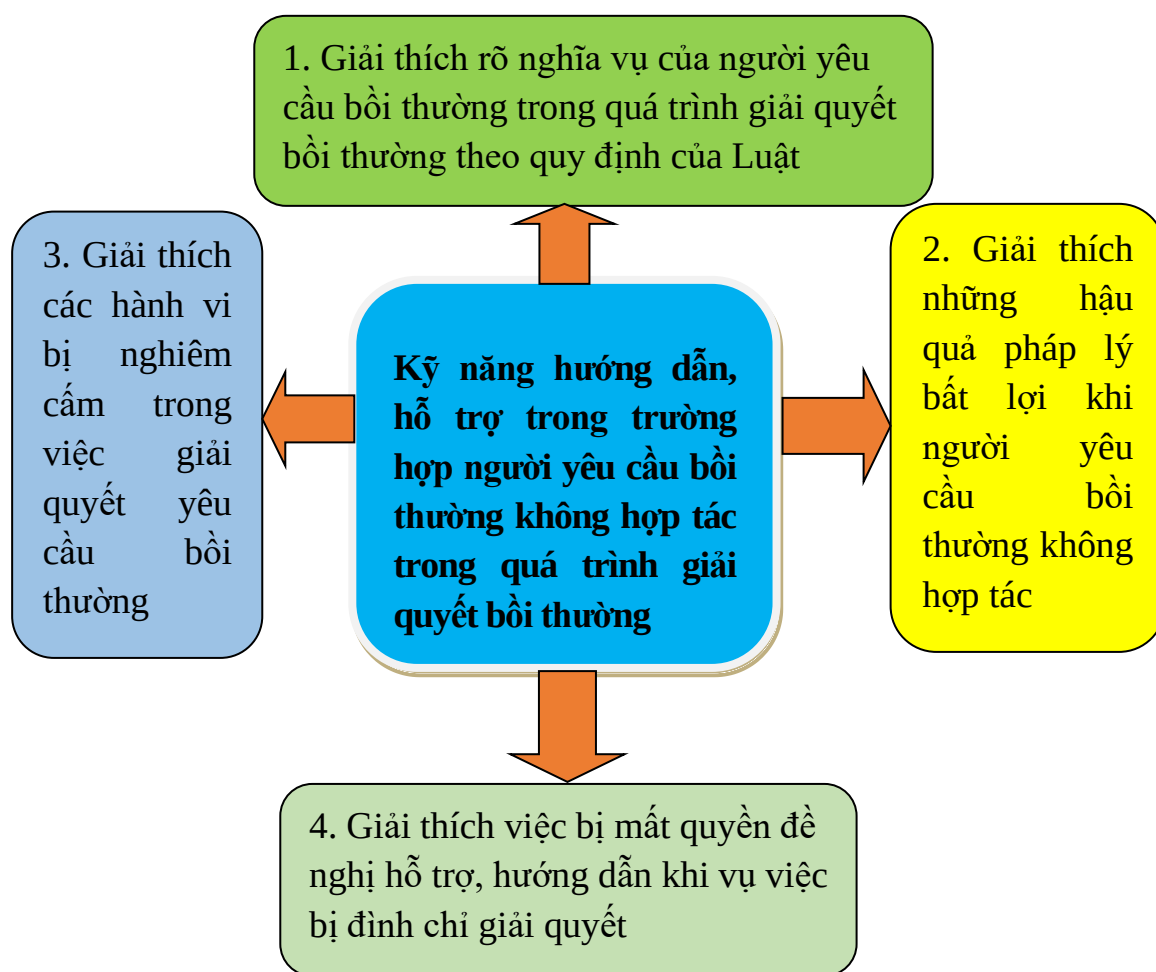


**Kỹ năng
hướng dẫn,
hỗ trợ trong
trường hợp
người yêu
cầu bồi
thường chưa
cung cấp
được văn
bản làm căn
cứ yêu cầu
bồi thường**

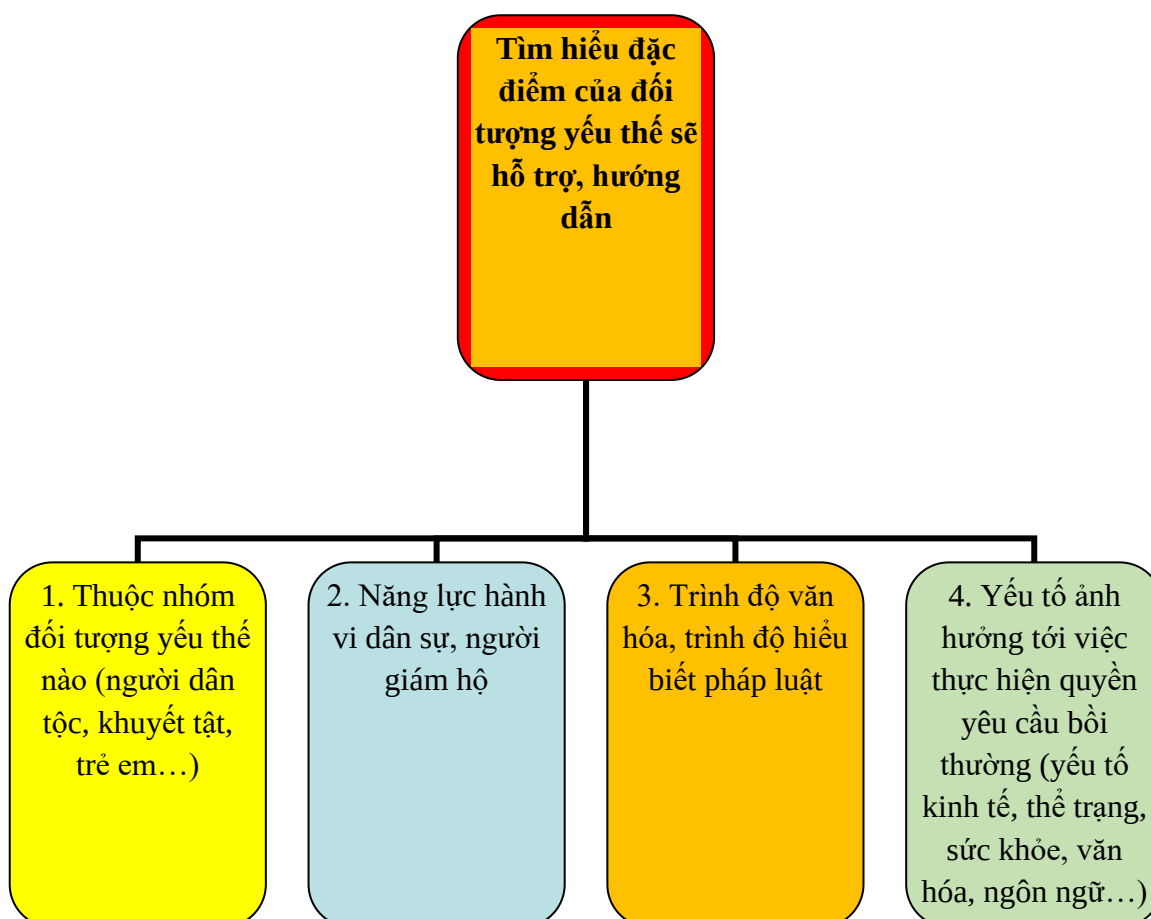
1. Ban hành văn bản đề nghị người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn bổ sung văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường nếu họ đang lưu giữ

2. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không cung cấp, xuất trình văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường thì cơ quan có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn từ chối và thông báo cho người đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn.

3. Trường hợp có căn cứ văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường do cơ quan khác lưu giữ mà người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn không được cung cấp, sao lưu, cơ quan hỗ trợ, hướng dẫn ban hành văn bản đề nghị cơ quan lưu trữ phối hợp, cung cấp để có cơ sở trước khi thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn



3. Kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ dành cho các đối tượng yếu thế (phụ nữ, người dân tộc, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân BLGD, ...)



Quá trình hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho đối tượng yếu thế

1. Giới thiệu về bản thân người hỗ trợ, hướng dẫn

2. Giúp người đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn tự tin giới thiệu về bản thân

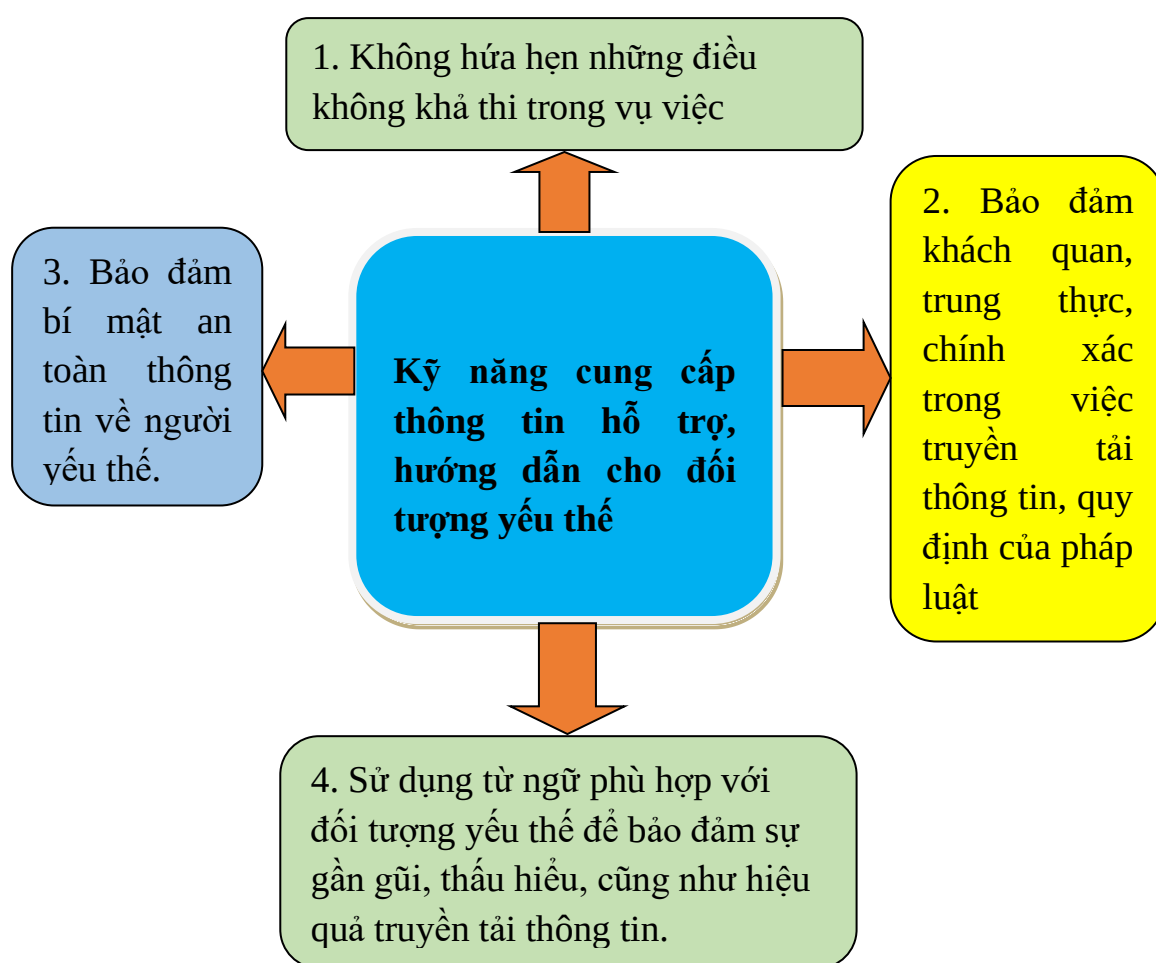
3. Giải thích về quyền được hỗ trợ, hướng dẫn

4. Xác định yêu cầu, mong muốn nội dung hỗ trợ, hướng dẫn

5. Đối chiếu đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn với cơ sở pháp lý hiện hành

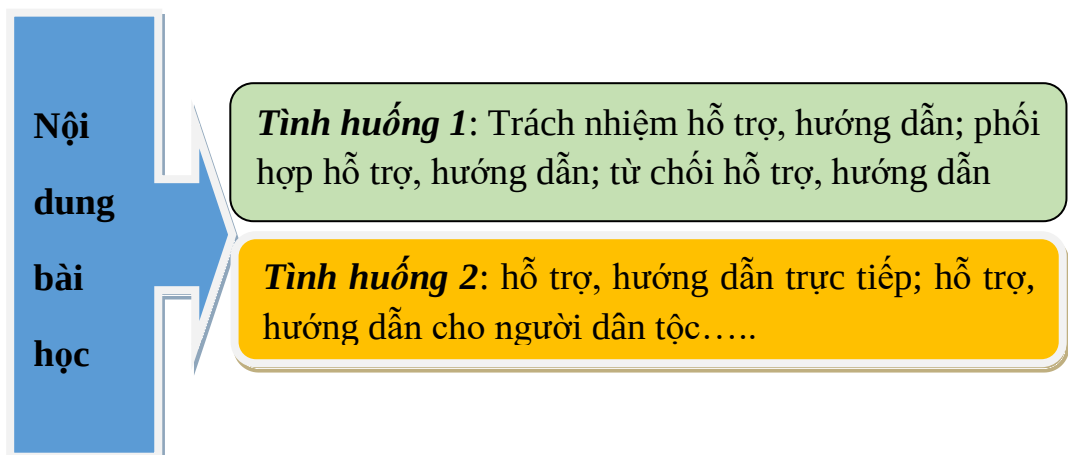
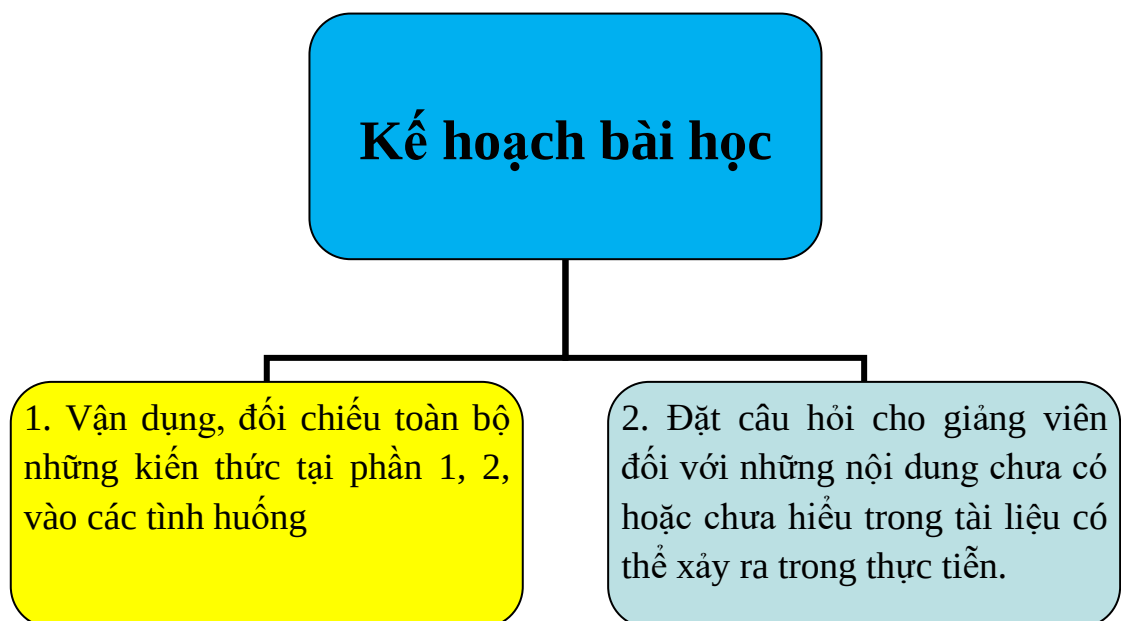
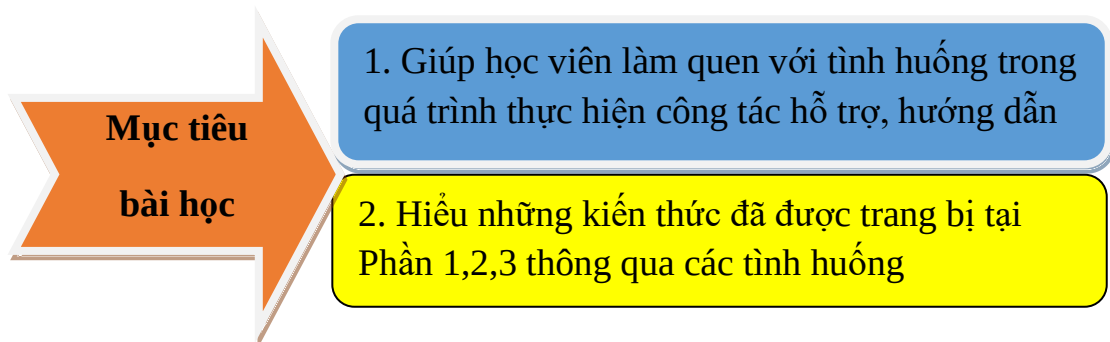
6. Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn theo quy định





Một số câu hỏi ôn tập	
1	Kỹ năng cho đối tượng yếu thế gồm những nội dung nào?
2	Kỹ năng để tạo sự tin tưởng của đối tượng hỗ trợ, hướng dẫn?
3	Kỹ năng cần thực hiện trong trường hợp người yêu cầu bồi thường không hợp tác?
4	Kỹ năng khi người yêu cầu bồi thường không xác định được căn cứ yêu cầu bồi thường?

PHẦN 4: MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THỰC TIỄN – BÀI TẬP THỰC HÀNH



BÀI TẬP TÌNH HUỐNG SỐ 01:

Trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn; từ chối hỗ trợ, hướng dẫn

NỘI DUNG TÌNH HUỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

1. Tóm tắt vụ việc

- Vụ việc bắt nguồn từ việc quân nhân LTN ngủ qua đêm tại nhà các ông/bà (NTM, TTN, TNH) tại tỉnh CB và bị đánh dẫn tới tử vong vào ngày 08/2/1988). Cùng ngày, Công an tỉnh CB ra Quyết định khởi tố vụ án số 01/QĐ về tội giết người. Ngày 18/3/1988, Viện kiểm sát quân sự (VKSQS) tỉnh CB ban hành các Quyết định số: 02/KSQ và 07/KSQ (quyết định khởi tố bị can đối với ông/bà (NTM, TTN, TNH)).

- Ngày 04/3/1991, VKSQS Quân khu M ban hành Quyết định số 03/KS đình chỉ điều tra đối với ông/bà (NTM, TTN, TNH) (Quyết định số 03). Tuy nhiên, Quyết định số 03 không được gửi tới các ông/bà (NTM, TTN, TNH) nên các ông/bà không hề biết có quyết định này khi được trả tự do.

2. Quá trình yêu cầu bồi thường

Ngày 14/4/2020, các ông/bà (NTM, TTN, TNH) có đơn đề nghị minh oan, giải quyết bồi thường gửi đến VKSQS Quân khu M. Tuy nhiên, VKSQS Quân khu M đã từ chối giải quyết vì cho rằng vụ việc đã hết thời hiệu yêu cầu bồi thường cũng như chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường.

3. Quá trình đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn

Các ông/bà (NTM, TTN, TNH) có đơn đề nghị Sở Tư pháp tỉnh CB hướng dẫn nhưng Sở Tư pháp tỉnh CB đã từ chối vì cho rằng vụ việc chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường. Các ông/bà (NTM, TTN, TNH) tiếp tục có đơn đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ đối với vụ việc của mình.

Sau khi nhận được đơn đề nghị hỗ trợ của các ông/bà (NTM, TTN, TNH), ngày 02/12/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số KK2 gửi VKSQS Trung ương đề nghị cung cấp thông tin, trao đổi nội dung vụ việc để có cơ sở hỗ trợ các ông/bà (NTM, TTN, TNH). Sau khi có thông tin từ VKSQS Trung ương (kèm theo văn bản là Quyết định số 03), Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản trả lời các ông/bà (NTM, TTN,

TNH), đồng thời có văn bản đề nghị Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong vụ việc, ý kiến về vụ việc gửi VKSQS quân khu M về việc giải quyết bồi thường đối với các ông/bà (NTM, TTN, TNH).

Câu hỏi

- 1. Ông/bà (NTM, TTN, TNH) có phải đối tượng được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường?**
- 2. Vụ việc đã có hay chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường?**

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG SỐ 02:
Hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp; hỗ trợ, hướng dẫn
người dân tộc thiểu số.....

NỘI DUNG TÌNH HUỐNG
TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

1. Tóm tắt vụ việc

Cho rằng việc thu hồi, đền bù và cưỡng chế thu hồi đất của UBND tỉnh NT là trái pháp luật, ông NNA đã khiếu nại và đã được UBND tỉnh NT giải quyết khiếu nại bằng Quyết định giải quyết khiếu nại AAB/QĐ-UBND ngày 02/01/2019. Theo đó, khẳng định việc ông NNA khiếu nại hành vi của thành viên UBND tỉnh NT đã ký ban hành các quyết định về thu hồi đất, bồi thường thiệt hại, giải quyết khiếu nại và cưỡng chế thu hồi đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp PRTT trái pháp luật là có cơ sở. Cụ thể là, các quyết định này của Chủ tịch UBND tỉnh NT đã xác định sai đối tượng thu hồi đất, bồi thường thiệt hại, giải quyết khiếu nại và cưỡng chế sai đối tượng.v.v..

2. Quá trình yêu cầu bồi thường

- Ngày 02/01/2020, ông NNA đã có đơn yêu cầu bồi thường gửi UBND tỉnh NT bồi thường giá trị đất và những thiệt hại phát sinh trong quá trình tổ chức giải tỏa mặt bằng.

Sau khi nhận được đơn yêu cầu bồi thường, UBND tỉnh NT chưa thụ lý giải quyết bồi thường vì hồ sơ của ông NNA không hợp lệ và đề nghị ông NNA hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2017. Ông NNA cho rằng UBND tỉnh NT không muốn giải quyết bồi thường cho mình nên Sẵn tâm lý bất mãn, là người dân tộc thiểu số, hạn chế việc nhận thức pháp luật, ông NNA đã bị những phần tử chống đối, phản động tại địa phương lôi kéo, kích động dụ dỗ ông thực hiện một số hoạt động phá hoại tài sản của chính quyền, có hành vi đe dọa lãnh đạo UBND tỉnh NT tại buổi tiếp công dân.v.v.. Bên cạnh đó, một số tờ báo đưa tin không đúng sự thật về vụ việc của ông NNA làm cho dư luận hiểu sai việc giải quyết yêu cầu bồi thường của UBND tỉnh NT.

3. Quá trình đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn

Ngày 2/2/2020, ông NNA có đơn đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ thực hiện thủ

tục yêu cầu bồi thường cũng như tiến hành việc thanh tra, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường của UBND tỉnh NT. Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản số AMD2/BTP-BTNN ngày 10/2/2020 gửi UBND tỉnh NT đề nghị thực hiện hướng dẫn ông NNA thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường đúng theo quy định của pháp luật, tránh gây hiểu lầm, dư luận không đúng cũng như các vấn đề ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự của địa phương. Ngày 20/2/2020, UBND tỉnh NT giao Sở Tư pháp chủ trì, tiến hành việc hướng dẫn trực tiếp cho ông NNA tại trụ sở tiếp công dân của Công an tỉnh NT. Tại buổi hướng dẫn trực tiếp, đại diện Sở Tư pháp tỉnh NT đã giải thích cụ thể vì sao hồ sơ yêu cầu bồi thường của ông đã nộp tại UBND tỉnh NT trước đó bị từ chối và đề nghị ông A hoàn thiện hồ sơ để được thụ lý giải quyết. Ông NNA sau khi nghe giải thích đã nhận thấy những hành vi chống đối của mình là sai và cam kết sẽ hoàn thiện hồ sơ yêu cầu bồi thường đúng theo quy định. Sau đó, trên cơ sở hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ của ông NNA, UBND tỉnh NT đã thụ lý Đơn yêu cầu bồi thường Nhà nước của ông NNA tại Thông báo số 15A/TB-UBND ngày 17/4/2020.

Câu hỏi

- 1. Việc ông NNA đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn là đúng hay chưa đúng quy định của pháp luật?**
- 2. Việc tổ chức địa điểm hướng dẫn ông NNA tại trụ sở tiếp công dân của Công an tỉnh NT là đúng hay sai?**
- 3. UBND tỉnh NT lựa chọn thực hiện tổ chức hướng dẫn trực tiếp trong trường hợp của ông NNA là đúng hay chưa đúng quy định của pháp luật?**

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG SỐ 03:

Kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn

Nội dung:

Sở Xây dựng tỉnh Y là cơ quan giải quyết bồi thường cho ông A (người có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường) do đã ban hành văn bản kỉ luật buộc thôi việc trái pháp luật đối với ông A. Tuy nhiên, ông A không chấp nhận việc Sở Xây dựng tỉnh Y đứng ra giải quyết bồi thường mà đề nghị UBND tỉnh Y phải thực hiện giải quyết bồi thường cho ông A.

Hỏi:

Người phụ trách công tác bồi thường của Sở Tư pháp tỉnh Y có thể dùng những kỹ năng nào để ông A nắm bắt rõ và hiểu đúng về quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện quyền yêu cầu bồi thường nhà nước?

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG SỐ 04:

Kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn

Nội dung:

Trong quá trình trao đổi về vụ việc yêu cầu bồi thường tại buổi tiếp công dân của Sở Tư pháp tỉnh B, ông A (người có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường) thường xuyên trình bày nhiều nội dung không liên quan, không có rõ ràng cũng như thái độ chán nản...đến vụ việc đối với người phụ trách công tác bồi thường của Sở Tư pháp tỉnh B.

Hỏi:

Người phụ trách công tác bồi thường của Sở Tư pháp tỉnh B có thể dùng những biện pháp nào để lắng nghe, động viên, chia sẻ đối với ông A?

PHỤ LỤC

1. Danh sách các văn bản

(1) Luật TNBTCNN năm 2017.

(2) Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

(3) Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN.

(4) Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước (Thông tư số 09/2019/TT-BTP).

2. Một số tài liệu tham khảo

(1) Sổ tay pháp luật dành cho công chức thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường (Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2017).

(2) Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước (Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2020).

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TRƯỚC TẬP HUẤN

Tên khóa học:

Ngày:

A. Anh/chị vui lòng điền đầy đủ thông tin theo các nội dung như sau. Đánh dấu X vào cột phù hợp.

Trước khóa học này, anh/chị:	Có	Không	Khác
a) Có tham gia khóa học nào có nội dung về công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường chưa?			
b) Đã từng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác hỗ trợ, hướng dẫn?			
c) Đã từng giảng dạy về công tác bồi thường nhà nước nói chung và công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước nói riêng chưa?			
d) Đã từng biết đến vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước?			
c) Đã từng tham mưu thực hiện công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường chưa?			
d) Anh/ chị có quan tâm đến công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường không?			
d) Đã từng thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường chưa?			

B. Xin hãy cho biết ý kiến của anh/chị về các nhận định sau. Đánh dấu X vào cột phù hợp.

	Có	Không	Khác
1. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại			
2. Người dân có quyền yêu cầu Nhà nước bồi thường khi bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra			
3. Bộ Tư pháp là cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường			

4. Sở Tư pháp là cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường			
5. Khi yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn không thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì cơ quan hỗ trợ, hướng dẫn từ chối hỗ trợ, hướng dẫn			
6. Khi có căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, người yêu cầu bồi thường có thể yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại giải quyết bồi thường hoặc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết			
7. Khi người bị thiệt hại rút yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn thì cơ quan hỗ trợ, hướng dẫn sẽ chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn			
8. Việc hỗ trợ, hướng dẫn được thực hiện bằng văn bản hoặc hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại			

C. Mong đợi của anh/chị ở khóa học này?

.....

.....

.....

.....

Cảm ơn chia sẻ của anh/chị!

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SAU TẬP HUẤN

Tên khóa học:

Ngày:

A. Anh/chị vui lòng điền đầy đủ thông tin theo các nội dung như sau. Đánh dấu X vào cột phù hợp.

Sau khóa học này, anh/chị:	Có	Không	Khác
a) Biết được vai trò, tầm quan trọng của công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường			
b) Nắm được các quy định của pháp luật về công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường			
c) Nắm được các bước trong trình tự, thủ tục và những lưu ý quan trọng trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.			
d) Vận dụng được các kỹ năng đã học để thực hiện tốt công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường			

B. Xin hãy cho biết ý kiến của anh/chị về các nhận định sau. Đánh dấu X vào cột phù hợp.

	Có	Không	Khác
1. Khóa học này thực sự bổ ích cho những người làm công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường			
2. Nội dung khóa học có phù hợp với mục tiêu của khóa học?			
3. Tài liệu của khóa học đơn giản, dễ hiểu?			
4. Nên tiến hành tổ chức khóa học như thế này tới tất cả đội ngũ thực hiện công tác hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường và người thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các tỉnh.			

Các góp ý khác của Anh/chị về khóa học (Nội dung, chương trình, phương pháp tập huấn...)?

.....

.....

.....

.....

Cảm ơn chia sẻ của anh/chị!